

TRUYỆN DÀI

TIỂU NGUYỆT

VỀ DƯỚI ÁNH TRĂNG XƯA

LỜI GIỚI THIỆU:

Đi tìm bến bờ hạnh phúc trong “Về dưới ánh trăng xưa”
của Tiểu Nguyệt

Nhà văn: Nguyễn Căn

Nỗi truân chuyên của đời người

“Con người có thể bị hủy hoại nhưng không thể thất bại” (A man can be destroyed but not defeated - Ernest Hemingway).

Một cô gái sinh ra trong thời ly loạn, chiến tranh, ở với bà, rồi sau mới đoàn tụ với cha mẹ. Hoàn cảnh của cô thật đáng buồn, cái khổ luôn đeo đẳng cô gần hết một đời người. Kể cả khi hòa bình lập lại. Tuệ Nguyên, tên cô gái ấy, vẫn không hề có chút hương vị hạnh phúc của quê hương thanh bình vì cô bị kỳ thị, bị loại ra khỏi ước mơ hiền lành “rất muốn được là một cô giáo làng, ngày ngày được đến trường, truyền đạt kiến thức đã học được cho những em học sinh miền quê, chơn phác; muốn góp một phần nhỏ, xây dựng nền giáo dục vùng quê, còn nghèo khó...”. Dù nàng cố gắng đến đâu, xin chỗ nào, họ cũng nói lý lịch của nàng không thể nhận được. Tuệ Nguyên đành xếp lại những ước mơ, những khát vọng cháy bỏng, bước vào đời bằng sự ngại ngùng, nhọc nhằn trên những chuyến tàu ra vào, nhưng chẳng bền lâu. Rồi nàng đi làm theo tiếng “keng” của “Hợp Tác Xã Nông Nghiệp”. “Mỗi lần nghe tiếng keng vang lên từ trường Bình Dân, thúc giục ra đồng, là Tuệ Nguyên cảm thấy rùng mình, sợ hãi”. Phải chăng vì nàng nghĩ đến tương lai mịt mù khi ngày nào cũng như ngày nấy “Bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”? Dù có năng khiếu văn

nghe, nàng vẫn không được sử dụng với sự trân trọng “Tuệ Nguyên buồn chán, xin ra khỏi đội, bị chính trị viên của đội cho là có tư tưởng phản động; cho nên, nàng phải lưu diễn khắp nơi như một “con hát” thực thụ; điều này, khiến nàng chua xót, đau đớn hơn”.

Nàng gặp Nhơn - một chàng trai trở về từ cuộc chiến, sau một tháng học tập ở Nam Bình; nhưng tình yêu hai người cũng không suôn sẻ gì, bởi anh phải vào tù, khi vượt biên không thành. Và nàng luôn có niềm tin rằng, hạnh phúc sẽ mỉm cười, với sự chân thành, chung thủy; để đợi chờ, để hy vọng. Anh ví nàng như loài hoa muống biển, mạnh mẽ vươn lên trong bão cát mịn mù, nở những bông hoa tím biếc, thủy chung, đợi chờ. “Em như loài muống biển. Nở thắm trên cồn khô. Hoa tím buồn vụng dại. Man mác trời bơ vơ!”. Và niềm hy vọng đó đã xanh màu - Nhơn đã trở về.

Những khốn khó, lận đận, luôn theo chân đôi vợ chồng trẻ; lúc lên đèo, xuống biển, lúc nhọc nhằn trên đồng ruộng, trên nương rẫy cồn khô; lúc vất vả trên những chuyến tàu vào ra, ra vào, ngang qua ga Đông Tác, với những bao hàng phế liệu, những hạt gạo dẻo thơm của đồng lúa quê mình. Trải qua bao truân chuyên, vất vả, khổ sở, nhưng niềm tin và mơ ước luôn ươm mầm trong trái tim nhỏ bé của nàng; bởi nàng cho rằng đời sống mà không có niềm tin, mơ ước, sẽ làm tâm hồn nghèo nàn, cằn cỗi. Có lẽ ông Trời cảm thấu tấm lòng của đôi vợ chồng trẻ, nên đưa đẩy cho họ một bến dừng chân như mơ ước. Đó là thành phố biển Nha Trang - một thành phố hiền hòa, xinh đẹp mà nhiều người mơ ước.

Nhơn trở thành ngư phủ bắt ốc dĩa, hằng đêm bên dòng sông Tác, thả kéo những nhả rớ nuôi các con vào đại học. Và nàng biết thêm một nghề mới nữa, là vá lưới, biết thêm về

cuộc sống của người dân chài - họ sống về đêm, khi mọi người ngủ, họ bắt đầu cho một ngày làm việc.

Sau những gian nan, vất vả, giờ đây các con của họ đã trưởng thành; bây giờ, “hai vợ chồng muốn tu học, lo cho phần hồn trước lúc ra đi; cả hai ăn chay, tập tĩnh tâm, sám hối vì đã giết quá nhiều tôm cá. Tuệ Nguyên cảm thấy lòng nhẹ nhàng, an yên hơn, khi mỗi ngày ngồi tĩnh lặng niệm Phật. Một niềm vui mới, cho một cuộc đời mới - yêu thương và bao dung!”. Nhưng tiếc thay ngày tháng ấy không được bao lâu, “anh đã lên đường, trong một sáng đầu hạ, vượt bao sóng gió muôn trùng, bay về phía chân trời mới. Ở đấy, có khoảng trời xanh mà anh hằng ao ước!”.

Những vầng trăng lãng mạn trong đời

Nhân vật của Tiểu Nguyệt không phải là con người sử thi, con người cộng đồng, con người sứ mệnh. Họ không phải là những anh hùng mà ở khía cạnh nào đó, họ còn là nạn nhân của thời thế, của chủ nghĩa lý lịch, của một nền nông nghiệp nhiều sai lầm; nhưng nhân vật của TN cũng không quá bi lụy, cay đắng vì thương tổn, cũng không đa nhân cách như trong một số tác phẩm đương đại: Núi trong “Sóng ở đáy sông” của Lê Lựu, thầy Hoàng trong “Thiên sứ” của Phạm Thị Hoài, hay tha hóa như Huấn trong “Vòng tròn bội bạc” của Chu Lai hay Lưu Minh Hiếu trong “Chuyện Làng Cuội” (Lê Lựu).

Nhân vật của Tiểu Nguyệt bình dị, nhưng không kém phần lãng mạn. Họ biết tôn trọng cộng đồng, pháp luật, dù có thiệt thòi, và quan trọng nhất là biết yêu thương.

Ta hãy nghe, hãy nhìn cùng với họ dù trong những ngày khổn khổ. Hãy nghe Nhơn nói lên khát vọng khi anh trong trại tù “Anh ao ước được sống an vui cùng nàng trong một mái

tranh nghèo, bên đồng ruộng thân yêu. Sớm sớm ra đồng, tối về, anh đàn, nàng hát”, và làm thơ tặng nàng.

“Bàng bạc trắng vờn trên mái tóc,
Trăng soi mình theo mấy điệu đàn.
Nguyệt nữ nàng ôi cao tiếng hát,
Cho vầng trăng rụng xuống dương gian!”.
Chàng gọi nàng là “Nguyệt nữ”.

Còn nàng thì sao? “Vầng bóng anh, Tuệ Nguyên cảm thấy như thiếu một cái gì đấy rất quý báu, trong tâm hồn; và chợt nhận ra là rất nhớ anh, nhớ đến vô cùng. Và mỗi đêm, nhìn vầng trăng trên cao, nàng luôn mong ước, nguyện cầu, một ngày anh bình an trở về; nàng sẽ đón nhận tình yêu anh, dù là người trở về từ một trại tù”.

Luôn có ánh trăng trong câu chuyện của họ. Trong nỗi nhớ, trăng hiện diện như một chứng nhân, khiến ta nhớ đến những vầng trăng trong đời Vương Thúy Kiều.

“Đêm trăng kỷ niệm anh đưa nàng về trên chiếc xe đạp cũ kỹ, anh mượn của một người bạn, luôn hiển hiện trong anh; là niềm nhớ, niềm tin, cho anh bước tiếp những tháng ngày lao khổ. Trong ánh trăng uyên nguyên ấy, anh thấy cả mầu áo trắng của nàng lướt ngang qua nhà anh...”.

Rồi khi họ vào Nha Trang, anh làm ngư phủ bất đắc dĩ, anh cũng nhìn trăng mà cảm khái khi đêm đêm chong đèn, kéo rớ, lãng đãng thơ thẩn cùng ánh trăng rơi trên sông.

“Ta làm ngư phủ trời sai xuống,
Vớt ánh trăng vàng dưới đáy sông.
Một hôm ra tắm khua làn nước,
Em làm vỡ vụn ánh trăng trong!”.

Với nàng, “ánh trăng uyên nguyên của tuổi thơ, theo Tuệ Nguyên trong suốt những năm tháng về sau”.

Từ vầng trăng kỷ niệm “Đêm nay nằm thao thức, trăng tàn phai lạnh lùng. Úa mầu trời kỷ niệm, em nhớ chàng mông lung”; đến vầng trăng vào những ngày sau, khi nhận ra sự mầu nhiệm của đạo pháp, không chỉ giúp thân an mà tâm cũng lạc. “Tuệ Nguyên ngược nhìn lên trời cao, *ánh trăng rằm* sáng soi rực rỡ, đang chiếu rọi xuống khắp cõi nhân sinh. Và trong cái ánh sáng mông mênh ấy, nàng chợt nhận ra, ánh trăng trong trẻo, thanh thoát, thở nào xa lác như trước mắt; vội dang tay, như muốn ôm chầm cái ánh sáng huyền nhiệm ấy vào lòng, trong niềm an lạc, hạnh phúc.”.

Đi tìm bến bờ hạnh phúc

Hạnh phúc!. Một nhà văn đã nói “như một con chim xấu hổ”, khi ta đi tìm, nó vụt bay mất.

Câu chuyện đời của Tuệ Nguyên trải qua những tình huống tiềm năng làm phát sinh những khả năng ứng xử tiêu cực. Nhưng Tiểu Nguyệt đã cho nhân vật của mình vượt qua nhẹ nhàng, không oán trách, không nguyên rủa, chấp nhận và bước tới, dù chịu thiệt thòi. Như khi bị từ chối vào đại học dù học lực khá, hay vào hợp tác xã bị chèn ép, bị họ hàng thờ ơ, khi làm ăn thất bại; Tuệ Nguyên vẫn lẳng lặng sống và làm việc. Đó là lý do, tại sao nàng tiếp thu Phật pháp rất nhanh và chuyển hóa đau khổ.

Cả cuộc đời Tuệ Nguyên đi tìm hạnh phúc, có lúc hiện ra thật gần gũi, có lúc xa xăm, diu vợi. Những tưởng nắm bắt được, rồi vụt mất, bay xa. Như khi nhận tập thơ “Cho Nàng Đợi Mong” của Nhơn gửi, nhờ một người quen mang về từ trại cải tạo A30, nàng bồi hồi xúc động, hạnh phúc biết bao; hay những ngày cùng nhau chia sớt ngọt bùi cay đắng khi ở trên đèo Cả. Nàng tâm sự, dù vất vả, “nhưng hai vợ chồng được ở

bên nhau, cùng chăm sóc con cái. Như anh đã hứa từ trước, mỗi đêm anh kể nàng nghe một câu chuyện của đời anh, hoặc một truyện ngắn nào đó mà anh đã đọc được; làm nàng hiểu anh hơn, từ suy nghĩ, quan niệm sống, đến ước mơ khắc khoải trong anh". Hạnh phúc tưởng chừng mong manh nhưng rất thực ở trong lòng họ. Và cũng vì "Yêu thương anh, không muốn anh một mình giữa đèo heo hút, nàng đành bỏ tất cả để đi cùng anh, đến một nơi, không điện, không nước, sống cuộc đời khổ nhọc giữa ngã ba đèo". Hay khi nhìn con cái lớn khôn, "Hạnh phúc như con nước ròng dâng cao trong lòng nàng, mỗi ngày đưa đón các cháu đến trường, giúp các con chăm lo việc nhà, để chúng yên tâm làm việc".

Nhưng rồi Nhơn ra đi về phương trời miên viễn. Còn lại một mình với thân thể bệnh hoạn, viêm gan mãn tính, lại thêm tháng năm chồng chất nỗi buồn. May sao nàng đã thấy ánh sáng của chân lý. Nàng có duyên gặp gỡ Hòa Thượng Thiện Đạo, người thầy cũ dạy nàng năm xưa của trường Bồ Đề Hiếu Xương, được HT tặng sách và cũng khai mở chân trời đạo pháp. Lại thêm gặp gỡ Huệ Tâm, một tâm hồn đồng điệu, một bậc đàn anh trong nghề viết lách, hướng dẫn động viên nàng viết, xuất bản. Cuộc đời nàng, bước sang một trang mới - viết và hiến dâng! "Có được người hướng dẫn, khích lệ, Tuệ Nguyên bớt đi sự rụt rè, e ngại, nàng viết và gửi anh đọc, biên tập. Anh khen bài viết của nàng khá trôi chảy, có tính hiện thực và cảm xúc chân tình. Huệ Tâm biết, nàng có tiềm năng, muốn đào tạo nàng thành một cây bút truyện ngắn. Nghe lời anh, nàng nhờ anh biên tập, tổ chức bản thảo, gửi xin giấy phép và in ấn. Tác phẩm đầu tiên của Tuệ Nguyên ra đời, trong sự chào đón của quý thầy cô, các bạn học cũ, người thân, gia đình; và vui nhất vẫn là người "sư phụ" Huệ Tâm và nàng". Nhưng Huệ Tâm chỉ dừng lại ở đó, anh sợ hạnh phúc

“bước đi sẽ đứt, động hồ sẽ tan”, dù trong lòng anh, Tuệ Nguyên đã là một “hồng nhan tri kỷ”.

*“Gặp em cơn gió tình cờ,
Mà sao tình đã như tơ tóc rồi.*

Còn nàng thì:

*“Tình em như nắng ban mai,
Reo vui theo bước chân ai đi về.*

Yêu người, em dệt vần thơ

Gởi hương theo gió ru bờ môi xanh...”.

Và càng ngạc nhiên hơn nữa, khi vào Sài Gòn tái khám, kết quả gan của nàng chỉ thô nhẹ, giảm xuống từ F0 đến F1. Huệ Tâm nói với nàng rằng “tình yêu đã đẩy lùi bệnh tật” đẩy em ạ!”.

Nàng vẫn nhớ những câu thơ:

*“Anh như con suối xanh trong,
Đợi em ghé bến giữa dòng phù du”.*

Vâng! Phù du! Vì chỉ một thời gian sau, Huệ Tâm cũng nhẹ nhàng về cõi Phật.

Trước khi ra đi, anh “dặn dò nàng thật kỹ, nếu anh không còn trên cõi đời này, thì nàng phải sống và làm việc theo con đường đã đi, bằng chánh niệm”. Nhớ lời anh dặn, nàng tiếp tục học đạo, sống và viết, đi theo con đường đã chọn, bằng nỗ lực hết mình. “Tuệ Nguyên nhận thấy cuộc đời này thật vô thường, có rồi không, không rồi có, sống và chết thật mong manh, chỉ trong một hơi thở. Nàng hiểu sâu sắc hơn khi đọc: *Vâng, cuộc đời là vô thường, con người là vô thường, tất cả các pháp đều vô thường. Cho nên nhận chân, thấm sâu được chân lý vô thường thì mọi vọng duyên đều rơi rụng, không còn gì phải nhọc công ôm giữ, để phải thủ chấp một cách đáng thương* (Thích Thiện Đạo - Đường Trở Về trang 168).

“Nhiều lần trong thời kinh, đọc và cảm nhận được lời kinh Phật dạy, nước mắt nàng cứ tuôn ra, nàng biết, đó là niềm hạnh phúc - một niềm hạnh phúc vô biên, như mình vừa gặp lại những gì mình đã mất, mà mình rất trân quý”. Có ai đó đã nói trong một bộ phim nước ngoài “Sau màn nước mắt, chúng ta nhìn xa hơn và thấy nhiều thứ hơn kính viễn vọng”.

“Hạnh phúc mịn màng như cát nằm lòng suối - Hạnh phúc long lanh như sỏi mới ngâm mình - Hạnh phúc như nhịp bay cánh én đầu xuân - Hạnh phúc như trái tim lần đầu gặp gỡ!”. Những câu thơ của ai đó, nàng không nhớ rõ, sao mà dễ thương đến xao xuyến nỗi lòng”.

Tiểu Nguyệt (TN) không để cho nhân vật của mình lý luận nhiều về hạnh phúc, mà chủ yếu để họ cảm nhận trực tiếp. Thiền sư Nhất Hạnh dạy rằng, hạnh phúc hay không là tùy thuộc vào ý thức của chúng ta”. Thực tập đạo Bụt thông minh là để thưởng thức sự sống. Hạnh phúc luôn có ở đó. Chúng ta cứ tận hưởng đi. Tất cả chúng ta đều có khả năng chuyển hóa những cảm thọ trung tính thành những cảm thọ hạnh phúc (lạc thọ) và có thể kéo dài hạnh phúc đó trong thời gian dài”. (TNH-Being Peace).

Mỗi ngày thức dậy, Tuệ Nguyên chào buổi sáng, gửi lời chúc an lành, sức khỏe, hạnh phúc đến mọi người, mong tất cả đón một ngày mới thật bình an, ấm áp yêu thương. Và Tiểu Nguyệt (TN) phải chăng là một phiên bản của chính nhân vật Tuệ Nguyên đã và sẽ còn viết “để cầu mong cho cuộc sống chính mình, những người xung quanh mình, ngày càng được an vui, hạnh phúc hơn”?. Phải chăng cả hai đã tìm được niềm hạnh phúc đích thực của một đời người, sau nhiều bôn ba, truân chuyên?

Bằng một bút pháp giản dị nhưng lôi cuốn, một lối kể chuyện tuyến tính theo thời gian, Tiểu Nguyệt đã phác họa

chân dung cuộc đời một con người biết sống và yêu thương tha nhân, vượt qua mọi nghịch cảnh để tìm đến sự bình an trong tâm hồn. Con người ấy, hiện hữu trong mỗi chúng ta, nếu biết “nhìn lại” trong tỉnh thức. Vì khi người viết “muốn mang thông điệp yêu thương đến với tất cả; bởi yêu thương sẽ gắn kết người với người, không còn định kiến, hận thù, phân biệt. Từ đó, con người sẽ sống trong khoan hòa, xây dựng đất nước, hướng tới sự công bình, hạnh phúc, phồn vinh”. Chúng ta còn hy vọng được đọc tiếp *những tác phẩm mới* của Tiểu Nguyệt, chan chứa yêu thương và đầy chất nhân văn, dù cuộc đời và hoàn cảnh có khó khăn, gian nan thế nào đi nữa.

Nguyễn Căn
(cuối tháng 10/ 2021)

CHƯƠNG MỘT

NHỮNG MẢNG KÝ ỨC RỜI

Vừa xong thời kinh buổi tối, Tuệ Nguyên pha ly nước ấm, bước ra ngồi trên chiếc ghế dài ngoài hiên, nhìn ra ngõ - trong cái không gian yên vắng, nàng cảm thấy một chút xao xuyến băng quơ. Ánh trăng mười sáu đã tròn trịa trên trời cao, dịu dàng tỏa sáng một màu vàng tươi nguyên, rục rĩ, xuống sân vườn, xuống dòng sông mênh mông phía trước nhà, xôn xao gợi nhớ.

Cơn gió nồm từ phía biển thổi lên dìu dịu, mang theo cái mát, cả vị nồng mặn đặc trưng của biển khơi; làm nàng chợt nhớ đến ngọn gió nồm ở quê nhà man mác - nhớ cả cái thời gian, không gian, cả hương vị nồng nàn, cả màu trắng óng vàng như dải lụa giăng khắp bầu trời, được thấm đượm mát mẽ của biển từ thuở nào xa lắc. Tuệ Nguyên dường như bị chìm đắm trong không gian quyến rũ ấy, lòng chùng xuống, miên man; tất cả như trôi theo trở về quanh nàng.

Tuệ Nguyên vươn vai hít thật sâu không khí tươi mát vào buồng phổi, cảm nhận một chút nồng cay, một chút mặn mà, một chút hạnh hao, xao xuyến, như hòa tan màu nhiệm, khiến nàng say đắm băng khuâng.

Nàng xôn xao theo dòng ký ức, thoáng nghe cái mùi vừa quen vừa gần gũi, đặc biệt, không diễn đạt bằng lời; nhưng sao thật quyến rũ, thơm nồng, khăng khít, không lẫn vào đâu

được; mà dù có đi xa bao lâu, nàng cũng nhận ra được “dáng dấp” thân quen xưa, khi gặp ngọn gió nồm dịu mát.

Tuệ Nguyên nhắm mắt, hít thở đều đều, để “thưởng thức” cảm giác dịu vợi, nhớ thương quý báu ấy. Trong tâm trí nàng bao nhiêu kỷ niệm xưa như trỗi dậy cuồn cuộn. Nàng lắng nghe cơn gió mơn man trên da thịt, rờn rợn, trong tâm hồn; và nàng bỗng cảm nhận được, đó là ngọn gió nồm năm xưa, giữa quê nhà yên vắng. Gió muôn thuở vẫn vậy, chỉ có lòng người trôi nổi, đổi thay mà thôi.

Tuệ Nguyên bưng ly nước hớp từng ngụm nhỏ, nàng cảm thấy những giọt tươi mát như rót nhẹ vào lòng, len khắp cơ thể; như những buồn vui, hạnh phúc, khát khao của một thời tuổi trẻ; những đởn đau, truân chuyên mà nàng đã trải qua. Nhiều lúc nàng nghĩ thầm, sao mình có thể vượt qua được như vậy không biết nữa; nếu như bây giờ mà gặp phải, chắc không thể qua nổi, sẽ ngã quy, không đứng lên được mất. Âu cũng là “nghiệp” cả!

Tuệ Nguyên chợt nghe thoảng đâu đây cái mùi thơm nồng của những trái trứng cá chín đỏ ửng, những trái keo ương nắng hè chín vàng đậm đà vị chát, những trái xoài non sau những cơn gió rơi rụng trong đêm - tất cả như quyến chặt lấy nàng! Và nàng nghĩ, có lẽ những món ăn tuổi thơ ấy, thấm đẫm vị nồng của nắng, của cơn gió quê mát dịu, thấm đẫm vị mặn mơn man của biển khơi; nó như có “chất keo” gắn kết theo nàng, dù lên rừng xuống biển, trôi lặn theo đời sống gian truân, nghèo khó bao năm.

Nhớ lắm những món cá tươi các chị, các cô bán dạo ngày nào - tươi roi rói, nấu món gì cũng ngon. Tuệ Nguyên nhớ nhất là món cá nóc, thường được mua vào buổi xế chiều. Loại cá nóc này, nhỏ bằng ngón tay cái, có con lớn hơn một chút, dưới bụng màu trắng, trên lưng có bông đen, màu hơi vàng.

Bỏ cá nóc vào rổ, thêm ít muối, chà rửa thật sạch, đem kho sả ớt, ăn với bánh tráng nướng, tuyệt làm sao! Nàng cảm nhận cái vị ngọt của cá tươi, vị cay của ớt, thơm thơm mùi sả, còn đậm đà nơi đầu lưỡi, dù đã năm mươi năm - thời gian khá dài, hơn nửa đời người chứ ít gì, mà như còn nồng cay cảm giác!

Tuệ Nguyên nghe cả tiếng kể chuyện đời xưa của bà nội nàng trong những đêm trăng sáng khó ngủ. Giọng bà đều đều như ru ngủ về những tích xưa, đã làm nàng say mê, háo hức. Những đêm trăng sáng ấy, đã rọi soi tâm hồn nàng, theo từng bước truân chuyên, lận đận; đó còn là niềm an ủi, giúp nàng vượt qua, tiếp tục bước đi theo ước mơ như hôm nay - một đời sống ngập tràn tình yêu thương chia sẻ!

Dường như tiếng cười đùa của các bạn học cũ vắng vắng trong ký ức rời rạc của nàng. “Ngôi trường Năng” của một thời xa lơ như hiển hiện trước mắt. Ánh nắng tươi nguyên, trong trẻo, xôn xao, theo dòng ký ức vọng về; khiến nàng đắm chìm trong quá vắng như ngăn ngở. Trong niềm hạnh phúc bàng hoàng, nàng như nghe được tiếng thì thầm của cây lá reo vui xào xạc, theo những bước chân của các cô cậu học trò hồn nhiên áo trắng ngày nào.

Những ký ức cứ rời rạc trở về, làm trái tim vốn “nhạy cảm” của nàng như bối rối, xuyên xao, lâng lâng niềm hạnh phúc không diễn tả được bằng lời. Tuệ Nguyên cảm thấy tâm hồn mình thật lạ lẫm, lúc thì như hớn hở reo vui, mở toạc ra đón nhận niềm hạnh phúc tinh khôi; lúc thì ghen ngào, như có ai đó bóp chặt trái tim, khiến nàng như nghẹt thở. Tất cả diu dặt, khoan thai, nhẹ nhàng thấm đẫm trong nàng. Lạ thay!

“Hạnh phúc mịn màng như cát nằm lòng suối - Hạnh phúc long lanh như sỏi mới ngâm mình - Hạnh phúc như nhíp bay cánh én đầu xuân - Hạnh phúc như trái tim lần đầu gặp

gỡ!”. Những câu thơ của ai đó, nàng không nhớ rõ, sao mà dễ thương đến xao xuyên nổi lòng.

Tuệ Nguyên lại miên man về nỗi niềm “Tháng Tư” sâu lắng, buồn thương, như sợi tơ chùng rung lên những cung bậc hạnh phúc, ngậm ngùi, xót xa. Bước ngoặt lớn trong cuộc đời nàng! Bao nhiêu mơ ước đành khép lại, dù ước mơ ấy thật đơn sơ, thật nhỏ nhoi - một cô giáo bên đàn trẻ ngây thơ nơi quê nhà. Từ thuở còn học Tiểu học, nàng đã cố gắng học để thực hiện ước mơ ấy; nhưng oái oăm thay, đâu phải ước mơ bao giờ cũng sẽ trở thành hiện thực trong đời mình? Tương lai không thể “nhìn thấy” được là vậy! Mỗi lần tháng Tư về là nàng nghe tiếng trống trường vang lên trong ký ức, xen lẫn tiếng thở dài trong nàng những lần chạy lên, chạy xuống hết nơi này chốn nọ, để hoàn tất bộ hồ sơ cho kịp thi đại học, cao đẳng. Đôi chân nàng rã rời, đôi môi nàng khô khốc nỗi buồn lo; dù vậy, nàng vẫn hy vọng, dù hy vọng ấy mong manh, le lói phía trước chân trời xa.

Nàng nghe tiếng khóc tỉ tê của mẹ chạy tìm kiếm ba khắp nơi mà không thấy, vắng vắng trong ký ức hàng đêm; nghe cả tiếng vỗ về, ru êm của biển an ủi mẹ, khi bà lật từng xác người nằm dọc ngang trên bãi biển năm nào. Rồi nàng sợ, sợ vô cùng, sợ phải nghe tiếng thở dài nảo nuốt của mẹ trong đêm khuya.

Lần dò trong nàng những giọt mồ hôi ướt đẫm trên tóc, nhọc nhằn trên cánh đồng hoang hóa mênh mông, thúc giục theo tiếng “kẻng”, lằm lũi trên cánh đồng hợp tác năm nào. Những gánh lúa nặng trĩu ngượng nghịu, trên đôi vai phồng đỏ rát, để nước mắt nàng lặng lẽ chảy, thương đôi vai bé bỏng, non nớt tội nghiệp khi bước vào đời.

Vang trong nàng còn nổi cơ cực lẫn tiếng hú của những chuyến tàu trên sân ga, nhộn nhịp. Những chuyến tàu ra vào,

vào ra ngày ấy, đã làm chai lì sự ngây thơ, hồn nhiên, trong trái tim yếu mềm của nàng; bởi vất vả và nhọc nhằn cơ áo. Dòng sông ghềnh thác đã làm tàn lụi trong nàng bao khát vọng, lông lốc theo nhịp quay đến trầy trụa xót xa. Tất cả như xa xăm. Tất cả như gần gũi. Tất cả im vắng không lời trong tâm hồn “nhạy cảm” của nàng!

Tuệ Nguyên hít thật sâu làn gió mát của đêm yên tĩnh vào buồng phổi. Nỗi xúc động căng tràn trên gương mặt xanh xao, vốn vì căn bệnh mãn tính lâu nay, (cứ vài tháng phải vào Sài Gòn tái khám), mỗi lúc mỗi dâng cao hơn. Trong cái dáng mảnh mai, gầy guộc kia, là sự kìm nén, nhẫn nại, chịu đựng đến phi thường; đôi khi nàng cảm thấy như muốn nổ tung, mặc những đớn đau tràn chảy cả ra ngoài. Và nước mắt nàng lăn dài trên má, khi nghĩ về hai đứa em trai tội nghiệp, phải chịu đớn đau trong những ngày cuối đời. Nàng thương cái dáng nhỏ nhắn, liêu xiêu, phe phẩy của Mai (em trai kề), và cố giữ hình ảnh ấy trong lòng; sợ nó sẽ tan biến vào hư vô, vào cõi mịt mù nào xa lơ, xa lắc.

Nàng thương những buổi chiều đi dạo cùng Diệu (em trai kề Mai) trong bệnh viện, những ngày cuối đời của em. Những dải nắng cuối ngày vàng vọt rớt trên dãy hành lang buồn bã ấy đã luôn theo nàng những ngày tháng sau đó. Hai chị em nắm tay nhau thong thả dạo bước, dọc theo hành lang bệnh viện; cả hai không ai đã động gì đến căn bệnh mà em mắc phải, không đã động đến sự chia ly sắp tới. Cả hai nói với nhau đủ thứ, không đầu, không cuối, đôi khi là bản nhạc mà nàng cũng như em yêu thích, hay một tác phẩm nào đã được đọc; rồi nhắc kể lại những chuyện của ngày xưa, những lần chui rào nhổ trộm sản nước, trộm xoài, rồi cười vui, chảy nước mắt, như đang sống lại cái thuở hồn nhiên ấy. Đi đến cuối dãy hành lang, chị em nàng quay trở lại; cứ thế cho đến

tối, nàng phải về nhà. Em nàng nhìn theo dặn dò: “Ngày mai có rảnh, chị qua chơi nghen!”. Và rồi, chiều hôm sau chị lại ra thăm em, chị em cùng đi dạo, cùng cười vui, kể chuyện, dọc dãy hành lang bệnh viện buồn hiu hắt ấy.

Những ngày đông về lạnh giá trên giữa đỉnh đèo Cả đã ám ảnh theo bước đường truân chuyên của nàng, nhiều lúc làm nàng ứa nước mắt. Ngồi trong nhà nhìn ra quốc lộ, giăng giăng màn mưa bay lất phất với gió mùa Đông Bắc, khiến mẹ con nàng run cầm cập. Mưa ở núi rừng âm u, quạnh quẽ, càng da diết buồn thương; trông nàng lằm lũi, heo hút, nhớ quê, nhưng đành cam chịu; bởi không thể trở về với đôi bàn tay trắng! Nàng đau đớn nhớ lại, những lúc về thăm mẹ và các em ở quê nhà, nàng lặng lẽ bước thăm trên con đường từ ngã Ba về nhà mẹ, với bao nỗi niềm còn in đậm trong ký ức. Nàng tủi thân xiết bao, khi nhìn ánh điện sáng hắt ra từ những ngôi nhà ven đường, khiến nàng rưng rưng, thắc thỏm. Nàng thèm vô cùng những ngày tháng xa xưa được sống ở đây, đầy đủ điện nước, không như giữa đỉnh đèo heo hút, phải thắp đèn dầu leo lét, phải xuống tận dòng suối sâu thật sâu, mang nước về. Và nàng ao ước được trở về, dù bao khen chê của miệng thế gian; nhưng đâu phải muốn là được, nên đành phải quên những ước muốn, dù nhỏ nhoi, tầm thường nhất. Dù vậy về sau, nàng luôn xem đó là những trải nghiệm cho những trang văn đầy tâm huyết của mình thêm sinh động, hiện thực.

Tuệ Nguyên ngược nhìn bầu trời cao yên tĩnh, ánh trăng vàng vạc sáng rọi xuống dòng sông đêm trong huyền ảo, lung linh trên sóng nước. Nàng nghe rõ tiếng sóng vỗ nhẹ trên bờ kè, êm êm, nhẹ nhàng, như ru con nước ròng mỗi lúc một dâng cao. Ánh trăng uyên nguyên, tươi thắm, làm nàng nhớ vô cùng ánh trăng Nguyên Tiêu trên đỉnh tháp cổ, lần đầu nàng được về dự, qua lời mời của một bạn học cũ. Nàng bước từng

bạc cấp leo dần lên Tháp Nhạn, mà lòng hồi hộp, xao xuyến, trong ánh vàng của trăng rằm tươi mát; ngỡ mình bước từng bước vào vùng ánh sáng nhiệm mầu, rực rỡ của ánh trăng trong đang tỏa chiếu từ trên cao xuống ngôi tháp cổ huyền bí.

Ánh trăng vàng vạc, đã làm nàng xao xuyến lạ kỳ. Ngày ấy, mọi người ngồi xếp bằng trên sân gạch trước tháp, để nghe tiếng sáo trúc réo rắc cùng tiếng thơ dìu dặt, trầm bổng; nghe hơi thở mệnh mang của đất trời vào xuân, trong ánh sáng dịu dàng của đêm Trăng xuân đầu tiên đón chào năm mới.

Ánh trăng trên dòng sông Tắc vẫn lồng lộng, soi rọi, như những sợi tơ vàng óng ả của một thời tuổi trẻ - hồn nhiên và thơ mộng! Tuệ Nguyên như nhìn thấy ở mầu trăng ấy, một tình yêu chơn phác, đích thực, nhen nhúm trong tâm hồn nàng đã bao lần dâu biển. Nàng bâng khuâng, hạnh phúc đắm mình trong trăng, chợt cảm thấy mình như sống lại một thời tuổi trẻ giữa quê nhà thân yêu.

Đầy ắp trong nàng còn có những bài ca, những vần thơ trên chiếc máy cày lạch cạch những chuyến lưu diễn về vùng quê xa xôi, thuở nào. Cả đoàn cùng “lắc lư” trong tiếng nổ lịch bạch, cùng chiếc “rờ mọt” ngập đầy bụi, nắng. Đôi khi nàng tự hỏi, hạnh phúc hay đớn đau trong những tràng vỗ tay vô tư của khán giả? Buồn hay vui mà lang thang một mình trên những con đường làng trống vắng, trải ánh trăng trong sau khi xong phần biểu diễn; để miên man, suy gẫm cuộc đời mình ngày ấy?

Những hoài niệm mỗi lúc một dâng cao trong tâm hồn, khiến nàng bàng hoàng, thương nhớ. Một chút chua xót, một chút buồn thương, một chút xôn xao, gợi nhớ làm nàng bồi hồi; tất cả trộn lẫn làm nàng như nhớ hơn về một làng quê

nghèo xanh xanh bóng tre. Ở đó có ngôi nhà ngói đỏ ba gian,
cùng tuổi thơ nàg lặg lẫ.

CHƯƠNG HAI

TUỔI THƠ LẶNG LẼ GIỮA QUÊ NHÀ

Tuệ Nguyên chơi nhảy lò cò một mình trên sân, dưới ánh trăng rằm sáng vàng vạc, như soi rõ từng khóm hoa dọc bờ sân, soi rõ từng viên sỏi trên ngõ nhỏ chạy vào nhà, trông thật háo hức, vui vẻ. Nhỏ Vân bưng đĩa khoai lang luộc bước vào sân, giọng rồn rảng:

- Mợ ơi! Mợ con mang cho mợ đĩa khoai nè!

Bà Hai - nội Tuệ Nguyên, từ trong nhà bước ra cười vui vẻ:

- Khoai đâu mà mang cho mợ vậy? - bà bưng đĩa khoai và xoa đầu Vân, thân mật - Chà con nhỏ này mới đó mà lớn nhồng rồi. Nói với mẹ, mợ cảm ơn nhen!

Vân cười khoái chí:

- Dạ mợ!

Bà Hai quay sang Tuệ Nguyên âu yếm:

- Bà để khoai trên kệ đá, cháu chơi một lát rồi ăn đi nhen.

Tuệ Nguyên “dạ”, rồi lò cò nhảy tiếp. Vân nhìn Tuệ Nguyên nhảy một lát rồi bĩu môi:

- Nhảy gì đỡ ẹc hà! Giờ tao với mày nhảy thi, đứa nào thắng nói gì đứa kia cũng phải nghe. Chơi không?

Tuệ Nguyên cười híp mắt:

- Được thôi. Nếu bà cô thích thì chơi, nhưng hông có ăn gian à nhen! Bà cô chuyên môn ăn gian tui à!

- Tao mà thèm ăn gian mày à! Cái con này, khéo nói ghê hen! - bỗng lớn giọng, nhảy từ đầu sân đến cuối sân, chơi ba vòng đi nghen! Chịu không?

Tuệ Nguyên cười lớn:

- Đồng ý!

Cả hai chạy lại bìa sân. Vân ra lệnh:

- Một, hai, ba, nhảy!

Hai đứa cong một chân, nhảy thật nhanh. Tuệ Nguyên vừa nhảy đến nửa vòng thứ ba, Vân chậm hơn, mới về vòng hai, đứng lại, hô lớn:

- Tao về đích rồi nghen. Tao thắng!

- Ơ! Bà cô mới nhảy hết vòng hai, còn một vòng nữa mà.

Vân cố cãi:

- Cái con nhỏ này! Tao vòng ba rồi, mày nói gì vậy? Đừng có chơi ăn gian à nghen!

Tuệ Nguyên biết thế nào bà cô cũng ăn gian, lúc nào cũng vậy, nhưng cô bé nhịn, bởi không nhịn là bà cô bỏ về, không chơi nữa; mà không chơi nữa là cô bé buồn lắm, thui thủi một mình. Rõ ràng, cô bé nhảy nhanh hơn, bà cô tụt phía sau, mới hai vòng đã tuyên bố về đích. Cô bé tức tối, cố nuốt vào bụng nhịn, nhảy về cuối sân, ngồi bệch xuống bờ sân, giọng hỗn hển:

- Biết trước sau gì cũng ăn gian, vậy mà còn nói mình ăn gian nữa chứ!

Nhỏ Vân giận dữ:

- Mày nói tao ăn gian à? Bằng chứng đâu? Tao về trước mày rõ ràng à nghen!

Tuệ Nguyên vốn hiền lành, nhẫn nhịn, không muốn hơn thua; nghĩ thầm, thôi mình nhịn cho rồi, thua thắng cũng là gì đâu; với lại nếu mình giành chiến thắng, hổng lẽ bắt bà cô

nghe theo mình sao? Với lại, mình là phận cháu, bà cô nói gì mình phải nghe là đúng rồi; liền làm hòa:

- Thôi được rồi. Bà cô thắng, được chưa?

Vân cười hích hích:

- Vậy chứ! Bà nội mầy là chị dâu của mẹ tao, vậy mầy là cháu tao rồi, sao thắng tao được chớ, tao lại lớn tuổi hơn mầy nữa đó. Vậy từ nay, tao nói gì mầy phải nghe theo tao đấy nghen. Thôi tao về à!

Bước ra khỏi sân, nhỏ Vân nhìn lên trời cao, thấy ánh trăng sáng vàng vạc trên đầu, bỗng tức giận quay ngoắc trở vô, hét lớn:

- Con Nguyên kia! Ai cho mầy lấy “Trăng” của tao vậy?

Tuệ Nguyên ngơ ngác, không hiểu bà cô nói gì, cô bé nghĩ, mình có lấy gì của bà cô đâu nhỉ? Trăng ở trên trời cao, làm sao trèo lên mà lấy được? Cô bé ngạc nhiên hỏi lại:

- Bà cô nói gì lạ vậy? Sao tui trèo lên trời mà bà cô đổ thừa tui vậy chớ? - cô bé chỉ tay lên ánh trăng trên trời, đấy, còn đấy mà, tui có lấy đâu na?

Vân giận dữ, hét lớn:

- Mầy không lấy sao nó lại ở nhà mầy?. Tao mới thấy nó ở dưới nhà tao kia mà, giờ sao lại ở đây?

Tuệ Nguyên không hiểu hết là vì sao, cô bé nghĩ, chắc cũng thế nào ấy, chớ mình có lấy trộm trăng của bà cô đâu nhỉ!. Chưa bao giờ mình lấy trộm gì của ai cả, bà nội thường dạy mình như thế mà. Cô bé dịu giọng:

- Bà cô coi lại thử đi nghen. Tui không có lấy trăng của bà cô đâu, chắc bà cô lên đây, nó đi theo bà cô thôi; giờ bà về, biểu nó đi theo bà về chứ gì đâu nà!

Vân lắc lắc cái đầu, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi dịu giọng lại:

- Chắc vậy quá! Để tao về nhà thử nó có theo về dưới nhà tao không đã nghen. Nếu nó theo về thì thôi, còn nó không

theo về, thì đúng mây đã lấy trộm trăng của tao rồi đó, phải trả lại cho tao.

Cô bé không biết như thế nào, nhưng cũng chịu cho xong. Vân về tới nhà, nhìn lên trời, thấy ánh trăng vẫn sáng rọi trên cao, liền cười lớn, nói vọng lên:

- Mây nói hay ghê Nguyên ơi! Nó theo tao về rồi ha ha ha...

Cô bé trả lời vọng xuống:

- Tui đã nói rồi mà, có bao giờ tui lấy gì của ai đâu. Vậy là tui không phải ăn cắp trăng của bà cô đó nghen! Đừng đổ oan cho tui à!

Tuệ Nguyên đi rửa tay, ăn khoai lang luộc. Cô bé nhìn lên trời cao vừa ăn vừa ngẫm nghĩ, cuộc đời này hay thiệt, tự nhiên có ánh trăng ở trên trời, sáng rõ mồn một; và cô bé thắc mắc, sao không thấy nó vào ban ngày nhỉ? Ít bữa, nó trốn đâu mất, để ông trời tối thui vậy ta? Ngẫm nghĩ mãi, cô bé cũng không thể hiểu nổi. Cô bé nhìn ánh trăng sáng soi, sao nó trong trẻo, dịu dàng, dễ thương đến vậy? Từ đấy, mỗi độ trăng tròn, cô bé hay ra sân ngồi nhìn ngắm ánh trăng với bao nhiêu sự thán phục, lạ lẫm. Ánh trăng như rót vào lòng cô bé sự mát mẻ, yên nguyên, để cô bé nhận thấy vàng trăng tinh khôi, huyền diệu, nhiệm mầu, thậm chí cùng trăng những ước mơ thầm kín, như một lời nguyện cầu cho riêng mình.

Tuệ Nguyên luôn muốn được gặp ba mẹ dù là trong giấc mơ ngắn ngủi. Cô bé nghĩ, ánh trăng trên cao sẽ thấu hiểu nỗi lòng của mình, nếu mình thành tâm; nên cô bé luôn nguyện cầu, ao ước. Và mỗi lần được gặp mẹ trong mơ, cô bé vui mừng lắm, kể chuyện trường, chuyện lớp, chuyện bà cô ăn hiếp mình cho mẹ nghe; nhiều khi còn khóc nức nở trong mơ, làm bà Hai phải đập lay cháu dậy.

Ăn khoai lang, uống nước, rửa tay chân rồi cô bé vào nhà lên giường nằm cạnh bà. Trăn qua, trở lại mãi, một lúc rồi cô bé cũng chìm vào giấc ngủ sâu. Bà Hai kéo cái mền đắp ngay ngắn cho cháu. Bà ngắm nhìn Tuệ Nguyên trong giấc ngủ hồn nhiên, thơ trẻ, thấy lòng thương xót cháu lắm. Bà biết cháu bà chịu nhiều thiệt thòi, phải sống xa cha mẹ, nhớ thương chỉ để trong lòng; nhưng bà không biết phải làm sao, khi con trai bà lại làm việc tận trong Sài Gòn; bà chỉ biết bù đắp lại là thương cháu nhiều hơn, lo cho cháu nhiều hơn. Nhiều bữa, Tuệ Nguyên đang ngủ say, nghe tiếng máy bay âm ì trên trời, và tiếng súng nổ đâu đây rền vang trong đêm; bà vội ẵm cháu chui xuống chiếc hầm xây sẵn ở góc nhà. Bà ngồi cầm cái quạt phe phẩy mãi cho cháu, trong cái nóng ngột ngạt dưới hầm bốn bức tường kín mít; cho đến khi nghe tiếng máy bay đi xa, không còn súng nổ nữa, bà mới bồng cháu ra khỏi hầm cho cháu ngủ.

Bà Hai nằm ngó lên trần nhà lâm râm cầu nguyện, mong sao không còn nghe tiếng súng và tiếng máy bay đêm đêm nữa, mong an lành cho ngôi làng quê thân thương này; cho con trai bà được trở về quê hương làm ăn, không còn lưu lạc nơi xứ người nữa.

Bỗng bà nghe tiếng khóc thút thít gọi mẹ nghẹn ngào của cháu bà trong mơ; bà lắc nhẹ cánh tay của Tuệ Nguyên, gọi khẽ:

- Nguyên! Nguyên! Con sao vậy? Sao vậy?

Tuệ Nguyên giật mình, thức giấc, cô bé như còn thấy rõ ràng chuyến tàu đưa mẹ và hai em trai rời ga Phú Hiệp chiều hôm ấy. Cô bé nghẹn ngào nhìn theo làn khói tàu cuộn tròn dần lên cao, khi tàu chạy ra khỏi sân ga. Tiếng còi tàu như xé tan sự im vắng giữa nắng chiều vàng vọt.

Cô bé thắm thì bên tai bà:

- Con vừa nằm mơ thấy hôm tiễn mẹ và hai em ra ga bữa ấy, đấy nội!

Bà Hai ôm chặt cháu vào lòng, hôn lên trán cháu, vỗ về:

- Cháu bà ngoan! Ít bữa ba mẹ con sẽ đưa hai em về thôi mà. Con ráng học thiệt giỏi, để bà khoe với ba mẹ nghen.

- Dạ nội!

Bà Hai vỗ vỗ cái lưng cháu, âu yếm:

- Con ngủ tiếp đi nha! Mai còn dậy sớm đi học nữa.

Tuệ Nguyên lẩm nhẩm, tính toán một hồi, rồi hỏi nhỏ:

- Mẹ con và hai em đi được mấy năm rồi, hở nội?

Bà Hai suy tính một lúc, rồi lắc lắc cái đầu, tỏ vẻ dứt khoát:

- Tính làm gì cho mất công. Nghỉ hè nội dẫn cháu vào trong đó, lo gì. Tha hồ mà chơi nghen!

Tuệ Nguyên “dạ” rồi nằm im. Cô bé nhớ, buổi chiều hôm đó cả nhà cùng ra ga. Cô bé chạy lúp xúp theo chân mẹ. Nội cũng thẳng Mai. Mẹ bỗng thẳng Diệu. Khi qua hết cầu Bi, phải lội xuống nước một đoạn, do trời mưa nhiều, nước về chảy xiết, lở đường. Cô bé dò chân chậm chạp, lội qua vũng nước chảy mạnh, sợ ơi là sợ. Mới đó mà xa thiệt xa, lâu lắc rồi chứ ít gì, hồi đó mình chưa đi học mà.

Buổi sáng đi học, ngang qua ngã Ba, Tuệ Nguyên thấy bốn người đã chết nằm đắp chiếu ở trước cửa chùa Cảnh Tịnh; ai ngang qua cũng đều liếc nhìn, lắc đầu rồi đi chứ không dám lại gần. Cô bé ngạc nhiên lắm, liền hỏi một chú nông dân vác cuốc đang đi về phía mình để ra ruộng - “Sao người ta nằm chết ở cổng chùa vậy chú?”. Chú nông dân xua tay, nói nhỏ - “Cháu lo đi học đi, biết để làm gì? Mai mốt lớn lên tự khắc sẽ biết”. Tuệ Nguyên thắc mắc lắm, nhưng thấy có mấy người lính đứng canh xác chết, mang súng ống trông sợ quá, liền

vội đi lên trường; nhưng mấy cái xác chết ấy, cứ lờn quờn, ám ảnh trong chiếc đầu non nớt của bé.

Trưa đi học về, vừa bước vào nhà, cô bé liền nói cho nội nghe về những thắc mắc của mình. Bà Hai sợ quá, dặn dò - “Mai mốt có thấy nữa, là nhắm mắt chạy đi, không được nhìn đâu đấy, ám ảnh ngủ không được đâu, nghe chưa?”. Cô bé “dạ” nghe lời bà, đi thay quần áo rồi ăn cơm; nhưng bưng chén cơm lên, hình ảnh mấy người chết chập chờn, làm cô bé không thể nào nuốt nổi, cứ trạo trực muốn nôn ra. Bà Hai vội lấy chai dầu song thập, xoa lên trán, lên cổ và hai bên thái dương cho cháu, rồi căn dặn: - “Cháu nhớ nhen. Lần sau nếu có thấy, thì không nhìn, lo lên trường đi, kéo về ám ảnh, bệnh đó”. Những lần sau, Tuệ Nguyên thấy người chết nằm đó, nhớ lời bà dặn, vội nhắm mắt chạy nhanh qua khỏi khúc cua chùa Cảnh Tịnh rồi đến trường.

Buổi trưa, dù bà Hai dặn dò, bắt buộc cháu đi ngủ, nhưng cô bé không thể nào ngủ được. Nằm im một lát, chờ bà thiu thiu, cô bé rón rén bước xuống giường, trốn bà đi chơi. Niềm vui của cô bé là rong theo bờ tre, hái lá bình bát, bẻ măng dòi và nghe tiếng chim hót. Tuệ Nguyên lang thang một mình, nhớ nghĩ về nhà mình ngày trước; có chị, có em, có cha mẹ, có bà nội, sao mà vui; giờ sao mà buồn, lẻ loi đến vậy?. Hàng tre hai bên đường tỏa bóng mát con đường làng, che cô bé khỏi ánh nắng chang chang giữa trưa nóng oi ả. Có khi cô bé gặp tụi con Thanh, thằng Củn, con Ngân, con Vân cùng nhập bọn, lên tít trên “Lò Rèn” ông Năm hái chiêm chiêm, dú dẻ, hay kêu những trái keo ươm nắng vừa chín ngọt chát. Những trái chiêm chiêm chín mọng, ngọt lịm; dú dẻ vàng ươm thơm thơm, thật hấp dẫn; có bữa cả bọn cùng đá kiện, bắt nẻ, chơi ô quan, đánh trống; cô bé vui mừng lắm, dù ai có hiếp đáp cũng cười khì, xí xóa hết, cho đến chiều tối mới về nhà.

Có hôm chơi cướp cờ, Tuệ Nguyên chạy chân trần dẫm phải cây gai tre, nhưng ham vui, cố lếch chân mà chơi. Đến chiều về nhà, cây gai làm cô bé đau, phải nhảy một chân lò cò mà về. Bà Hai lấy kim lể gai cho cháu, nhưng gai đâm sâu quá, lở mãi mà không lấy ra được, làm cô bé đau, khóc rấm rứt miết. Tuệ Nguyên tủi thân nhìn trước, nhìn sau cũng chỉ mình với nội, càng khóc lớn hơn, gọi ba mẹ thảm thiết; làm bà Hai phải dỗ dành, ngọt ngào để cháu khỏi tủi. Trên gương mặt cô bé lúc nào cũng đượm buồn, hễ ai nhắc tới ba mẹ và hai em là nước mắt chảy ròng trên má. Ai cũng nói “con bé mít ướt”, là vậy!

Tuệ Nguyên rất chăm học, lúc nào bài vở cũng thuộc lòng, nhưng không hiểu sao, mỗi lần thầy gọi lên bảng trả bài, là cô bé cứ khóc, không đọc bài được. Cô bé cứ thấy tủi thân, nghĩ mình như đứa trẻ mồ côi, không có ba mẹ bên cạnh chăm sóc như các bạn. Mỗi lần nhìn thấy bạn nào được ba hay mẹ đưa đến trường, cô bé thèm được như vậy lắm; và ao ước được một lần có mẹ đưa mình đến trường, để hãnh diện cùng bạn bè, và hãnh diện với chính mình.

Có lần mẹ về thăm nhà vốn vẹn có ba ngày, mẹ đi có việc ngang qua trường, ghé lại thăm con. Bà đứng ở cổng trường đã đóng kín, gọi con đang giữa giờ ra chơi. Các bạn thấy vậy, chạy vào lớp gọi cô bé:

- Nguyên ơi! Má mày gọi ở ngoài cổng kìa!

Tuệ Nguyên mừng lắm, vội chạy như bay ra cổng; nhưng gần tới nơi, cô bé thấy mẹ đứng bên ngoài đưa tay vẫy vẫy gọi mình, tự nhiên cảm thấy tủi thân liền dừng lại không đi nữa. Mặc cho mẹ gọi, kêu tên, cô bé đứng khóc ngon lành như có ai bắt nạt. Một đứa bạn chạy lại, ngạc nhiên hỏi “Sao mày không ra với má mày mà khóc vậy?”; nhưng cô bé vẫn cứ khóc, nhất định không lại bên mẹ, cho đến khi nghe tiếng

trống hết giờ ra chơi, cô bé lủi thủi chạy vào lớp, mặc cho mẹ
ngơ ngác, chẳng hiểu vì sao con gái lại khóc.

Trưa về nhà, mẹ ôm cô bé vào lòng, vuốt tóc, giọng âu
yếm:

- Sao khi sáng con không ra gặp mẹ?

Tuệ Nguyên rưng rưng nước mắt, chực khóc, mẹ vội ôm
chặt cô bé, vỗ về:

- Con nín đi. Mẹ biết rồi. Giờ con ăn cơm rồi mẹ dẫn ra
nhà cô Ba mua cà rem ăn!

Và Tuệ Nguyên được ăn cà rem thoải mái trong ba ngày
mẹ về thăm, bù cho những ngày không có mẹ bên cạnh.

Những buổi tối rảnh rỗi, Tuệ Nguyên thường quỳ bên
cạnh bà Hai khi bà đọc kinh cầu nguyện. Nghe bà đọc kinh
riết rồi cô bé thấy thích, đọc cùng bà và nguyện cầu theo lời
bà chỉ dẫn. Lâu dần, cô bé thuộc cả chú Đại Bi, những bài
niệm hương, những câu chú, như nằm lòng. Bà Hai rất vui vì
cháu bà là đứa trẻ có duyên với Phật Pháp, mới dễ dàng thuộc
kinh nhanh như vậy; cho nên, những ngày rằm, mừng một về
chùa, Tuệ Nguyên thường được bà cho đi theo.

Những buổi tối đọc kinh xong, Tuệ Nguyên thấy lòng nhẹ
nhõm - một niềm vui mới len nhẹ, làm gương mặt vốn đượm
buồn của cô bé như tươi sắc hơn, dù không biết vì sao. Tuệ
Nguyên thương vô cùng cái nắng hanh hao, úa vàng rớt trên
giàn hoa mướp bên hiên nhà, trên luống rau xanh; thương
ngọn gió nồm dịu mát ru cô bé vào cơn buồn ngủ; thương ánh
trăng trong trãi rộng xuống sân nhà để nghe bà kể chuyện đời
xưa. Và ánh trăng yên nguyên của tuổi thơ, theo Tuệ Nguyên
trong suốt những năm tháng về sau.

Tuệ Nguyên cùng nhỏ Vân, nhỏ Thanh cầm mỗi đứa mỗi cái chong chóng thắt bằng lá dứa, chạy ra dốc Dòi. Những chiếc chong chóng ngược gió quay tít mù theo tiếng cười giòn giã của bọn trẻ, trong cái nắng hanh hao xế chiều còn oi bức. Tiếng bước chân chạy, lẫn tiếng cười đùa vui vẻ của lũ trẻ, tiếng rì rào của lũy tre xanh, quyện vào nhau, hòa tan trong không gian im vắng, trong màu nắng úa vàng; làm xôn xao gợi nhớ trong ký ức nhỏ nhoi của cô bé tám tuổi hồn nhiên mà nhạy cảm. Nó như một bức tranh sống động đầy sắc màu để cô bé yêu thương, gắn bó với những năm tháng lặng lẽ giữa quê nhà. Trong ánh nhìn, cảm nhận của cô bé, tuy non nớt; nhưng đó là những cảm xúc đầu tiên, để hình thành nhân cách sau này của cô bé.

Chong chóng của Tuệ Nguyên quay vù vù, làm cô bé cười tít mắt. Cô bé sung sướng la lớn, khoe với các bạn nhỏ rằng, nhờ có ông thần gió là người bạn thân thiết lớn tuổi, già dặn, giỏi giang của mình giúp đỡ nên mới được như vậy. Nhỏ Thanh bĩu môi, chu cái mỏ dài nhọn hoắt, hứ một cái “cốc”, đánh đả:

- Gớm! Cái mặt mày làm gì quen được với ông thần gió?

Bộ muốn gặp thần thánh là gặp được à? Nói dóc không hà!

Tuệ Nguyên cười giòn giã:

- Thiệt mà! Hôm qua tui nằm mơ thấy ổng ghé thăm tui.

Thiệt mà!

Vân cười ré lên:

- Ôi trời ơi! Coi con “mít ướm” tám dóc nè! Vậy mày giỏi thì biểu ổng làm cho chong chóng hai đứa tao cũng quay vù vù như của mày đi?

Tuệ Nguyên ngậm ngừng giây lát, rồi đồng dục tuyên bố:

- Để mai đi nghen. Tối tui mới gặp được ổng, ban ngày ổng đi làm mất tiêu rồi.

Thanh chu mỏ:

- Không được thì nói là không được đi, còn bày đặt tối với sáng.

Tuệ Nguyên cố cãi:

- Được mà. Tui nói là ông giúp liền hà! Ông thương tui lắm. Có bữa tui còn gặp được cô tiên nữa đó.

Cả Thanh và Vân cười ré lên, nhạo báng:

- Trời! Con mít ướn này “xạo” ghê ta! Còn gặp được tiên nữa mới gớm chứ!

- Tui nói thiệt mà. Bà cô không tin thì thôi vậy.

Thanh đồng đánh:

- Nè! Vậy mày nói tui tao nghe, bà tiên mày gặp như thế nào? Ông thần gió chắc đen thùi lùì hử?

Vân gạt phăng:

- Thôi. Thôi. Tao nghe mà bắt ớn luôn đó. Mày nói dóc thuộc tầm cỡ rồi. Tao “ngán” mày lắm rồi nghen!

Tuệ Nguyên phân bua:

- Ủ! Tui nói thiệt mà không tin thì thôi. Bà tiên thì xinh đẹp lắm, mặt hiền thiệt là hiền, đôi mắt sáng long lanh, mỗi lúc nào cũng tươi rói à. Còn ông thần gió hồng có đen thui như bạn Thanh nói đâu, ổng trắng trẻo, thanh lịch lắm à nha! Nhưng thương tui, nên xin gì ổng cũng cho hết.

Thanh cười lớn, giọng ngạo nghễ:

- Vậy mày giỏi thì nói ổng cho mày gặp ba mẹ và hai thằng em của mày đi. Đồ nói dóc!

Tuệ Nguyên cố cãi:

- Ủ! Thì tui xin, và ổng có cho tui gặp ba mẹ và hai em tui rồi, nhưng chỉ trong giấc mơ thôi; vì xa quá mà, sao ba mẹ tui bay về đây kịp nà.

- Nói gì trong mơ. Giờ mày nói thì tui tao nghe, chớ ai biết mày có gặp ba mẹ và em mày trong mơ không? Ai mà biết được?

- Tui gặp thiệt mà. Bữa mẹ tui còn nói, Tết này về thăm tui và bà nội nữa đấy.

Vân cười to, nhạo báng:

- Chắc còn được bà tiên cho ăn trái “đào” sống trăm tuổi nữa chứ gì? Ha ha ha...

Thanh tiếp lời:

- Mày là con mồ côi nói cho rồi, tao có thấy cha mẹ mày thương mày đâu, nếu thương thì dẫn mày đi cùng rồi, phải chưa nè?

Tuệ Nguyên bồng ngời bệch xuống đất, khóc nức nở:

- Có thương mà. Mẹ tui ôm hun tui, còn vuốt ve nói tui ráng học, mai mốt mẹ về mà. Sao bạn nói vậy?

Thanh châm biếm:

- Thương, sao không dẫn mày đi, chỉ dẫn hai thằng em mày thôi. Mẹ mày chỉ thương hai thằng em mày thôi. Mày mồ côi thiệt rồi! Chắc ba mẹ mày không về nữa đâu.

Tuệ Nguyên khóc rống lên, rồi liệng chiếc chong chóng xuống đất, chạy như bay về phía cầu Bi, vô cùng tuyệt vọng. Vân thấy vậy, hoảng hốt gọi theo:

- Nguyên! Nguyên! Mày đứng lại. Chạy đi đâu vậy? Con Thanh nó nói giỡn thôi mà.

Tuệ Nguyên cắm đầu chạy, không ngoái đầu lại, làm Vân sợ quá, vội chạy về nhà mách với bà Hai. Còn Thanh, nhìn theo bóng Tuệ Nguyên lòng đầy hối hận, tự trách mình sao làm nhỏ mít ướn buồn vậy không biết, nó đã có danh mót ướn rồi mà; nhưng cũng tại nó nữa, ai biểu cứ nói dóc gặp ông thần này, bà tiên nọ làm gì; nghĩ vậy thôi, rồi thất thểu về nhà.

Tuệ Nguyên chạy trong cơn hoảng loạn, sợ hãi; đôi chân cứ vù vù, không cần biết hoàng hôn sắp buông xuống, chỉ còn vài vệt nắng cuối ngày mong manh, le lói ửng hồng ở phía Tây, cuối chân trời xa. Cô bé sợ, sợ vô cùng, sợ mình trở thành trẻ

mồ côi như lời bạn nói; sợ ba mẹ không thương mình, rồi đi luôn, không về nữa. Nỗi sợ hãi cứ lan dần, lan dần trong tâm trí, trong trái tim nhỏ bé, non nớt đầy nhạy cảm. Cô bé chạy một hơi đến rã rời không thể chạy được nữa, liền ngồi bịch xuống vệ cỏ bên chiếc cầu ván nhỏ, nhìn xuống cầu Lưới Gỗ ở phía dưới xa xa, nơi có thể nhìn thấy những chuyến tàu ra vào, để nhớ thương. Rồi cô bé ước mơ, được trông thấy chuyến tàu sắt cùng tiếng còi tàu hú vang, đưa ba mẹ và hai thằng em cô bé về. Tuệ Nguyên nhìn dòng nước dưới chân cầu chảy chậm rãi, lờ lững như mang cả ước mong của mình xuống dưới cầu Lưới Gỗ kia, và lời nguyện ước này lại thành hiện thực; để các bạn của mình, không còn nói mình là trẻ mồ côi nữa.

Tuệ Nguyên lắng nghe âm thanh tiếng nước chảy, tiếng gió lay làm sóng lúa rì rào, trong ánh hoàng hôn tím sẫm. Tiếng côn trùng rì rả, làm cô bé cảm thấy càng cô đơn, trơ trọi hơn. Những giọt nước mắt lạnh lẽo chảy trên má, trên môi, trái tim cô bé như có ai bóp nghẹt đến nghẹn ngào, đau đớn. Nỗi nhớ thương ba mẹ và các em cứ tuôn trào, theo dòng ký ức xa xôi, cũ càng.

CHƯƠNG BA

THÔI ĐÀN H XẾP LẠI ƯỚC MƠ

Năm 1968, ông bà Thiên - ba mẹ của Tuệ Nguyên, trở về quê hương, sau bao năm bôn ba ở xứ người. Ông bà Thiên xây một căn nhà ở thị trấn, gần ga Đông Tác, trên khu đất của người cậu ruột bà Thiên cho; khi ông bà chân ướt, chân ráo trở về quê. Tuy vậy, Tuệ Nguyên vì còn học năm cuối của bậc Tiểu học, nên phải ở lại dưới quê cùng nội, chờ cuối năm học mới chuyển về cùng gia đình. Mỗi chiều thứ Bảy, Tuệ Nguyên thường đi xe lửa, có khi theo xe đạp, có khi đi bộ cả mười cây số để về nhà, trong niềm háo hức, mong chờ cả tuần, gặp lại ba mẹ và các em. Những ngày tháng đó luôn sống động trong tâm hồn thơ trẻ của cô bé, làm cô bé vui hơn, trên gương mặt bớt đi sự u uẩn, rười rượi, dầu còn lấm đăm chiêu; đôi lúc gặp người quen lâu ngày không gặp, họ nói cô bé tuy nhỏ nhưng có nét suy tư, già dặn trước tuổi.

Ông bà Thiên đón bà Hai về phụng dưỡng, gửi Tuệ Nguyên lại cho bà Bốn - cô ruột của ông Thiên, đang mở một cái quán nhỏ trên lò gạch ông Tí. Tuệ Nguyên được bà Bốn chăm sóc, được bà chịu đựng, yêu thương, cũng nguôi ngoai nỗi nhớ. Tuệ Nguyên có một người bạn cùng lớp rất thân, ở đối diện lò gạch, nên mỗi sáng đến trường, hai đứa chờ nhau đi cùng. Trưa trưa, cô bé không còn rong chơi theo bờ tre nữa, mà sang nhà bạn cùng xay bột, gỡ bánh, rồi được mẹ bạn cho cả hai ăn bánh ướt. Miếng bánh ướt thơm thơm mùi bột, đậm đà vị mặn của mắm ở nhà tự làm, cô bé cứ hít hà, khen ngon; và

cái hương vị ấy theo bước chân cô bé trong suốt quãng đời về sau, cùng tình bạn gắn bó thủy chung, không bao giờ phai nhạt. Ca - tên người bạn nhỏ, và Tuệ Nguyên giống nhau ở nhiều thứ - tính cách, sở thích và lòng thương người; tuy nhiên Ca thường nói bạn mình hay “mít ướm”, khuyên bạn phải mạnh mẽ lên, dù bất cứ hoàn cảnh nào; nhiều người thường nói “hai bà cụ non” là vậy!

Một buổi trưa đi học về, hai đứa vừa đi vừa tán chuyện, một chiếc xe jeep ghé sát vào làm hai đứa giật mình phóng sát vào lề đường. Một người Mỹ cao, to, dềnh dàng, thò đầu ra nói một tràng, ném xuống hai quả cam vàng, rồi chạy thẳng. Tuệ Nguyên khều tay Ca, rủ bạn cùng chạy lại lượm hai quả cam; nhưng Ca kéo tay cô bé lại, giọng dứt khoát:

- Không được lượm. Tụi nó khinh!

Tuệ Nguyên ngơ ngác, nói khẽ:

- Sao mầy nói nó khinh? Nó khinh sao liệng cho tụi mình?

Ca kéo tay bạn đi nhanh, giọng lạnh tanh:

- Nó không khinh mà liệng dưới đất à? Sao nó không đưa trên tay?

Tuệ Nguyên mỉm cười nhìn bạn, vẻ thán phục:

- Ủ hen! Sao nó không đưa mình mà liệng vậy ta?

- Vậy mới nói!

Hai đứa đi nhanh hơn, Tuệ Nguyên liếc nhìn hai quả cam có vẻ tiếc, làm Ca tức mình, hét lớn:

- Tiếc cái gì mà tiếc! Đi nhanh lên!

Tuệ Nguyên bỗng cười lớn:

- Ơ! Cái con này, tiếc đâu mà tiếc. (rồi thú nhận), nhưng mà cũng hơi tiếc thật đấy!

Cả hai cùng cười. Tuệ Nguyên cũng như Ca, cảm thấy mình thật dũng cảm, gạt bỏ sự ham muốn, mê thích. Một mẫu

chuyện đáng nhớ trong đời, mà mỗi lần gặp nhau cả hai thường nhắc kể.

Cuối năm, Tuệ Nguyên thi rớt đệ thất, phải học trường Tư thực, Ca được vào trường công lập, nên không có dịp gặp nhau nữa; tuy vậy, tình bạn vẫn như xưa, không có gì thay đổi.

“Ngôi trường Năng” là biệt danh mà Tuệ Nguyên dành cho trường Trung học Tư Thực Bồ Đề Hiếu Xương mà cô bé đang theo học; bởi trường được xây dựng trên một bãi cát trắng, trống trơn, chỉ có bàn chải mọc xung quanh khu đất. Cái nắng chói chang, ngời trong lớp vẫn cảm thấy “rát bỏng”; ngọn gió nồm hiu hiu, trong tiếng giảng bài của thầy cô, làm cho đám học trò thơ trẻ cứ ríu mắt, buồn ngủ. Những lần cắm trại, sinh hoạt trường lớp là những kỷ niệm tươi đẹp trong đời học sinh của cô bé; dù năm tháng đi qua, vẫn luôn nhớ nghĩ và in đậm trong trái tim quê mùa, chơn phác của Tuệ Nguyên.

Học một buổi, buổi còn lại, Tuệ Nguyên phải “ấm” em, chơi với em; ấm đến nỗi bên hông nổi hạt, tím sẫm, bởi các em cứ đòi chị ấm miết trên tay, không chịu ngồi xuống. Tuệ Nguyên thương cái hông sần sùi, tím tái, cứ xoa tay, mong cho tan mất những cái hạt xấu xí này; nhưng em nầy vừa lớn lên, em nữa lại ra đời, cô bé càng thương cái hông của mình hơn. Mỗi lần có bạn học nào ghé nhà chơi, các em cứ xoắn lấy chị, làm cô bé mắc cỡ, đến tội nghiệp.

Dù bạn bị như vậy, nhưng nếu như các bạn rủ về nhà trên quê chơi, là cô bé sẵn sàng buông hết mà đi; bị mẹ giận, mắng hoài là vậy. Những lần về quê bạn chơi, cô bé vui lắm; thích những rò cải, rò tàn ô, xà lách, mơn mớn, tươi xanh; thích những trái dưa leo non đầy phấn trắng, những trái xoài chua chua, giòn giòn, lủng lẳng trên cành; và lâu lâu, cô bé cũng rủ bạn về quê nội mình, hái dưa, hái ổi; tuy bà về ở cùng

vợ chồng con trai, nhưng bà cho những người vùng trên tản cư ở nhờ ngôi nhà bỏ trống dưới quê.

Tuy lớn “nhông” lên rồi, nhưng Tuệ Nguyên vẫn hồn nhiên, ngu ngơ như thời Tiểu học. Cô bé mặc “bính” áo dài của chị gái bỏ ra vì chật, không chút mắc cỡ. Đôi khi, dép đứt quai, chưa được mẹ mua cho đôi khác, cô bé cột dây, xỏ cái cây ngang qua, mang đi học, không sợ bạn bè chê bai, chọc ghẹo; đến trường, vẫn còn xoắn áo dài lên nhảy dây, cười giỡn vui vẻ. Lúc này, cô bé không còn mít ướn nữa, mà dạn dĩ hẳn lên; có thể đứng trước lớp thuyết trình một tác phẩm văn học, hoặc ca hát, trình diễn văn nghệ không một chút e dè, ngượng ngập. Ở ngôi trường Tỉnh Hạt công lập phía dưới, Ca nghe bạn học khá hơn, dạn dĩ hơn, mừng và ngạc nhiên lắm; bạn ấy nghĩ, có lẽ Tuệ Nguyên đã không còn cảm thấy cô độc, vì được sống cùng cả nhà, nên vậy.

Năm tháng trôi qua, Tuệ Nguyên lớn lên, ra dáng một thiếu nữ lúc nào chẳng hay. Trên gương mặt trang nghiêm kia, có một chút gợn buồn; đôi mắt trông vời vợi, thăm thẳm. Mái tóc mượt mà chảy dài xuống đôi vai thon gọn, xinh xinh trong cái dáng mảnh mai, e ấp. Tuệ Nguyên biết mắc cỡ, không còn chạy nhảy hồn nhiên như trước nữa, mà nghiêm nghị, thẳng thắn, ít nói. Mặc dù được chuyển xuống trường công lập vì thành tích học tập khá, nhưng Tuệ Nguyên không muốn rời xa ngôi trường mình yêu quý và các bạn thân mến, nên ở lại trường cho đến ngày đất nước thống nhất; ngôi Trường Năng động cửa, tất cả học sinh được chuyển xuống ngôi trường Tỉnh Hạt công lập. Tuệ Nguyên lại cùng lớp với Ca!

Một năm học mới bắt đầu. Năm học cuối cấp của Tuệ Nguyên ở bậc Trung học phổ thông là năm học đầu tiên dưới chính quyền mới. Mọi thứ đều lạ lẫm, khó khăn, không đủ

sách phân bổ (bấy giờ sách không bán, mà được nhà trường cấp cho mỗi tổ hai, đến ba bộ); cùng với sự phân biệt con nhà có công và con nhà tham gia chính quyền cũ; làm Tuệ Nguyên lo lắng, dao động. Dù vậy, Tuệ Nguyên hết sức cố gắng, không chểnh mảng việc học, mong ước được tốt nghiệp và được thi vào đại học như các bạn. Cuối năm Tuệ Nguyên Tốt nghiệp xếp loại khá, nhưng không thể thi vào đại học, vì ba đang học tập ở tận miền Nam xa xôi.

Tuệ Nguyên chạy lên, chạy xuống từ Thị trấn Phú Lâm, đến Phú Hiệp để ký cho bằng được cái lý lịch nộp hồ sơ thi đại học, cao đẳng, đến rã rời, phờ phạc. Nhận cái lý lịch vừa được ký, chưa kịp mừng, Tuệ Nguyên vô cùng thất vọng, bao nhiêu niềm tin, sự hớn hởi, bỗng chốc tan biến; vì họ phê “Xét lý lịch này cô không được đi đại học. Không ai có quyền chứng nhận cho cô đi đại học”. Tuy nhiên, niềm hy vọng chợt le lói, dù mong manh; nàng nghĩ thật ngây thơ, họ không cho mình đi đại học, thì mình nộp đơn vào thi cao đẳng vậy.

Tuệ Nguyên rất muốn được là một cô giáo làng, ngày ngày được đến trường, truyền đạt kiến thức đã học được cho những em học sinh miền quê, chơn phác; muốn góp một phần nhỏ, xây dựng nền giáo dục vùng quê, còn nghèo khó. Ước mơ này, cháy bỏng trong trái tim đôn hậu của nàng; để về sau, dù không được như nguyện ước, nàng vẫn có những lớp học nhỏ, giúp những trẻ em vùng khó khăn mà nàng từng sống qua.

Và Tuệ Nguyên nộp hồ sơ thi Cao Đẳng Sư Phạm vào ngày cuối cùng hạn nhận hồ sơ, trong buổi chiều hiu hắt đáng nhớ ấy, ở trường Cao Đẳng Sư Phạm Nha Trang.

Dường như cả lớp, ai cũng đậu đại học, cao đẳng, hoặc trung cấp; trừ những bạn có lý lịch không được “trong sáng” là bị đánh rớt. Tuệ Nguyên buồn bã, nhìn xung quanh bằng đôi mắt e ngại, nơm nớp. Nàng chạy tới, chạy lui, quanh quẩn từ

khác trong một hệ nào đấy của cuộc đời. Nhưng rồi, tất cả đều trôi qua, và nàng trở thành một cô thôn nữ thực thụ, trong bộ bà ba đen, bên làng quê nghèo, heo hút.

Nhìn cánh đồng lúa xanh mướt trải rộng trước mắt, những sóng lúa nhấp nhô, rì rào, gợi trong tâm hồn nàng tình yêu quê tha thiết. Mỗi ngày, được nhìn ngắm đồng lúa rập rờn xanh mơn, nhìn ngắm những bông lúa vàng ươm sắp gặt, Tuệ Nguyên thấy lòng thư thái, vui vui; kết quả một vụ mùa bội thu dưới sự chăm sóc của hai chị em, bao nhiêu nhọc nhằn đều tan mất.

Sau đó, không còn làm ruộng riêng rẽ nữa, mà tất cả phải vào Hợp Tác Xã Nông Nghiệp, đi làm theo tiếng “kểng”. Mỗi lần nghe tiếng kểng vang lên từ trường Bình Dân, thúc giục ra đồng, là Tuệ Nguyên cảm thấy rùng mình, sợ hãi. Mỗi thứ đều trở nên cứng nhắc, sáng ra đồng, trưa về, xế ra đồng, chiều về; ngày nào cũng như ngày nào. Lúc trước, dù vất vả, khổ cực, nhưng hết vụ mùa là được nghỉ ngơi, thư giãn, đến vụ mới bắt đầu ra đồng; còn bây giờ, dường như không có ngày nghỉ; tối tối còn phải đi họp, mít - tinh, không có thời gian để đầu óc thành thơi, ngơi nghỉ!

Những buổi làm công điểm tuy vất vả nhưng nhờ các cô, các chị hay kể chuyện vui để cả đội quên đi nhọc nhằn khi phải khom mình dưới cái nắng như thiêu như đốt. Nhớ hôm đội cấy lúa ở ruộng sâu, các cô tập cho lớp trẻ thật vui nhộn. Cô Hà lớn tuổi, giống như trưởng nhóm, vui vẻ, gần gũi, làm Tuệ Nguyên cảm thấy được an ủi, phấn chấn hơn. Cô liệng một mớ mạ, rải đều theo từng luống, rồi ra lệnh:

- Con Nguyên, con Hiền, con Thuấn, và mấy đứa nhỏ nhỏ kia nữa, xuống lối đi. Tụi mày đi trước, mỗi đứa đi hai con mạ thôi, khi nào lanh tay tăng lên ba con mạ; chân bước cho đều,

rẽ mạ cắm cho nhanh; tụi tao đi phía sau, đũa nào làm không kịp tao nhổt hết ở giữa, khỏi ra luôn đó.

Các bạn trẻ nghe lời cô Hà, bước xuống lối, mỗi người cầm bó mạ lên tay, chuẩn bị cấy. Nhìn thấy Tuệ Nguyên loay hoay mãi không biết phải làm sao rẽ mạ, cứ dồn một cục, cô Hà giục:

- Con Nguyên kia, cầm bó mạ vậy làm sao mà rẽ được? Coi đây này!

Nói rồi cô Hà cầm bó mạ đưa ngón tay cái đẩy nhẹ, mạ rẽ ra từng con nhỏ, Tuệ Nguyên bắt chước theo tay cô, và nhẹ nhàng rẽ mạ cắm xuống ruộng. Tuệ Nguyên vui lắm, giọng hớn hở:

- Con cảm ơn cô Hà! Cô chỉ thoáng một cái là con làm được liền, hay thiệt đấy.

- Mày thông minh mà! Có đũa chỉ miết cũng không làm nhanh vậy đâu nghen! - chợt chép miệng, tội nghiệp, học cho cố vô, rồi cũng về làm ruộng thôi con ạ!

Một cô lớn tuổi cười khi:

- “Nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ”. Tụi bây nhỏ không biết đấy chứ, nghề nông cao quý lắm đó nghen các con!

Hiền đang cấy bên cạnh Tuệ Nguyên cười khúc khích:

- Dạ tụi con biết vậy, nhưng khom cả buổi đau cái lưng lắm cô ơi; làm cái nghề cao quý này thì con chịu thua; xin không được việc gì, tụi con mới về đây làm cái nghề bất đắc dĩ này đấy, cô!

- Chấp nhận đi các cháu! Không có người làm ra hạt lúa, hạt gạo, lấy gì ăn để làm những việc kia? Nghề nông là nhất đấy! Tụi mày chưa quen nên thấy vậy thôi, chớ quen rồi, thích lắm á! Khỏi lo, khỏi nghĩ, ngày ra đồng, tối nằm xuống là ngủ khi một giấc, phở ru hà!

Tuệ Nguyễn cười vui, góp chuyện:

- Dạ! Tụi con cảm ơn các cô! Cái gì lâu rồi cũng quen, rồi dần dần cũng yêu thích hết. Cuối mùa, nhìn thành quả mình làm ra, thấy vui lắm cô ơi!

- Đúng rồi. Mầy giỏi à Nguyễn! Phải vậy chứ! - nói xong, cất tiếng hát, "Trên đồng cạn, dưới đồng sâu, anh cày, em cấy, con trâu nó đi.... hơ hơ...", cười lớn, nó đi đâu vậy mọi người?

Một giọng rè rè cất lên:

- Con trâu nó đi.... hơ hơ hơ... bừa!

Mọi người đồng cười rộ, trong cái nắng vàng hanh, lao xao, vang cả cánh đồng.

Đêm đêm, bên ngọn đèn dầu leo lét, Tuệ Nguyễn nhìn xuống đôi chân xám xịt, vàng vàng màu phèn, ứa nước mắt. Nàng thương đôi chân trắng trẻo ngày nào, không một vết sẹo; giờ sần sùi, tái xám như da rắn sấp lết; đưa tay vuốt nhẹ gót chân trần nứt nẻ, buồn bã. Rồi nàng nhớ, nhớ vô cùng những buổi đạp xe cùng các bạn về quê, hái xoài, hái ổi, hái dưa leo, cùng ăn cùng đùa giỡn; mới đó mà như xa lắm rồi. Nàng đưa tay quệt những giọt nước mắt vừa lăn trên má, trên môi; thầm nghĩ, các bạn đã quên mình thật rồi, không một ai thăm hỏi, không một lời nhắn gửi. Nàng tủi thân vô cùng, những người bạn quen thân suốt thời phổ thông, giờ không ai biết nàng ở đâu, làm gì? Tuệ Nguyễn nghĩ, những người bạn học cũ ấy, họ có cuộc sống khác, có thế giới riêng của họ, khác với mình; nên mặc cảm, sống thu mình như con ốc nhỏ, chơ vơ, trơ trọi, không muốn gặp lại ai. Nàng lằm lũi, tối gà lên chuồng là nàng lên giường, sáng gà ra khỏi chuồng là nàng thức dậy; chị nàng thường ví nàng giống gà là vậy!

Một hôm, Ca tìm đến nhà thăm nàng, nhân dịp cuối tuần về nhà. Vừa bước vào sân, Ca nhìn thấy Tuệ Nguyễn đang ngồi suy tư trên chiếc phản bên hiên nhà, liền cười chào vui vẻ:

- Chào “bà cụ non” yêu quý của tui!

Tuệ Nguyên tươi như hoa, giọng hớn hờ:

- Chào cô giáo! Bữa nay trông xinh hẳn ra à nghen! Đời sinh viên có khác!

Ca gạt phăng:

- Thôi đi mây ơi! Sinh viên đói meo, có gì đâu mà nói? Mây đừng có “nhạo” tao à?

Tuệ Nguyên bỗng nghiêm mặt:

- Ai nhạo mây chi? Sinh viên mà đói, thì tụi tao đây no à? Mây cứ nói!

- Ừ! Thời buổi khó khăn này, ai cũng vậ hết - bỗng ngập ngừng, lâu nay mây có gặp đứa nào không?

Sự mặc cảm, hờn tủi bỗng tràn ngập trong tâm hồn nàng; tự nhiên nàng giận chính mình, không làm được việc gì, uống phí tuổi thanh xuân, chôn chân ở làng quê nghèo, hẻo lánh. Nàng tự trách mình, sao không biết vươn lên, không niềm tin, không hy vọng, thì sống thế nào đây?.

Tuệ Nguyên nhìn sâu vào mắt bạn, giọng chậm rãi:

- Mây nói đứa nào, là đứa nào? Tụi bạn lớp mình à? Mây nghĩ, tụi nó rảnh hay sao mà gặp một đứa quê mùa như tao? Bây giờ suy nghĩ tụi nó khác, tao khác, công việc cũng khác nữa. Một đứa “gốc rơm, gốc rạ” như tao, mà tụi nó nhớ sao? Chỉ có mây “khùng” mới nhớ tao thôi. Tao nghĩ, tụi mây là tương lai của đất nước, con đường rộng mở trước mắt, nhớ làm gì một đứa “nhà quê” như tao?

Nét mặt Ca như căng ra, bao nhiêu điều muốn kể về cuộc đời sinh viên cho bạn nghe bỗng chốc bay đi đâu mất hết.

Giọng Ca đành thếp:

- Mây nghe đây nè! Tuổi trẻ là tương lai của đất nước, không phân biệt ai với ai. Mây dẹp ngay cái tự ái cũ rích ấy đi. Không ai có quyền bắt mây thôi mơ ước. Mà mây biết không,

mơ ước chính là nền tảng để vươn lên đấy! Tao nghĩ, một ngày nào đấy, lâu hay mau tao không biết, mày sẽ làm được những gì mày muốn làm. Hãy hy vọng và tin tưởng, mở lòng ra đón nhận tất cả, kể cả những cái mình không muốn, không thích.

Tuệ Nguyên dịu giọng:

- Mày nói nghe hay lắm, nhưng nếu mày nằm trong hoàn cảnh của tao mày sẽ hiểu thôi. Bước ra ngoài kia là sự phân biệt, họ liếc chừng, nhắc nhở cho tao nhớ, mình là con nhà “ngụ quân, ngụ quyền”, thì hy vọng cái nổi gì? Sự phân biệt đó nằm sâu trong máu thịt họ rồi, mày biết không? - chợt thở dài, còn bạn học cũ hở? Quên đi. Không ai nhớ gì tới mình hết, làm sao tìm thăm mình? “Gặp thời thế, thế thời phải thế” thôi mày ơi!

Ca cầm tay bạn, nhẹ nhàng:

- Quên hết những tự ái vớ vẩn ấy đi. Tao biết mày học giỏi, có ý chí. Mở lòng ra bạn ạ! Thứ nhất, để nhẹ lòng; thứ hai, để nhìn thấy cuộc sống này có ý nghĩa hơn, tốt đẹp hơn. Tao chỉ nói với mày như vậy thôi, chẳng biết phải nói gì hơn?

Tuệ Nguyên ứa nước mắt, rưng rưng nhìn bạn:

- Cảm ơn mày còn nhớ tới tao, ghé thăm tao, với những lời động viên thật ý nghĩa. Đôi khi mình cũng muốn quên hết cho nhẹ lòng, nhưng mày thấy đấy, coi nè! - Tuệ Nguyên giở ống quần, giơ đôi chân nứt nẻ, tím tái cho bạn coi, thở dài chua xót, làm sao quên được đây!

Ca nhìn bạn thấu hiểu nỗi đớn đau trong lòng bạn, không biết phải nói gì để xoa dịu vết thương đang rướm máu? Như sực nhớ ra món quà mình mang về tặng Nguyên, liền mở túi xách, lấy chiếc khăn lót bình hoa mới tập móc, cười vui vẻ:

- Tặng mày nè. Đây là chiếc khăn lót bình hoa tao vừa tập móc đấy! Tác phẩm đầu tay, giành tặng người bạn nhỏ thân thương của mình đấy!

Tuệ Nguyên nhìn sâu trong mắt bạn, thấy tấm chân tình bạn giành cho mình, thấy cả sự ẩn chứa trong đôi mắt ấy; lòng bỗng chùng xuống, thấu hiểu. Một chút băng khuâng, xao động, và càng quý mến bạn nhiều hơn nữa. Ở đấy, nàng còn nhìn thấy một tấm lòng, một tâm hồn cao quý, xứng đáng là một nhà giáo tương lai! Và món quà kỷ niệm chân thành ấy, luôn theo bước chân truân chuyên, lặn độn của nàng, lên rừng, xuống biển, cùng với nỗi nhớ thương những ngày tháng thơ trẻ, hai đứa cùng xay bột, phơi bánh, năm nào.

Tuệ Nguyên được mời vào đội văn nghệ thôn, vì có giọng hát, giọng ngâm thơ tốt. Nàng nghĩ, thôi thì vào đội văn nghệ, góp vài tiết mục chia vui cùng bà con thôn xóm, vốn đã khổ nhiều rồi; cũng là một phần giúp bà con về mặt tinh thần vậy.

Về sau, đội văn nghệ thôn chuyển thành đội văn nghệ của Hợp tác xã Nông Nghiệp, chuyên lưu diễn khắp nơi, dưới hình thức kinh doanh của HTX. Tuệ Nguyên buồn chán, xin ra khỏi đội, bị chính trị viên của đội cho là có tư tưởng phản động; cho nên, nàng phải lưu diễn khắp nơi như một “con hát” thực thụ; điều này, khiến nàng chua xót, đau đớn hơn. Nàng nghĩ, thôi thì “phải vai, đóng tuồng”, vậy thôi, ra sao thì ra. Mặc kệ tất cả.

Có nhiều buổi tối lưu diễn xa, sau khi xong phần biểu diễn tân nhạc mở màn, hết nhiệm vụ; nàng lang thang trên con đường làng trống vắng trải ánh trăng trong, để miên man suy gẫm cuộc đời mình. Và nàng tự hỏi, hạnh phúc hay đớn đau trong những tràng vỗ tay vô tư của khán giả? Buồn hay vui khi mỗi đêm bước lên sân khấu?

Một cơn gió thoảng qua, hiu hiu, dịu mát, Tuệ Nguyên hít sâu luồng gió mát vào lồng ngực, thở dài, bần khoăn.

CHƯƠNG BỐN
KHÚC HÁT YÊU THƯƠNG

Sau hơn một tháng tập trung ở trại cải tạo Nam Bình, Nhơn được tha về nhà, sống cuộc đời hiền hòa, bên gia đình, cùng đồng ruộng xanh ngát màu ước mơ, làm một nông dân an phận. Nhiều lúc nhớ lại, những ngày đóng quân ở Thanh An, Eo Gió, đêm đêm nghe tiếng chim kêu sao mà não nuột. Sương mù giăng khắp núi đồi, kín cả đường về, mang theo nỗi nhớ nhà da diết. Anh thường nhìn về phía Đông, cuối chân trời xa, để nhớ về ngôi nhà nhỏ đầy hoa vàng, có ba mẹ và các em đang quây quần bên nhau, làm anh như muốn trở về mau, sà vào cái không khí ấm áp ấy. Nhưng đó chỉ là ước muốn, khó mà thành hiện thực; nên nỗi buồn cứ vương vấn trong tâm hồn của một gã thư sinh, vừa rời ghế nhà trường, khi có lệnh Tổng Động Viên, phải vào lính như anh. Ngày ngày phải trèo đèo, lội suối, phải đeo bên mình những thứ giết người, súng ống lủng lẳng, mà anh không hề muốn chút nào; làm anh càng ngâm ngùi, nhớ nghĩ, ao ước được như các bạn tiếp tục ngồi ghế nhà trường, với ước mơ bước vào giảng đường đại học. Và mong ước lớn hơn nữa, một ngày nào đó, đất nước sẽ không còn tiếng súng, người người được sống cảnh thanh bình, không còn lo sợ cái chết đến bất cứ lúc nào.

Nhơn gặp lại Tuệ Nguyên, sau một thời gian dài không gặp; có phần ngạc nhiên và bất ngờ. Cô lóng giềng năm nào bé tẹo, da ngâm đen, gầy như cây sậy, giờ trở thành một thiếu nữ xinh xắn, duyên dáng. Bỗng nhiên, anh cảm thấy như mùa xuân đang trở về, mang theo sức sống mới, đầy niềm tin và hy vọng mới. Anh lảng đảng tập làm thơ, đêm về, lướt ngang qua ngôi nhà có cái hồ ngũ giác trước cửa, cố nhìn vào như muốn tìm kiếm một niềm vui nhỏ nhoi; và nỗi nhớ cô lóng giềng xinh xắn ấy ngày một nhiều hơn, da diết hơn.

Nhơn ghé nhà tìm gặp Tú - người cậu út của Tuệ Nguyên, mong được làm quen với nàng; nhưng nàng chỉ cúi chào rồi ra

nhà sau, vì là bạn của cậu. Một hôm, Nhơn đến mà không có Tú ở nhà, Tuệ Nguyên ra chào anh, lễ phép:

- Anh tìm cậu Tú à? Bữa nay cậu đi vắng, không có nhà, hôm khác anh đến nha!

Nhơn chột bối rối:

- Cậu Tú không có nhà à? Vậy... vậy... em có thể ngồi với anh một lát được không?

Anh cảm thấy lúng túng một chút, rồi tự tin hơn, khi nghĩ đây là cơ hội làm quen, được ngồi bên nàng; nói cùng nàng những ước mơ, hoài bão, quan niệm sống của mình. Anh nở nụ cười tươi, dạn dĩ:

- Em nói chuyện cùng anh nhé! Buổi tối buồn ơ là buồn!

Tuệ Nguyên có phần e ngại một chút, nhưng cũng kéo ghế mời anh, giọng nàng nhỏ nhẹ:

- Dạ mời anh ngồi.

Nhơn cảm ơn nàng, và ngồi xuống. Bỗng nhiên anh bối rối, không biết mở đầu phải nói gì; chợt nhớ tới Nguyên Sa với những bài thơ tình học trò dễ thương, liền hỏi nàng có thích thơ Nguyên Sa không? Nàng trả lời, học trò nào mà chả thích thơ Nguyên Sa? Anh ngẩn người một lát, chợt thấy nàng đang mặc chiếc áo màu xanh da trời, liền đọc "Áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc. Áo nàng xanh anh mến lá sân trường"; nàng nhìn xuống chiếc áo màu xanh mình đang mặc, có chút e thẹn; nhưng rồi bình tâm nhanh, trêu anh:

- Nếu nàng mặc áo màu trắng thì sao?

Nhơn trả lời nhanh, không cần nghĩ ngợi:

- Áo em trắng quá nhìn không ra!

Tuệ Nguyên phá lên cười, làm anh hơi ngượng, rồi tự tin đáp trả, vui vẻ:

- Bởi như mầu sương khói, để anh yêu, tập làm thơ - rồi ngâm nga, "Hỡi em - đôi mắt con ngựa nòi Mông Cổ. Mắt nhìn soi thấu trái tim ta!".

- Đôi mắt con ngựa nòi Mông Cổ nhìn xuyên suốt đến trái tim thiệt đấy à? Sao anh biết?

- Sao anh lại không biết chứ! Đôi mắt của em giống đôi mắt con ngựa nòi Mông Cổ lắm.

- Anh thiệt là...! Dám ví đôi mắt người ta như đôi mắt con ngựa?

- Ý anh nói, đó là cái nhìn sâu thẳm, làm xao xuyến trái tim anh - chợt ngập ngừng, anh... anh có một bài tự truyện, muốn gởi em đặt giùm tên. Mai anh mang xuống cho em đặt giùm anh nha?

Tuệ Nguyên mắc cỡ:

- Ai biết gì đâu mà đặt tựa! Em không biết đâu?

- Thì em cứ đọc, rồi cho anh biết cảm nhận, được mà!

- Em học dở môn văn lắm, không biết gì đâu nghen.

Vậy mà, ngày mai anh lại mang xuống đưa nàng một tập khoảng bảy trang, viết bằng giấy Pơ - luya mỏng, chữ viết nắn nót, cẩn thận; dù nàng không nhận, anh cũng để đấy rồi đi.

Buổi tối, Tuệ Nguyên giở tập tự truyện của Nhơn ra đọc. Nàng ngạc nhiên khi mỗi lúc một hiểu ra là anh viết cho nàng, khiến nàng e ngại. Anh viết rằng, sau những ngày lính trận, được trở về sống bên những người thân yêu; được nhìn thấy nàng, được đón chờ con tàu mang nàng trở về, mỗi khi nàng về quê nội, là anh vui và hạnh phúc vô cùng. Anh ao ước được sống an vui cùng nàng trong một mái tranh nghèo, bên đồng ruộng thân yêu. Sớm sớm ra đồng, tối về, anh đàn, nàng hát. Ước mơ dung dị như vậy có được nàng chấp thuận hay không là tùy thuộc ở nàng; nếu như nàng từ chối, anh thất vọng biết bao nhiêu, có thể sẽ bỏ đi thật xa, xa lắm. Nàng không biết xa

lắm là những đầu, nhưng nàng chưa thể trả lời anh được; và cái tựa đề của tập tự truyện cũng không đặt, còn nằm im trong tủ sách của nàng, như một món quà anh tặng.

Mỗi tối đi họp phân hội về, Tuệ Nguyên thường đi bên anh, vì cùng đường về; dường như nàng không nói gì, trừ khi anh hỏi gì đó, phải trả lời. Nhiều lúc anh nói muốn biết câu trả lời của nàng, nhưng nàng chỉ cười không nói; dù trái tim nàng cũng thoáng xao xuyến, băng quơ. Một buổi chiều, anh ghé nhà, gửi nàng một tập nhạc gồm những tình khúc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, mà anh đã bỏ công vẽ khuôn nhạc và viết, nói là tặng nàng; vì biết nàng rất yêu thích nhạc Trịnh.

Tuệ Nguyên mở tập nhạc ra để xem, bắt gặp một bài thơ anh gửi cho nàng, viết trong một mảnh giấy nhỏ, bỏ trong tập nhạc. Nàng vội mở ra - một chút băng khuâng, xao xuyến và một chút buồn vương. Bài thơ có tựa đề là “Nguyệt mộng”, bởi anh thường ví nàng như một vầng trăng, sáng soi cuộc đời anh, trong những ngày anh buồn bã nhất, vừa trở về sau cuộc chiến.

“Trăng dát thỏi vàng trên bãi mộng
Cát đùa theo chân sóng lao xao.
Kìa em! Trăng nước sao mà rộng,
Mơ hồ ta lạc giữa chiêm bao!

Em mơ nguyệt bạch thành Trăng Nữ,
Ta hóa chàng Tiêu thổi sáo đồng.
Cạn chén quỳnh tương say chất ngất
Đê mê hồn đắm giữa lừng không.

Bàng bạc trắng vờn trên mái tóc,
Trăng soi mình theo mấy điệu đàn.
Nguyệt nữ nàng ôi cao tiếng hát,

Cho vầng trăng rụng xuống dương gian!

Cho vầng trăng nhận ta chìm mất
Ta uống trăng vào tận trái tim.
Dường như sao tụt vào trong mắt,
Em cười môi nở ngát hương đêm.

Hãy cứ cho thuyền trôi mãi miết,
Lênh đênh qua các nẻo sông hồ.
Và hãy để yên ta được chết,
Giữa vầng nhũ nhạc ánh trăng mơ!

Trăng ơi! xiêm áo em lỏng lẻo,
Mười ngón tay đan tuyệt khúc vàng.
Mơ đã chín mùi trong nguyệt mộng,
Đành tâm em đập mảnh trăng tan?! (*)

Từ đó, anh không gọi nàng là Nguyên nữa, thay vào đó là “Nguyệt Nữ” - cái tên mới, anh tự đặt và hài lòng với chính mình. Anh lập một cái vườn nhỏ sau nhà, đặt tên là “Nguyệt Xưa”, để đêm đêm ôm đàn ngâm thơ, ca hát, nhớ thương nàng. Nhiều lúc, Tuệ Nguyên cảm thấy nhớ anh, rồi bần khoăn không biết đó có phải là tình yêu không?

Nhớ hôm thi văn nghệ xã, tổ chức ở trường Cơ Bản, cả đội cùng tham gia; nàng hát một ca khúc của Nguyễn Phú Yên - Thuyền Em Đi Trong Đêm, mà nàng rất yêu thích.

Vừa bước xuống sân khấu, anh chạy lại bên nàng nói lớn, giọng vui vẻ:

- Chúc mừng ca sĩ!

Tiết - một đội viên trong đội văn nghệ, thấy vậy cười, châm chọc:

- Ông Nhơn phong cho nhỏ Nguyễn làm ca sĩ, chắc ông có tình ý gì đây, phải không mọi người?

Mọi người đồng reo lên “đúng rồi!”. Tiết tiếp lời:

- Hèn chi, tui cứ thấy sao sao ấy mọi người à, ông cứ lảng xảng bên nó miết; mà tui thấy hai người này đẹp đôi lắm đó, mọi người có thấy vậy không?

Dũng phụ họa:

- Đúng. Đúng. Đúng. Tui cũng thấy vậy! - quay qua nháy mắt cùng Nhơn, ông lo lót tui đi, tui giúp cho, tui nói là chỉ chịu liền hà!

Tuệ Nguyễn ngượng ngùng, lí nhí “mệt mấy người ghê á!”, rồi bước ra phía sau. Nhơn cười tươi, phân trần:

- Tui có lảng xảng gì đâu, tui yêu quý Tuệ Nguyễn mà, mọi người ủng hộ tui nghen! - nói nhỏ với Dũng, anh cảm ơn em! Ủng hộ hết mình nghen!

Dũng cười toe toét:

- Còn phải nói! Tui là tui quý hai người lắm đó, trông đẹp đôi làm sao; ông cũng đẹp mà chỉ càng đẹp hơn.

- Cảm ơn lần nữa nè!

Sau khi biểu diễn xong, tất cả lại đi bộ trở về, quãng đường hơn mười cây số. Thấy Tuệ Nguyễn hơi nhức đầu, anh vội chạy lại nhà bạn mượn chiếc xe đạp, đến bên nàng, lo lắng:

- Em lên xe đi, anh đưa về, đi bộ không nổi đâu, bệnh đó!

Nàng bẽn lẽn lên xe, anh và nàng chạy trước, mọi người đi bộ phía sau. Anh cũng như nàng, không ai nói với ai lời nào, mà trong lòng ai cũng hồi hộp, xao xuyến. Qua hết con đường làng có bóng tre bao phủ, là quãng đường dọc theo sân bay, quanh vắng. Ánh trăng trên cao tỏa vàng mỏng mênh, rục rĩ, xuống khắp cánh đồng lúa xanh mơn phía bên kia, soi rõ từng viên sỏi trên con đường ngập ánh trăng trải dài phía trước.

Nhơn chợt cảm xúc ngâm một bài thơ ngắn, giọng anh nhỏ nhỏ mà nàng nghe rất rõ, trầm bổng, dặt dìu, theo ánh trăng trong, theo cơn gió đêm hè mênh mông, quạnh vắng. Nàng khen anh ngâm thơ hay, giọng truyền cảm, rung động lòng người. Anh cảm ơn nàng đã nghe anh ngâm thơ và anh cũng muốn nghe nàng hát một bài. Anh gợi ý:

- Em có thể hát anh nghe một tình khúc nào đó không?

Của Trịnh Công Sơn chẳng hạn?

Nàng ngại ngùng:

- Em hát có hay đâu, chẳng qua em thích mới “nghe ngao” cho vui thôi mà.

Nhơn ân cần:

- Anh rất thích nghe em hát. Anh thấy hay là được rồi mà.

Tuệ Nguyên nghĩ một lát, rồi nói khẽ:

- Em hát bài “Nhìn Những Mùa Thu Đi” của Trịnh Công Sơn, anh đừng cười à nha!

Anh giục:

- Em hát đi, anh lắng nghe, sao lại cười chớ!

Tuệ Nguyên hít một hơi thật sâu, lấy giọng - “Nhìn những mùa thu đi, em nghe sầu lên trong nắng. Và lá rụng ngoài song, nghe tên mình vào quên lãng, nghe tháng ngày chết trong thu vàng...”; Tiếng hát trong trẻo, ấm áp, mông mênh trong đêm trăng; anh thoáng nghe một chút ray rức, buồn thương, về thân phận của một kiếp người. Mùa thu đi qua, nghe tiếng lá rơi ngoài song, ngày tháng như lịm chết trong nắng thu vàng, sầu úa. Anh cảm thấy cả hai như lạc vào cõi hoang liêu, cô tịch, xa xăm, vời vợi. Và tiếng hát vút cao, mỗi lúc một dặt dìu, dồn dập, để anh thấy đêm trăng hôm nay sao liêu trai, rức rở đến vô cùng. Anh nghĩ, có lẽ, đêm trăng kỷ niệm này sẽ theo bước chân anh trong những ngày dài, mờ xa ở phía trước.

- Em hát hay quá, anh nghe nó sâu lắng, da diết làm sao ấy. Em có thấy trăng đêm nay đẹp không?

- Rất đẹp anh à! Từ nhỏ em hay ngồi ngắm trăng, thậm chí cùng trăng về ước mơ của mình.

- Em ước mơ gì? Nói anh nghe.

- Mơ ước thì nhiều, nhưng đạt được ước mơ lại là một điều khác nữa.

- Đúng rồi em. Em cứ ước mơ đi, có tốn kém gì đâu mà sợ? Bối đời sống sẽ nghèo nàn, nếu ta thôi mơ ước.

Tuệ Nguyên cười buồn:

- Anh nói hay nhỉ! Nhưng đến một lúc nào đó, những ước mơ sẽ lụn tàn, chỉ còn lại như một đóm lửa nhỏ, leo lét, trong đám tro lạnh lẽo, mà thôi.

- Chỉ cần một đóm lửa nhỏ thôi, là sẽ không bao giờ tàn lụi được. Em nhớ kỹ điều đó!

Nàng “dạ” lí nhí, thấy anh nói có lý. Mình cứ ước mơ, nếu sống một đời sống, mà không có ước mơ, sẽ buồn chán lắm. Thế là, ước mơ được làm một cô giáo làng lại bừng sáng trong nàng; và một ước mơ lớn hơn nữa, là nàng ước gì mình viết được những cảm xúc, suy nghĩ, khát vọng, yêu thương, mà mình trải qua nhỉ? Chỉ để vơi đi một chút, vậy thôi.

- Em có thấy đoạn đường hôm nay như ngăn lại không? Mới đó mà gần đến nhà rồi?

- Anh đạp xe không mệt sao thấy đoạn đường ngăn lại?

- Không mệt chút nào. Có em bên cạnh là anh vui, quên đi cái mệt liền.

- Hay nhỉ!

Giọng Như trầm trầm, ấm áp:

- Cảm ơn em về buổi tối hôm nay!

Nàng e dè:

- Em phải cảm ơn anh mới đúng! Có anh đưa em về, nếu không, đi bộ về đến nhà, thế nào cũng bị bệnh.

- Anh cảm ơn em! Vì cho anh cơ hội được bên em, trong một đêm trăng tuyệt đẹp như thế này. Anh sẽ nhớ mãi đêm trăng hôm nay, em ạ!

Ánh trăng trên cao sáng vàng vặc như soi rõ và chứng kiến một mối tình vừa chớm nở.

Trong đợt kêu gọi thanh niên tham gia nghĩa vụ lao động, Nhơn đăng ký tham gia đợt đầu tiên.

Đơn vị anh đóng ở Lỗ Rong, nơi rừng thiêng nước độc, dễ bị sốt rét. Hằng ngày anh cùng các bạn chặt cây phát hoang làm rẫy. Những rẫy bắp, rẫy mía, khoai sắn xanh mướt, kín cả núi đồi, cũng không làm anh vơi đi nỗi nhớ nàng. Anh viết cho nàng lá thư, nói cho nàng nghe đêm xuống núi rừng hoang vu như thế nào, nỗi nhớ ray rức ra sao? Một bức thư anh gửi, làm nàng không ngủ được, cứ lay lắt nhớ, nhớ mãi khôn nguôi.

“Lỗ Rong, ngày... tháng... năm....

Tuệ Nguyên thân mến!

Không phải bây giờ anh mới viết những dòng này cho em, mà trước đó hầu như bất cứ lúc nào, vui buồn, hạnh phúc hay đớn đau, anh đều âm thầm chia sẻ cùng em, trên những dòng nhật ký chép vội vàng. Bao giờ anh cũng dõi theo bước chân em lạo sạo trên sỏi đá, vất vả trên đồng ruộng, hay thơ thẩn những chiều trên bãi cát sau nhà.

Anh nghĩ rằng, tâm hồn em luôn lo lắng cho những an nguy của đời anh, cho dù em không nói ra; và đó là nỗi nhớ lớn nhất anh cứ mang, nghĩ đến em bằng tất cả yêu thương sâu đậm, không bao giờ phai nhạt trong anh. Dáng vẻ trang

ng nghiêm, lạnh lùng của em làm anh yêu quý em hơn; và trong sự trang nghiêm kia, là một tâm hồn thanh cao khiến anh vô cùng quý mến, kính trọng. Mỗi người trên đời này đều dựa vào đức tin để sống, và em chính là niềm tin vững chải giúp anh nghị lực vượt qua, mỗi lần mỗi mệt. Anh mơ hồ thấy nụ cười và niềm cảm thông sâu xa với anh, trong tâm hồn em. Ký tên - Nguyễn Văn Nhơn”.

Nàng thường xuyên nhận thư anh, cảm nhận được những gì anh nhắn gửi; nhưng vốn ít nói và có chút nhút nhát, nên không dám hồi âm cho anh. Rồi một ngày, nàng hay tin anh vượt biên và bị bắt. Tuệ Nguyên thấy lòng rối bời, lo lắng, trái tim nàng như có ai bóp mạnh, đau nhói. Nàng nghĩ mông lung, không hiểu được sao anh lại có thể ra đi, khi nói là yêu nàng; cho đến khi một người bạn cùng trong đội Thanh Niên Xung Phong cho nàng hay, thì ra, anh nghĩ nàng không yêu anh, nên buồn và muốn ra đi, như lời anh đã viết trong tự truyện.

Vắng bóng anh, Tuệ Nguyên cảm thấy như thiếu một cái gì đấy rất quý báu, trong tâm hồn; và chợt nhận ra là rất nhớ anh, nhớ đến vô cùng. Nàng ước mong, nếu như thời gian quay trở lại, nàng sẽ nói với anh rằng, nàng yêu anh biết bao nhiêu; nhưng tất cả như mệnh số, tình yêu ấy phải lao đao, thử thách, mới mong sum họp. Và mỗi đêm, nhìn vầng trăng trên cao, nàng luôn mong ước, nguyện cầu, một ngày anh bình an trở về; nàng sẽ đón nhận tình yêu anh, dù là người trở về từ trại tù.

Nàng nghĩ, anh thuộc về một nơi nào đó xa xăm, với vợ; đôi tay nàng nhỏ bé quá, không thể với tới, không thể vượt qua cái khoảng cách thăm thẳm ấy để đến với anh. Nàng viết thư trả lời anh rằng: “Tình yêu không có nghĩa là một lời hứa hẹn, mà xa hơn nữa là sự đợi chờ, thủy chung. Em không muốn đánh mất tình yêu cao đẹp đó, sẽ sống trong tình yêu

thần thánh mà anh đã giành cho em. Em nhớ có lần anh kể em nghe chuyện hạt đường và chiếc muồng, một cuộc tình buồn như chúng ta. Họ gặp nhau trong ly cà phê, được ở bên nhau trong thoáng chốc, rồi vĩnh viễn mất nhau. Em không dám nghĩ xa hơn, chỉ mong chút bình yên. Anh bảo trọng!". Và nàng buồn, buồn vô hạn; đến bấy giờ nàng mới hiểu hết ý nghĩa câu anh nói "Hạnh phúc như một chiếc ghế" - chỉ cần ngồi xuống, là sẽ thấy!

Nhớ có lần đến nhà chơi, anh hỏi nàng, giọng xa xăm:

- Có bao giờ em nghĩ, hạnh phúc như một chiếc ghế không?

Nàng thần thờ:

- Một chiếc ghế ư?

- Phải. Thuở còn đi học, một người bạn anh đã ví như thế. Thời đó, anh chỉ cười, cho rằng bạn mình kiểu cách, muốn nói quanh co như một triết gia; nhưng càng lớn, anh càng thấy điều đó hữu lý vô cùng.

- Em không hiểu.

- Một ngày nào đó, em sẽ hiểu thôi.

Và đến bây giờ nàng hiểu, thì anh đã xa vời vợi!

(*) Thơ - NC

CHƯƠNG NĂM

KHOẢNG CÁCH - CHO MỘT TÌNH YÊU

Tuệ Nguyên nhận tập thơ "Cho Nàng Đợi Mong" của Nhơn gửi, nhờ một người quen mang về từ trại cải tạo A30, làm nàng bồi hồi xúc động, lòng cứ lao xao, nghĩ ngợi. Khoảng

cách không xa lắm, chỉ ba mươi cây số, mà vời vợi, thăm thăm, như cách xa muôn trùng. Tập thơ viết tay, thể loại lục bát, chữ viết nắn nót, khổ nhỏ, gọn gàng, xinh xinh; mở đầu là lời giới thiệu: *Tình yêu em xui khiến ta say mê thi ca và âm nhạc; ta đã mượn ngôn ngữ của đất trời, ca ngợi nhan sắc và phẩm hạnh của người ta yêu. Em yêu dấu! Nơi quê nhà hãy mở lòng đón nhận chút tình ta gửi gắm!*” - ngày... tháng ... năm... ngọt ngào, thăm thiết. Nàng nhớ có lần anh nói với nàng rằng, quê hương để nhớ chứ không phải để sống; phải chăng đó là mệnh số cho tình yêu này?

Tuệ Nguyên trang trọng mở trang đầu tiên, với sự biết ơn, trân quý. Nàng hít thật sâu, nén xúc động, đón nhận, như lời anh dặn dò ở lời giới thiệu, bằng tất cả sự chân thành rộng mở. Những câu lục bát da diết, thấm đẫm nhớ nhung, làm nàng nghẹn ngào, thương quý anh hơn. Nàng thổn thức theo từng câu chữ...

“Ta nâng một chén rượu này,
Trên cầu sơn cước mà say lịm người
Vật vờ khói thuốc xa môi,
Con giun, con đế cũng lời đau thương.
Mộng lặn về giữa cố viên,
Tìm em lạnh, mấy cội nguồn hương xưa.
Hôm qua trời đổ cơn mưa,
Bao nhiêu vết tích cũng vừa trôi tan.
Ôi, ta đứng giữa điêu tàn!
Một trời khổ lụy mà mang mang hồn!...”. (*)

Lần dò trong giấc mộng tìm lại những tháng ngày cũ, nhớ thương, thương nhớ, càng làm tâm hồn người thêm lạnh lẽo, buồn bã. Tuệ Nguyên mừng tượng ra nơi anh ở - giữa núi rừng trùng vây, cô độc quanh quẩn; nhất là những lúc trời mưa, nhớ nghĩ về ngôi nhà có hoa vàng trước ngõ; ở đấy, có ba mẹ,

các em, còn có vườn “Nguyệt Xưa” anh đã ướm bao ước mơ, giờ đây đã xưa thiệt xưa, dù mới đấy thôi, khi ngày vừa tắt nắng.

Tuệ Nguyên xao xuyến, bồi hồi với từng lời thơ nhẹ nhàng, đầy rung cảm. Dẫu biết rằng, ra đi là không hẹn ngày về, nhưng sao nàng vẫn muốn được nhìn thấy anh trở về, dù bao lâu, bao xa, nàng vẫn mong chờ. Xuân đến, hạ về, rồi thu sang, bóng nhận vẫn biến biệt; nàng chột nghe lòng mình chùng xuống, nhớ thương anh đến tận cùng. Và những hoa mướp vàng đung đưa trong nắng chiều hanh hao, như xao động trong tâm hồn nàng một nỗi buồn thương da diết, khi nghe anh nhắc hỏi. Một điều nhỏ nhặt, bình thường nhất, cũng làm anh gợi nhớ khi nghĩ về nàng; phải chăng, đó là một sự cô độc đến tận cùng, của một con người lao khổ như anh; mà có lần nàng đã nói với anh rằng, nàng yêu cánh hoa giản dị này như thế nào?

“Nguyên ơi! Phú Hiệp chiều nay,
Hàng tre gió thổi còn bay lá vàng?
Hoa còn nở rộ xuân sang,
Thu, em còn mặc áo vàng nữa thôi?
Trưa trong nắng hạ reo cười,
Hàng cau soi bóng giếng ngời long lanh?
Giàn hoa mướp vẫn lên xanh?
Và em, những tối trăng thanh có buồn?
Đêm khuya con nhện còn vương
Tơ giăng mấy sợi trong vườn Nguyệt Xưa?”. (*)

Nàng muốn nói với anh rằng, xuân về hoa luôn nở thắm, khoe sắc cùng nhân gian, cùng trời đất. Thu sang, dù rất muốn mặc một chiếc áo mầu vàng như mầu hoa mướp mà nàng yêu thích, nhưng hợp tác xã chỉ bán những mảnh vải hoa; và dường như mọi người đồng phục mỗi khi ra đường,

hợp tổ, hay mit - tinh. Nàng còn muốn nói với anh rằng, nàng nhớ đêm trăng kỷ niệm đến vô cùng; và có lẽ, đêm khuya con nhện vẫn không quên công việc của mình, trong ngôi vườn xưa, kỷ niệm.

Những lúc rảnh rỗi, nàng thường lấy tập thơ ra đọc, ngâm nga, lâu rồi thuộc hết; đó còn là niềm động lực cho sự chờ đợi, là niềm vui còn lại cho riêng nàng nữa. Nghĩ đến anh, nàng ước muốn có một chuyến đi thăm, để được nhìn thấy nơi anh ở, để được nhìn thấy khoảng trời nơi anh dung thân; để hiểu được phần nào “một trời khổ lụy” mà anh nhắn gửi với nàng.

Bỗng dưng nàng nhớ lại một chuyến thăm nuôi về người cha của mình hiện đang cải tạo tại trại Z30A tận trong Đồng Nai, hôm trước. Một chuyến thăm nuôi mà có lẽ, suốt cuộc đời này nàng nhớ mãi. Thường thì hai mẹ con nàng xuống tàu ở ga Long Khánh, rồi đi ngược ra ga Gia Ray, vì tàu không dừng ở ga Gia Ray; sau đó đón xe lam vào trại (khi không còn xe thì đi bộ). Hôm ấy, gần đến ga Gia Ray, tàu chạy chậm và dừng hẳn. Có một hành khách nói với mẹ con nàng rằng, chỉ còn một quãng ngắn nữa là sẽ tới ga Gia Ray, nếu mẹ con nàng xuống đây chịu khó đi bộ một chút, sẽ tiện hơn vào Long Khánh rồi quay trở ra. Thế là hai mẹ con nàng xuống tàu.

Chờ cho tàu chạy, mẹ nàng đội giỏ bánh tráng, còn nàng chất hết chỗ còn lại vào hai chiếc giỏ, rồi bắt đầu đi.

Nắng chiều hanh vàng rớt xuống đường tàu hun hút, vắng vẻ, làm nàng thấy lo và sợ hãi. Buổi chiều buồn tênh, không một bóng người, hai bên đường tàu chỉ lau sậy, cây rừng cằn cỗi, không chút nhựa sống. Hai mẹ con nàng biết là mình xuống nơi còn xa lắm, nên lo sợ và cố gắng chạy nhanh, không dám ngơi nghỉ. Tuệ Nguyên không nói lời nào, như sợ

có tiếng động làm ông mặt trời bỏ trốn. Nàng vội lặng lẽ gánh chạy trong nỗi lo âu, hoảng loạn.

Tiếng chim rừng kêu náo nức, càng làm cho cái không gian ấy hoang vu, quạnh vắng hơn. Hoàng hôn dường như buông xuống rất nhanh, tím ngắt cả khu rừng, như giục mẹ con nàng chạy nhanh thêm nữa. Mẹ và nàng cắm đầu chạy, như đuổi theo ánh mặt trời còn le lói phía trời xa. Cuối cùng hai mẹ con cũng đến ga Gia Ray, với đôi chân rã rời, khát khô cả cổ.

Lần ấy, mẹ con nàng được phép ở lại trại một đêm. Đêm ấy, được ở cùng ba, được tự do bên nhau, dầu ít ỏi. Ba nàng rất vui, vì được sống bên gia đình trong căn lán trại, dầu ông còn sáu đứa con nữa ở nhà đang chờ đợi từng ngày.

Rồi một đêm đã trôi qua. Ngày mới bắt đầu, mang đến sự chia ly cho cả ba người. Tuệ Nguyên nhìn theo bước chân của ba như vương vীu bởi sự tiếc thương và ưu phiền!

Dòng đời như cơn lốc cuốn trôi tất cả, không thể nào cưỡng lại được, xoáy vòng đến tái tê, để tồn tại. Cơn lốc quá mạnh, có thể bị vùi dập như cánh hoa trong mưa bão. Nhỏ Vân nằm trong số những người bị bắn ra khỏi vòng xoáy và rơi xuống ở một xứ sở, xa lắc xa lơ, cách nửa vòng trái đất. Nơi ấy, không có một người thân để sưởi ấm khi trời giá rét, cùng hát lời ca hoài hương khi nhớ quê nhà. Dù vậy, Vân luôn chia sẻ những khó khăn, hạnh phúc qua những cánh thư gửi về quê hương cho Tuệ Nguyên, làm nàng ấm lòng lắm. Tuệ Nguyên luôn nhìn thấy cái dáng nhỏ nhắn của Vân - một bà cô, một người bạn dễ thương thời tuổi nhỏ, đưa tay vẫy vẫy trong bộ đồ bông vàng lười liềm hồng nhạt, khi ngang qua nhà, trong buổi chiều cuối ấy.

Tuệ Nguyên quay cuồng trong cái vòng xoáy áo cơm, cơm áo, làm nàng chơi với, chao đảo. Nàng đứng trên sân khấu hò

hát như con thoi, hết lên lại xuống. Mỗi đêm sau khi diễn xong tiết mục, không lang thang trên đường làng ngắm trăng, thì cũng treo võng nằm đung đưa, suy gẫm về cuộc đời. Nàng tự nhủ: “Cuộc đời này, như một tán tuồng trên sân khấu; rồi sẽ hết vai, màn nhung sẽ hạ xuống; cũng như, cuối cùng cũng về với đất vậy. Thế là hết một kiếp người. Vậy thôi!”, để làm động lực sống.

Sau một thời gian, Tuệ Nguyên được đội trưởng đội văn nghệ cho phép rời khỏi đội; nàng trở về với đồng ruộng, với nhọc nhằn cũ. Hằng ngày, khom người trên cánh đồng, nàng luôn gieo ước mơ vào trong từng cây lúa nàng cấy dặm; và mong ước một ngày, lúa sẽ trở bông, ươm vàng rục rỡ, tươi đẹp; như tình yêu nàng giành cho anh, chung thủy và đợi chờ.

Một lá thư Nhơn gửi về, anh ví nàng như loài hoa Muống Biển, luôn vươn mình giữa bão cát, nở hoa tím biếc thủy chung; một loài hoa mà anh yêu thích. Từ đó, anh gọi nàng là “Hoa Muống Biển”, chứ không còn là “Nguyệt nữ” như trước nữa.

“Em như loài Muống Biển,
Nở thắm trên cồn khô.
Hoa tím buồn vụng dại,
Man mác trời bơ vơ...”. (*)

Tuệ Nguyên muốn mình mạnh mẽ hơn, như loài hoa tím biếc mà anh đặt tên cho mình, luôn vươn lên giữa mịt mù gió cát, nở những bông hoa xinh xắn cho đời. Và nàng tự hứa với mình rằng:

Một đời hoa Muống Biển,
Vẫn trở hoài ước mơ.
Chàng xa xôi có biết,
Rằng nơi đây em chờ!. (*)

Trong một đợt công tác ở Lạc Sanh, nàng gặp một người tù từ A30 đang hái củi ở đây, nàng hỏi thăm, anh nói có biết Nhơn ở đội xây. Anh nói, nếu mọi người có muốn thăm Nhơn, anh sẽ hẹn giúp, ở chỗ nào đó trên đường mình ngang qua, lúc trở về. Vậy là có mấy người trong đội công tác, muốn thăm Nhơn, nhờ anh hẹn với Nhơn giúp, hai ngày nữa, hoàn thành chuyến công tác, mọi người sẽ ghé thăm Nhơn. Nhưng hôm ấy, mọi người không đến được vì có xe đón về luôn rồi; làm anh phải ngồi chờ, nguyên cả buổi, với nỗi buồn mênh mang.

Tuệ Nguyên buồn lắm, cảm thấy mình thật có lỗi, nguyện trong lòng lần sau nhất định sẽ thăm, vì đã lỗi hẹn lần trước, để anh phải chờ đợi. Và lần công tác kế tiếp, nàng được người cậu họ, (là bạn thân của Nhơn) dẫn về nhà anh trai của cậu ấy ở Thạch Thành để sáng hôm sau vào thăm Nhơn.

Tuệ Nguyên bước nhanh theo chân cậu, trên con đường người dân đi rẫy, hái củi, hai bên là sắn, bắp bạt ngàn, trong ánh nắng xế chiều, hiu hắt. Nàng nghĩ rằng, ngày mai mình vào thăm chắc anh bất ngờ và vui lắm; làm nàng lâng lâng, dạt dào, thấy lòng mình tươi vui hơn.

Về đến Thạch Thành thì trời đã nhá nhem tối, hai vợ chồng Viên - anh trai của Viễn, vui vẻ hỏi thăm nàng, khi biết ý định của nàng sẽ thăm Nhơn vào ngày mai. Cậu Viên hứa sẽ dẫn nàng vào thăm Nhơn. Thăm hỏi nhau một lát, cậu Viên giục:

- Cháu xuống tắm rửa nhanh rồi vào ăn cơm. Tối lắm rồi. Nàng "ạ" rồi vội xuống nhà dưới. Một lát, bước lên, thấy mọi người đã ngồi sẵn bên mâm cơm chờ nàng. Nàng cảm thấy ngại ngùng, giọng xuýt xoa:

- Bắt cậu mợ phải chờ cơm rồi, cháu xin lỗi!

Mợ Viên cười vui vẻ:

- Nguyên vào ăn cơm đi, xin lỗi gì chứ?

- Dạ! Cháu cảm ơn mợ!

Viên liếng thoảng:

- Ăn đi cháu. Ngày mai cậu dẫn đi thăm thằng Nhơn, tao quen với ông trưởng trại mà, lo gì.

Viễn tiếp lời:

- Mai cả nhà mình cùng đi.

- Dạ!

Mợ Viên gấp một miếng cá bỏ vào chén Tuệ Nguyên, cười mở:

- Ăn đi cháu. Cá ở đây không tươi như dưới đó đâu, nhưng cũng ngon lắm à - chợt ngập ngừng, mà... mà lâu nay, mấy thăm nó lần nào chưa vậy?

Tuệ Nguyên rụt rè:

- Dạ thưa mợ! Đây là lần đầu.

- Vậy sao? Gặp tao, là tao thăm rồi đó. Mấy thiệt là!

Viễn góp lời:

- Con nhỏ này nó nhát hồi giờ mà, làm gì cũng rụt rè, sao dám đi thăm thằng Nhơn chớ?

Tuệ Nguyên cười khẽ, có chút ngượng nghịu:

- Đúng rồi. Mẹ cháu mà biết, bả la chết à ghen.

Cậu Viên cười lớn:

- Bữa nào tao về méc chị Ba là mấy đi thăm nó.

- Không được đâu cậu. Đừng có giỡn, ghen cậu?

- Tao giỡn mấy chi. Tao nói thiệt mà. Tao thấy thằng Nhơn hiền lành, lại giỏi nữa, nên tao "kết" nó.

Mợ Viên bỗng cười lớn:

- Trời ơi trời! Lớn tông ngồng rồi mà còn sợ mẹ dữ vậy hử? Đúng là "con nhà gia giáo".

Viên phụ họa:

- Không gia giáo sao được? Ba nó đày hở, tụi nó có lỗi gì, là bắt nằm dài xuống phản, ông dạy, rồi đập tê đít luôn chớ nói.

Mọi người cùng cười vui vẻ, bữa cơm như thân mật, ấm áp hơn.

Tối hôm đó, nàng thao thức mãi, không thể nào chợp mắt được, cứ nghĩ mênh mang về chuyện ngày mai. Anh đấy, nàng đây, cách nhau chưa đầy một cây số, cùng hít thở chung một bầu không khí, mà sao như cách xa vời vợi.

“Một chặng đường nhưng khoảng cách xa xôi.

Nơi em ở, ngày có mặt trời, đêm có tiếng rì rào sóng bể.

Nơi anh ở, là núi rừng cùng khổ,

Dòng sông khô cạn đục ước mơ đời...”.

Tuệ Nguyên theo chân hai người cậu về phía cổng trại cải tạo A30, lòng hồi hộp, lo lắng bâng quơ. Từ xa, nàng đã trông thấy dãy ngói đỏ thấp thoáng, trong khóm cây xanh, khác biệt với vùng dân cư ở phía ngoài kia; nàng chợt xúc động, khi hiểu rằng, người nàng yêu thương, đang ở đấy, và quan sát kỹ, như muốn lưu dấu nơi này vào ký ức. Một cơn gió nhẹ thoảng qua, mang theo cái mát mẻ của buổi sáng sớm, mang theo cả sự tươi vui bắt đầu một ngày mới đang về; làm nàng phấn chấn, tươi tỉnh hẳn lên. Nàng cảm thấy hạnh phúc, dù cái hạnh phúc ấy ngắn ngủi, mênh mang; không phải như một chiếc ghế mà anh đã từng nói. Dù vậy, nàng vẫn cố nắm giữ, không muốn nó vụt bay, tan mất.

Hai người cậu và nàng được trưởng trại tiếp đón vui vẻ, bởi cậu Viên của nàng là một hiệu trưởng trường trung học cơ sở ở đây, có quen biết với trưởng trại. Sau khi chào nhau, cậu

Viên trình bày xin phép gặp Nhơn, được trưởng trại đồng ý, cho người đi gọi anh. Một lát, anh bước vào, mặt hơi tái vì xúc động, khi gặp nàng và hai người bạn cùng xóm. Người trưởng trại nói, giọng thật rõ ràng:

- Anh có người muốn gặp. Mọi người cứ nói chuyện vui vẻ, tôi đi công việc, xong cứ về nhé!

Nói xong, người trưởng trại xin phép ra ngoài.

Nhơn cảm ơn người trưởng trại, rồi nhìn cả ba, ngạc nhiên:

- Chào em! Chào hai bạn! Mình không nghĩ là được gặp Nguyên và hai bạn ở đây. Thật bất ngờ!

Viên cười vui vẻ:

- Bất ngờ quá đi chứ! Tao là tao thương con Nguyên với mày, nên sắp xếp cho tụi bây gặp nhau một lần, vậy thôi.

Nhơn có phần bối rối, một lát bình tâm lại, cười khẽ:

- Cảm ơn ông nhiều lắm! Lúc nãy gọi lên đây, làm mình hết hồn, tưởng có chuyện gì chứ?

- Chuyện gì là chuyện gì? chuyện gì cũng không bằng chuyện hai đứa bây gặp nhau. Thôi, hai đứa muốn nói gì thì nói đi, kéo hết giờ. Hai đứa tao ra ngoài chơi.

Cậu Viên nói xong, kéo Viễn ra ngoài, chỉ còn lại anh với nàng. Nhơn cảm thấy thật hạnh phúc được ngồi cùng nàng, muốn nói cùng nàng những yêu thương trong anh; nhưng khát khao ấy, bỗng dưng bay đâu mất hết, khiến anh bối rối, vụng về:

- Sao em không mang giày cao gót, sao không mặc chiếc áo dài màu xanh, để anh yêu lá sân trường?

Nàng ngượng ngùng, giọng lí nhí:

- Em đang đi công tác mà. Làm cỏ sân, anh à!

- Ủ nhỉ! Anh quên - cầm tay nàng, mai này, anh sẽ không để đôi tay em sờ sùi đâu, em ạ!

Hai người nhìn nhau, nói những câu không đầu không cuối, mà cảm thấy thật hiểu nhau, thật gần nhau. Thời gian chậm chạp trôi qua, mà cả hai cảm thấy sao nhanh quá; nhanh tới mức, như đã thật xa rồi. Anh biết, giây phút hiếm hoi này, rất cần thiết cho đời sống, để anh ướm mầm ước mơ, được trở về bên nàng. Còn với nàng, đây là niềm tin để chờ đợi, hy vọng.

Mới đó mà đã hết giờ, chia tay nhau ai cũng luyến lưu, anh bước đi mà chân cứ ngập ngừng, quay ngoái lại mãi.

Nàng ngạc nhiên, khi nhìn thấy anh quảy đôi thùng gánh nước đứng xa xa phía trước, giơ tay chào nàng. Đi một đôi nữa, cũng thấy anh quảy đôi thùng trên vai, vẫy vẫy tay đón nàng xa xa ở phía trước. Cứ như vậy, những đến bốn lần được nhìn thấy anh quảy đôi thùng đứng vẫy tay theo chào nàng, cho đến khi không còn theo được nữa.

Ánh trăng óng vàng chiếu rọi vào cửa sổ căn lán trại, khiến Nhơn không thể nào ngủ được. Ánh trăng mỗi lúc một rực rỡ hơn, và tâm hồn anh như hòa vào ánh trăng trong, tươi mát, thao thiết bao kỷ niệm. Đêm trăng kỷ niệm anh đưa nàng về trên chiếc xe đạp cũ kỹ, anh mượn của một người bạn, luôn hiển hiện trong anh; là niềm nhớ, niềm tin, cho anh bước tiếp những tháng ngày lao khổ. Trong ánh trăng yên nguyên ấy, anh thấy cả màu áo trắng của nàng lướt ngang qua nhà anh những lúc đến trường, hay những chiều tan học; để anh nhớ thương, bồi hồi, cảm xúc.

“Nhớ xưa em áo trắng,
Ôm sách vở ngoan hiền.
Chói chang ngôi trường nắng,
Ngày hai bạn qua hiền.
Dấu xiêm hài lửng thừng,
Bóng mây chiều ráng pha.

Tóc em vàng tỏa mộng
Môi em ngàn cánh hoa...". (*)

Nhơn hít sâu cái mát mẽ vào buồng phổi, như hít sâu ánh trăng trong vào trái tim mình; và anh thấy một niềm tin yêu mãnh liệt về cuộc sống, để anh mạnh mẽ, hy vọng hơn. Đêm sâu, núi rừng im vắng, anh nghe tiếng kêu náo nức của loài chim ăn đêm, “thương cô, nhớ cậu” da diết quá, càng làm anh nhớ nàng nhiều hơn.

“Núi một đời trầm mặc,
Rừng một đời thâm nghiêm.
Chàng một đời phiêu bạc,
Em một đời ngóng trông!”.

Ánh trăng như vỡ vụn, nhập nhòa trong trái tim cảm xúc của anh.

(*) Thơ - NC

CHƯƠNG 6

NGƯỜI VỀ DƯỚI TRĂNG

Tuệ Nguyên xếp cuốn “Quảng Gánh Lo Đi Và Vui Sống” của Dale Carnegie đang đọc dở lại, bước ra sân vườn vai, hít

thở một lát rồi ngồi xuống bên thềm nhà, nhìn ra khắp sân vườn, ngoài ngõ. Ánh trăng rằm tròn trịa trên cao, tỏa ánh sáng rực rỡ, mông mênh, huyền diệu. Nàng nhìn về phía chân trời xa, cảm nhận trong trái tim mình, một tình yêu vô bờ, nồng ấm đang hòa lẫn trong huyết quản. Nàng nhớ anh! Và nàng cảm nhận được, anh cũng nhớ nàng da diết. Nỗi nhớ cứ mông mênh, sâu thẳm, cuộn trào trong tâm hồn, để nàng ngậm ngùi, hoài niệm; và trách thăm anh lênh đênh phương trời nào, để nàng đớn đau như vậy?

“Đêm nay rằm trăng sáng,
Trăng vườn xưa ngậm ngùi.

Chói lòa màu kỷ niệm,

Em nhớ chàng khôn nguôi!”. (*)

Nỗi nhớ cứ miên man, lai láng, khôn nguôi, để nàng như nhìn thấy trong cái màu trắng huyền nhiệm ấy, bóng dáng chàng lung linh, mờ ảo tựa khói sương; và nàng cố níu giữ, sợ hình ảnh ấy tan mất; trông nàng ngơ ngác đến tội nghiệp.

Chị Hai của nàng lấy chồng ở xóm trong, về thăm nhà, thấy nàng ngồi ngẩn người bên thềm, liền gọi lớn:

- Nguyên! Mày làm gì ngẩn người, tao về mà không thấy vậy? Bà nội đâu?

Tuệ Nguyên giật mình:

- Em có làm gì đâu, ngồi ngắm trăng thôi mà. Nội trong nhà chớ đâu!

Chị Hai, bỗng cười giòn giã:

- A! Tao biết rồi. Mày nhớ thằng Nhon, phải không?

- Mệt ghê. Nhớ đâu mà nhớ!

- Không nhớ nó mà ngồi ngẩn ngơ vậy hả? Đừng hòng qua mắt được bà chị này nhen!

Tuệ Nguyên cười theo chị:

- Không có thiệt mà. Mà chị về, còn anh Hai đâu, sao không đi cùng?

- Bữa nay tao về ở lại chơi với mấy và nội nè! Mấy ăn bắp rang không, tao có mang về nè, xuống bếp đi.

Tuệ Nguyên cười nịnh chị:

- Thương thì thương cho trót, mang về thì xuống bếp rang luôn đi. Chị dễ thương nhất nhà nè!

- Thôi đi cô em! Làm biếng như quý! Thiệt nội nói mấy làm biếng hồng sai chút nào, chỉ cái sách sách, vở vở, ngẩn ngẩn, ngơ ngơ là giỏi. Coi chớ có bữa ma nhập đấy em ạ!

Tuệ Nguyên cười lớn:

- Ôi! Bà chị của em. Em đâu dám không nhận cái danh làm biếng, bộ chị hồng nhớ mẹ nói em “làm biếng nhớt thầy” sao? Nhưng mà, em chỉ làm biếng vào bếp thôi, còn lại cái gì em cũng siêng hết. Chị hồng thấy em ngày nào cũng chúm đầu vô sách sao? Siêng đó chớ bộ! Con ma nào mà dám bắt em chứ?

Chị Hai nhìn em gái, âu yếm:

- Thôi, tui chịu thua con em của tui. Mấy nói lộn qua, lộn lại, tao chịu mấy á; ngồi đó ngắm trăng đi, tao rang bắp xong, hai đứa cùng ăn cùng nói chuyện nghe!

- Dạ! Hoan hô chị Hai! Chị của em là nhất.

- Thôi mệt quá! Đừng có nịnh chị mấy.

Chị Hai vừa nói vừa đi vào nhà trong. Tuệ Nguyên nghe tiếng chị nói chuyện với nội, và tiếng sột soạt rang bắp ở dưới bếp. Nàng nghĩ mà thương chị Hai, nghỉ học về quê, không biết làm gì hết, ngoài việc ra đồng. Nàng còn có chị để mà nhờ, mà dựa; còn chị, có biết nhờ, dựa vào ai. Chị Hai là đầu tàu, nhổ cỏ, dặm lúa cũng chị làm nhiều hơn; gánh lúa thì chất đầy gióng, không như nàng, đầu ba, bốn bó lúa mà đi rón rén, đau vai ê ẩm. Năm tháng cứ quanh quẩn bên đồng ruộng,

không thoát ra ngoài giây phút nào; nghe theo tiếng keng giục giã hằng ngày, con người ta không mục mẫm, cũng trở thành mục mẫm. Nàng nghĩ, mình còn có niềm vui bên sách vở, rảnh rang một chút là chúi đầu vô đọc; không mở mang kiến thức, thì cũng giết thì giờ, khỏi nghĩ ngợi vu vơ. Còn chị Hai, như một cô thôn nữ thực thụ, không có niềm vui nào khác ngoài ruộng đồng, đồng ruộng. Nàng thương chị Hai lắm!

Hai chị em nàng ăn bắp rang, nói chuyện cười đùa dưới trăng; kể nhau nghe kỷ niệm tuổi học trò, và nàng được nghe chị Hai nói về ước mơ cháy bỏng trong chị, mà bấy lâu nay vì quá vô tình, nàng không được biết. Chị Hai ước mơ được là một dược sĩ, được mặc chiếc áo blouse trắng chị yêu thích; mong được nghiên cứu, điều chế thuốc men, để cứu giúp những người mắc bệnh hiểm nghèo. Ước mơ của chị trong sáng, cao quý là vậy, mà cũng đành phải xếp lại; để nghe theo tiếng keng hằng ngày, sống một đời sống bình thường nhất.

Tuệ Nguyên nghĩ, đến một lúc nào đó, những ước mơ thật sự vỡ vụn, biến mất; thì đời sống của con người, có lẽ cũng trở nên khô cằn, cứng nhắc, buồn tênh. Đời sống mà không có ước mơ, thì sao nhỉ? Sẽ tàn lụi tất cả - con người sẽ không còn niềm tin, hy vọng để vươn tới! Thật đáng sợ!

Hai chị em nói chuyện đến hơn chín giờ mới vào đi nằm. Tuệ Nguyên nằm thao thức, nhìn ra cửa, thấy ánh trăng rớt qua chiếc phen tre ngoài hiên, trong cái không gian im vắng, lạnh lẽ, chỉ nghe tiếng côn trùng rỉ rả, thấm đẫm nỗi buồn. Một bóng người lướt nhẹ từ ngoài vào, làm nàng hoảng sợ; nhìn kỹ, nàng thấy bóng người vào ngồi trên chiếc phản một lát, rồi ra vò nước. Tuệ Nguyên sợ quá, vội lay chị nói thầm vào tai:

- Hình như có ma, chị Hai!

Chị Hai ngái ngủ, giọng lè nhè:

- Ma cỏ gì thời buổi này mà mầy nói. Mầy thiệt là!

Tuệ Nguyên sợ sệt:

- Thiệt mà. Em thấy rõ ràng, có bóng người trắng lộp từ ngoài vào, ngồi trên phản, một lát rồi ra vò nước. Thiệt mà!

Chị Hai tỉnh hẳn, vụt đứng dậy, chạy lại cửa phen, dòm ra ngoài:

- Đâu, để tao coi thử, con ma nào mà dám vào đây hù em gái tao? Nó đâu? Nó đâu?

Tuệ Nguyên kéo mền trùm kín người, đôi tai lắng nghe tiếng động bên ngoài. Chị Hai dõi theo cái bóng người ngồi trên phản, thấy anh ta rút gói thuốc trong túi và châm lửa hút. Chị Hai vội đẩy cửa bước ra ngoài:

- Ơ! Chớ cậu về khi nào, mà sao giờ mới xuống vậy? - quay vào trong, ma cỏ nào đâu, thằng Nhơn nó về chớ ma gì mà ma, làm hết hồn hà!

Tiếng người đàn ông, giọng trầm và ấm:

- Dạ chào chị! Tui mới về khi sáng. Cả ngày bận ít việc, nào trình diện, rồi bà con đến thăm; với lại tui để tối nay có trăng, xuống thăm nhà vui hơn.

Nghe giọng nói của anh, nàng vội bung mền ngồi dậy chạy ra; thấy anh ngồi đấy, hiền lành nhìn nàng mỉm cười. Niềm vui vỡ òa trong nàng, không nói nên lời. Niềm hạnh phúc lớn lao quá, nàng không thể hình dung nổi, dù nàng luôn mong chờ cái ngày này. Vậy là anh đã về, về thật rồi, nghe sao như chuyện cổ tích? Nàng bước lại bên anh, nhìn thật kỹ, sợ mình gặp ảo giác rồi thất vọng. Anh cầm tay nàng, nghẹn ngào:

- Anh đã về, em à!

Tay nàng run run trong tay anh, giọng thì thầm, nhắc lại lời anh vừa nói:

- Anh đã về!

Nội nàng nghe, vội thức dậy, cả nhà quây quần bên anh thăm hỏi. Ánh trăng trên cao dường như cũng hòa theo niềm vui của nàng, chợt sáng rõ, rục rỡ. Đêm sâu, yên vắng hơn, tiếng côn trùng rỉ rả, nhưng sao nàng nghe vui, không như trước đây. Nội đi nằm trước, chị Hai ngồi chơi một chặp rồi cũng muốn đi ngủ tiếp. Chị Hai vào nhà trong ôm ra chiếc gối và cái mền, dặn dò:

- Hai đứa chơi một lát nữa rồi đi nghỉ nha! Nơnon nằm ở phản, mền gối đây, nha em.

Nhơn từ tốn:

- Dạ chị! Chị nghỉ trước đi, tui xin phép ngồi chơi với Tuệ Nguyên một lát nữa nghe!

Chị Hai ừ, rồi quay vào nhà trong.

Nhơn và nàng ngồi trên chiếc kệ xi măng bên hiên nhà, nghe niềm hạnh phúc mênh mang rót vào trái tim xao xuyến, rộn ràng. Nhơn nhìn sâu trong mắt nàng, giọng anh thì thầm:

- Em có thấy trăng đêm nay đẹp lắm không? Vàng trắng uyên nguyên, nhiệm màu, em nhỉ?

Tuệ Nguyên nhìn lên ánh trăng, giọng xa xăm:

- Vàng trắng kỷ niệm mà anh. Mỗi độ trăng về, em luôn nhớ đêm trăng kỷ niệm năm nào, anh ạ! Nó luôn là ánh trăng đẹp nhất trong cuộc đời em.

- Vậy nên anh mới nói là ánh trăng ấy màu nhiệm, uyên nguyên, luôn soi đường cho anh trong đêm tối của cuộc đời. Anh trở về cũng lại một đêm trăng - chợt ngập ngừng, và em luôn là ánh trăng đẹp nhất trong lòng anh.

Anh kể cho nàng nghe, những tháng năm lao khổ giữa núi rừng, không lúc nào thôi nhớ nàng, yêu thương nàng; hy vọng một ngày được trở về, cùng nàng hát khúc hát yêu thương. Giọng anh tha thiết:

- Em biết không, những đêm trắng sáng không tài nào anh ngủ được, cứ thao thức nhớ nghĩ. Anh nhớ em đến vô cùng. Nỗi nhớ như cấu nát trái tim anh, nhiều lúc anh muốn trốn về thăm em một chút rồi lên; nhưng rồi anh sợ, anh sợ đau thương sẽ chia cắt chúng ta.

- Hạnh phúc nào chẳng đổi bằng những đau thương, mất mát, hờ anh?

Nhơn nắm tay nàng:

- Em đồng ý bên anh suốt cuộc đời này chứ?

Nàng cười khúc khích:

- Còn xem lại, thử loài ngựa hoang có muốn dừng chân không đã?

Nhơn chột ngâm lên khe khẽ:

- Tóc em quàng dây buộc,

Chân ta đi dung dăng

Cầm tay nhau tỏ thật

Cớ sao em ngại ngần?

- Bởi, anh là loài ngựa hoang không biết yêu đồng cỏ!

Nhơn rút một miếng thuốc, châm lửa, đưa lên môi, hít một hơi dài, giọng trầm buồn:

- Tuổi thơ anh buồn lắm, mới tám tuổi đã theo mẹ gồng gánh tản cư. Học một buổi, buổi còn lại anh phải đi chăn bò thuê. Những ngày hè, anh theo mẹ bán cơm cho lính. Anh phải giả vờ không biết mẹ, để bán nước, sau khi họ ăn cơm xong. Trong lòng anh, luôn muốn được thoát ra, vươn lên, đến một chân trời mới, rộng mở; cho nên, cứ muốn bôn ba, dù chí không thành, danh chẳng đặt; nhưng với em, anh sẵn sàng vì em tất cả, luôn yêu thương và chia sẻ cùng em những ngọt bùi, cay đắng. Mong em hiểu lòng anh.

Nàng nghẹn ngào:

- Cảm ơn anh! Em chợt nhớ bài hát “Tuyệt Khúc Chàng” lời thơ của anh, Nguyễn K phổ nhạc. Em hát anh nghe nha! Coi như mừng anh trở về.

- Em hát đi. Anh muốn nghe em hát bài ca này.

Tuệ Nguyễn hít thật sâu lấy hơi, cất giọng hát... “Đêm nay rằm trăng sáng. Trăng vườn xưa ngậm ngùi. Chói lòa mầu kỷ niệm. Em nhớ chàng khôn nguôi. Đêm nay rằm trăng sáng. Chàng lên đèn nơi nào? Trăng vườn mơ em gọi, nhớ chàng đến tái tê...”; giọng nàng cao vút, mông mênh trong đêm thanh vắng, nghe buồn da diết. Anh lắng nghe, cảm nhận nỗi nhớ thương của người yêu qua câu hát. Tiếng hát trong trẻo, vút cao, nỗi nhớ như réo rắt thêm “Núi một đời trăm mặc. Rừng một đời thâm nghiêm. Chàng một đời phiêu bạc. Em một đời ngóng trông”. Một đời chàng phiêu bạc, dong ruổi theo tiếng gọi của loài ngựa hoang; để nàng một đời trông ngóng, dõi theo. Hạnh phúc lang thang trên đồng cỏ, trên núi đồi, như mây bay, để cho cuộc đời này héo gầy, mong nhớ? Giọng nàng như vỡ òa với khổ thơ cuối “Trong vô cùng em hát, chàng ơi hạnh phúc lắm. Trong vô cùng em chết, tình ơi tuyệt khúc chàng”; mông mênh, mông mênh!

Nhơn chợt choàng tay ôm nàng vào lòng, anh cúi xuống trên gương mặt hâm hấp nóng của nàng. Nụ hôn ngọt ngào đầu đời, làm nàng luống cuống, hoang mang. Anh rút trong túi ra một chiếc hộp nhỏ, đựng chiếc nhẫn mi ca, mầu đen bóng loáng, đeo vào tay nàng, giọng âu yếm:

- Anh tặng em. Đây là chiếc nhẫn tự tay anh làm, vài ngày nữa, mẹ anh sẽ xuống thăm nhà em.

Nàng mân mê chiếc nhẫn trên tay, giọng xa xôi:

- Hạnh phúc như một chiếc ghế, anh nhỉ!

Nhơn cười hiền lành:

- Em hiểu rồi à?

- Dạ. Em hiểu rồi. Chỉ cần ngồi xuống là sẽ thấy.
- Đơn giản là vậy, mà ít ai nhìn thấy, cứ mãi chạy tìm kiếm suốt tận đâu, cho đến mệt nhoài, rã rời, em nhỉ?.

Tuệ Nguyên đồng tình:

- Đúng vậy anh. Có người suốt đời vẫn còn kiếm tìm, vọng tưởng, có biết đâu rằng, nó ở sát bên hiên nhà chớ đâu.

Nhơn nhìn nàng, thăm dò:

- Em nói anh đấy à?

- Sao em dám nói anh như vậy chứ - chợt ngập ngừng, anh thấy lâu rồi mà, chỉ có điều... muốn bay xa, xa thiệt xa... cho đến khi mỏi mệt, ngồi xuống mới thấy hết được chiếc ghế hạnh phúc, là như thế nào? Phải không anh?.

Nhơn cười rạng rỡ:

- Chỉ cần ngồi xuống là sẽ thấy liền em nhỉ!

Ánh trăng rằm bàng bạc, mênh mông.

(* Thơ - NC

CHƯƠNG 7

NHỮNG NĂM THÁNG LẶN ĐẶN

Tuệ Nguyên về với anh vào một ngày lễ lớn - ngày Quốc Tế lao động (ngày 1 tháng 5). Phải chăng, từ đấy hai người phải lao động hết sức, mà cuộc sống vẫn cứ thiếu thốn, hết lên rừng, lại xuống biển, nhọc nhằn vì cơm áo, áo cơm. Dòng sống ghềnh thác trôi lăn anh và nàng đến mệt nhoài, rờn rã.

Mỗi lần nghe tiếng còi tàu trên sân ga, là nàng lại thắc thỏm, run sợ; bởi nhiều lần bị quản lý thị trường bắt hết hàng, không còn chút vốn liếng. Hết buôn gạo, lại buôn phế liệu, theo những chuyến tàu vào ra ngang qua ga Đông Tác. Mỗi lần tàu vào, cả sân ga nhộn nhịp hẳn lên; kẻ chạy xuôi, người chạy ngược, vác những bao hàng nặng trĩu từ những nhà ven sân ga chạy ào ra, chen lấn nhau đưa lên tàu; trong sự rượt đuổi của đội quản lý thị trường, nháo nhào, hỗn loạn.

Tuy vậy, đôi vợ chồng trẻ luôn có những giờ phút thư giãn, ngồi bên nhau, anh đàn, em hát, trong căn nhà vách đất đầu tiên vừa xây dựng sát sân ga, êm đềm, hạnh phúc. Hạnh phúc nhỏ nhoi trong muôn vàn bận rộn, đã làm tươi mát thêm đời sống gian truân, trong buổi giao thời khó khăn nầy của hai người. Đứa con trai của anh và nàng chào đời vào buổi tối anh đang trên đường vô Nha Trang bán gạo; đến sáng hôm sau, anh mới có thể bồng đứa con bé bỏng mà anh mong đợi trên tay. Lần đầu tiên được ôm con vào lòng, anh lúng túng, sợ cậu bé rơi xuống đất. Nàng nhìn anh âu yếm:

- Em thấy con giống anh nhiều hơn, anh có nghĩ vậy không?

Anh cười rạng rỡ:

- Con giống cả anh và em, em à!

Buôn bán ngày càng khó khăn, trong một lần hàng bị bắt, mất hết vốn, anh chuyển sang chuyên chở lương thực bằng xe ngựa, theo HTX vận tải thô sơ Hòa Nam. Nàng chán ngấy, ngày ngày phải ra đồng cắt cỏ cho ngựa, chán đến nỗi, phải nghĩ rằng, mình đang cắt bỏ nỗi buồn, mới có thể sống và làm việc được. Nỗi khổ dường như không muốn rời khỏi anh và nàng, cứ đeo bám miết, dù cả hai hết sức cố gắng.

Bỏ nghề chạy xe ngựa, Nhơn quay sang buôn bia, thuê xe chở hàng vào Sài Gòn, mua bia chở về, cùng với mọi người

trong xóm. Đây là thời gian khăm khá nhất từ trước đến nay. Anh xây được căn nhà bằng gạch, ở khu đất mới xin của ủy ban cấp cho, theo chính sách chung; và con cái cũng lần lượt ra đời, trong lúc kinh tế ổn định hơn một chút.

Nhơn lại lên rừng đãi vàng, khi bia lên men không còn ưa chuộng. Rừng núi đối với anh như ngôi nhà để anh trở về, hít thở cái thâm u, hoang tịch vào buồng phổi; để giấu mình trong tận cùng nỗi buồn một người thất thế. Mỗi chuyến đi, thường là mười, đến mười lăm ngày, có khi hai mươi ngày; nhưng về đến nhà một vài hôm là anh lại đi tiếp, dù có hay không có, cũng vậy. Những tháng năm ấy, da anh luôn vàng tái, bởi những cơn sốt rét rừng. Thương anh, nàng cảm thông, và ủng hộ, dầu vô vàng khó khăn nàng phải gánh chịu. Một lần, anh trở về giữa đêm, khi mới đi được ba ngày, vừa bước vào nhà, anh đã nói nàng nghe, giọng xúc động:

- Anh vừa đưa xác thằng Hải về, em ạ!

Nàng hoảng hốt:

- Sao vậy anh?

- Nó bị sốt ác tính, nhanh quá không kịp đưa tới bệnh xá.

- Vậy, giờ anh ấy đâu?

- Đưa về nhà nó rồi anh mới về đây.

Sau ngày đó, Nhơn giã từ núi rừng, không đi đãi vàng nữa, mà ở nhà phụ nàng nấu rượu nuôi heo. Vất vả đấy, nhưng hai vợ chồng được ở bên nhau, cùng chăm sóc con cái. Như anh đã hứa từ trước, mỗi đêm anh kể nàng nghe một câu chuyện của đời anh, hoặc một truyện ngắn nào đó mà anh đã đọc được; làm nàng hiểu anh hơn, từ suy nghĩ, quan niệm sống, đến ước mơ khắc khoải trong anh. Anh như loài ngựa hoang, luôn muốn dong ruổi tìm chân trời mới, dù nơi ấy có là đồng cỏ tốt tươi, hay chỉ một bãi sa mạc hoang vu, khô cằn, sỏi đá. Trong con người anh, như muốn bức phá, thoát ra khỏi những

ràng buộc, để bay nhảy; và anh thuyết phục nàng, vào đèo Cả cùng anh, chỉ để trồng rừng, mà anh ước muốn. Yêu thương anh, không muốn anh một mình giữa đèo heo hút, nàng đành bỏ tất cả để đi cùng anh, đến một nơi, không điện, không nước, sống cuộc đời khổ nhọc giữa ngã ba đèo.

Ở đây, Nhơn trồng hơn tám hecta bạch đàn, mua vườn dưới thung lũng đào ao thả cá, chăn nuôi, nào bò, gà, vịt, thỏ, trăn. Nuôi bò thì bị xe lửa đụng chết, nuôi cá thì mưa lũ bể đìa, trôi hết ra suối. Tuệ Nguyên thấy lòng như muối xát ngao ngán, đắng chát nổi buồn; dù ngoài mặt luôn tươi tỉnh, an ủi, động viên anh.

Giữa đèo, mùa gió bắc về rét run người, trong cái khí trời âm u, buồn bã, làm Tuệ Nguyên nhớ quê đến da diết. Nàng nhớ ngôi làng quê đầy bóng tre xanh, với tuổi thơ lặng lẽ; nhớ những chiều chạy thả diều trên cánh đồng trơ gốc rạ; nhớ tiếng cười giòn của Vân, mỗi khi hai đứa tranh nhau chạy lượm xoài non; nhớ mảnh trăng xưa thuở nào, hai đứa thơ ngây, giành lấy. Tuệ Nguyên nhớ làm sao ngôi trường đầy nắng gió, đầy yêu thương, mơ mộng của tuổi hồn nhiên. Nàng nhớ quay quắt. Nhiều khi muốn bỏ tất cả trở về, nhưng chỉ là ước muốn, khó mà quay về, bởi nhiều thứ cần phải có mà mình không thể có. Nhiều lần về thăm hai đứa con lớn đang gởi ngoại để học, Tuệ Nguyên lăm lũi trên con đường làng quen thuộc, đầy mặc cảm, ngậm ngùi cho phận mình.

Trong cái khổ tận cùng, nàng thấy mình lộ ra được một chút tài năng. Nàng mở quán bán những món ăn đặc sản của đầm Hảo Sơn, như ốc bươu, lươn xào sả ớt, lẩu cá lóc, lẩu lươn...; dù từ trước tới nay, nàng chưa bao giờ nấu những món này; vậy mà khách ăn khen ngon, khen nàng mau mắn, sạch sẽ. Nàng khổ nhất là khách khát nợ, khó mà đòi được; nên

sau, rút kinh nghiệm, không bán nợ nữa, dù có ế ẩm cũng mặc.

Có lần, khách nợ hai năm rồi mà không trả, trốn biệt. Một hôm, Tuệ Nguyên thấy ông ta xuống xe ở ngã ba đèo, để xuống Vũng Rô. Nàng mời ông ta vào nhà và hỏi số tiền ông ta thiếu. Ông ta hùng hổ, giọng hung dữ, bảo rằng, nàng không biết tôn trọng ông ta, coi chừng ông ta đánh. Nàng kiên nhẫn, giải thích, để ông ta hiểu, và ông ta hẹn chiều lên sẽ trả đủ.

Chiều ông ta lên, cầm trên tay một con rắn nhỏ, đưa ra trước mặt nàng, hét lớn:

- Đây, tao trả nợ cho mày nè.

Nói xong, ông ta cười hô hố. Nàng sợ nhất là rắn, nhưng gắng làm dạn, bình tĩnh trả lời:

- Tui chỉ nhận tiền ông thiếu, còn cái này, ông mang về mà dùng. Tui không nhận thứ này.

Ông ta liền quăng con rắn vào người nàng, làm nàng hoảng sợ, bỏ chạy. Ông ta hét theo:

- Mày dám giỡn mặt với tao hả? Tao ăn rồi không trả đấy, mày làm gì tao ha ha ha...

Từ đấy, nàng không bán những món ăn như vậy nữa, chỉ dăm ba chai nước giải khát hoặc ly cà phê cho người qua lại trên đường mà thôi.

Tuệ Nguyên hoảng hốt, bơ vơ, khi căn nhà yêu thương của mình bị sập vì cơn bão lớn, phải che tấm bạt, sống lay lắt giữa gió mưa; ngày ngày gỡ từng viên gạch trong đống vữa đổ nát. Nàng khóc. Nước mắt của nàng sao cứ trong trẻo, tinh khiết, không đổi màu, dù nàng đã nhiều lần khóc hết nước mắt; vậy mà, hết lần này, lần khác lại cứ có mà trào ra. Mỗi lần nhớ lại hình ảnh căn nhà nhún lên ba cái, rồi sập đổ, trong tiếng gió rít mạnh, trước mắt nàng, là nàng bàng hoàng, như đang trở về thời khắc ấy.

Ước ao lớn nhất trong nàng lúc bấy giờ là trở về. Và nàng thu xếp trở về trong một buổi sáng, khi các con vừa nghỉ hè. Hành trang gọn nhẹ, chỉ vài bao đồ dùng, mấy cái xách quần áo, và một chiếc giường cũ luôn theo chân nàng bấy lâu nay. Sự trở về này, cho nàng hiểu rõ được lòng người đổi thay như thế nào; cho nàng hiểu được thế thái nhân tình là vậy. Mọi niềm tin, hy vọng đều tắt ngấm trong trái tim nhạy cảm của nàng. Tuệ Nguyên tủi thân đến cùng cực, khi tất cả những quen thân, gia đình đều quay lưng, không ai ngó ngàng tới mẹ con nàng; có lẽ họ phiền vì sợ nàng nhờ vả. Cuối cùng mẹ con nàng tá túc ở nhà ngoại, chỉ hơn tuần lễ, nàng mua được căn nhà mà nàng hay đùa rằng, “đêm trăng soi, ngày nắng dọi”; mẹ con nàng dọn về nhà mới trong sự cô đơn, buồn tủi.

Những năm tháng sống ở căn nhà nhỏ đêm trăng soi, ngày nắng dọi này; dường như, chỉ có vài người bạn của anh thời đi học, ghé thăm, với ít quà cho các cháu. Tuệ Nguyên rất biết ơn những tấm chân tình ấy, đấy còn là hành trang cho nàng vững bước, trên đường đời đầy chông gai.

Tuệ Nguyên nhận được ba sào ruộng dự phòng của hợp tác xã nông nghiệp cấp cho, nàng thấy như vậy là hạnh phúc lắm. Sáng sớm, bắt nồi rượu lên bếp, nấu nồi cơm ủ, xong xuôi, chở rượu đi bỏ quán. Chiều chiều đạp xe ra đồng, nhìn ngắm những cây lúa xanh mơn mớn xuân thì, rì rào, dập dờn theo sóng lúa; gỡ gắm những ước mơ, hy vọng một mùa bội thu. Nhiều lần Tuệ Nguyên nghĩ, những năm tháng sống ở căn nhà nhỏ này, là hạnh phúc nhất trong cuộc đời nàng.

Nhơn không chịu sống cam phận như nàng, anh bưng bả vào tận hòn Mỏ Quạ ở Lam Sơn, bỏ công sức phát hoang, hơn hai hecta rừng đồi. Anh dọn đá dồn một chỗ, cày xới đất thành thực, trồng đủ thứ, vụ này trồng bắp, vụ sau trồng đậu xanh, dưa hột; nhưng dù anh trồng món gì, cuối vụ thu hoạch thì

món đó rớt giá, chỉ còn một nửa tiền. Nhiều khi anh than thở, như an ủi nàng vì những thất bại anh gặp phải.

- Chắc anh đang trả nghiệp đấy em à?

Tuệ Nguyên an ủi:

- Không phải đâu anh. Tại mình không may mắn, người ta thường gọi là không có thời đấy anh.

Nhơn phân trần:

- Anh đã cố hết sức, nhưng cái số anh nó vậy; không phải nghiệp, thì là gì?

Nhơn bỏ công sức, dồn hết tiền bạc, trồng hơn hai hecta mía; với niềm hy vọng, đến mùa thu hoạch có ít tiền, tiến thẳng vào Nha Trang, vì các con đã lớn, chuẩn bị vào đại học. Nhưng cái số của anh đã vậy, khó mà cãi lại được. Đến mùa thu hoạch, mía rớt giá, nhà máy không thu mua, anh phải nhờ đứa em gái của nàng, mang xe vào tận nơi để đập mía, lấy đường. Thu hoạch xong, trả tiền công chặt mía, tiền xe, còn lại vón vện hai triệu đồng (chưa kể tiền vốn trồng), anh và nàng đi thẳng vào Nha Trang.

Thành phố biển Nha Trang là niềm ước mơ trong nàng từ lâu lắm rồi; từ lúc rời ngã ba đèo, nàng đã thử, nhưng không đủ điều kiện, nên đành gát lại. Hôm nay, dù không có tiền, nàng cũng muốn thử sức, quyết chí lập nghiệp nơi này, bởi các con nàng đã chuẩn bị vào đại học.

Nhiều lúc hai vợ chồng ngồi nhìn nhau, nghĩ đó như một giấc mơ. Một giấc mơ mà là thực, rất thực; phải trải qua bao khó khăn, về chỗ ở, về việc làm, trong những ngày mới đến thành phố này. Tuệ Nguyên không thể tưởng tượng nổi, trên bốn mươi tuổi đời, còn lang thang, không nhà cửa, không việc

làm; nhiều khi nàng lo sợ, hoảng loạn lắm. Nhưng rồi nàng nghĩ, có lẽ ông Trời không phụ lòng quyết tâm của hai vợ chồng, nên sẽ giúp mình thôi.

Nhơn bán ngôi nhà “đêm trăng soi, ngày nắng dọi”, ba sào ruộng, mượn thêm bạn bè, người quen, mua miếng đất của người bà con bán lại; bên một dòng sông, có hàng liễu rũ, hoa đỗ đung đưa, thật thơ mộng. Anh xây một căn nhà cấp bốn, vách chưa tô xi măng, cho có chỗ che mưa, che nắng; dần dần về sau mới tô vách, xây phòng ốc gọn gàng. Một người bạn nhỏ tuổi - Nhã, (quen khi ở Vũng Rô) vào thăm, nhìn thấy dòng sông bên nhà, liền về mang vào cho một cái rổ, gọi là kiếm cái để mà sống. Nhã vá lại cái rổ mấy ngày, mua tre, dây điện, cắm trước mặt nhà, còn tập cho Nhơn kéo rổ thành thạo, rồi mới về. Vậy là Nhơn trở thành ngư phủ bất đắc dĩ, đêm đêm chong đèn, kéo rổ, lãng đãng thơ thẩn cùng ánh trăng rơi trên sông.

“Ta làm ngư phủ trời sai xuống,
Vớt ánh trăng vàng dưới đáy sông.
Một hôm ra tắm khuya làn nước,
Em làm vỡ vụn ánh trăng trong!

Từ đấy thuyền ta không bến đậu
Lưới chài che kín cõi bơ vơ.
Ta làm ngư phủ hồn lay lắt,
Vẫy mái chèo khuya dưới nguyệt mờ”. (*)

Thật vậy, anh lay lắt hằng đêm bên dòng sông Tắc, thả kéo những nhả rổ nuôi các con vào đại học. Đó là niềm vui lớn nhất của hai vợ chồng anh. Ngày qua ngày, Tuệ Nguyên biết vá lưới, biết thêm về cuộc sống của người dân chài. Họ sống về đêm, khi mọi người ngủ, họ bắt đầu cho một ngày làm

việc. Cuộc sống trên sông nước không dễ dàng gì, nhất là với những người làm nông như nàng.

Sau khi các con học xong đại học, hai vợ chồng giờ đây, muốn tu học, lo cho phần hồn trước lúc ra đi; cả hai ăn chay, tập ngồi tĩnh tâm, sám hối vì đã giết quá nhiều tôm cá. Tuệ Nguyên cảm thấy lòng nhẹ nhàng, an yên hơn, khi mỗi ngày ngồi tĩnh lặng niệm Phật. Một niềm vui mới, cho một cuộc đời mới - yêu thương và bao dung!

Hạnh phúc như con nước ròng dâng cao trong lòng nàng, mỗi ngày đưa đón các cháu đến trường, giúp các con chăm lo việc nhà, để chúng yên tâm làm việc. Tuệ Nguyên nghĩ, vậy là mình đã đi đến đỉnh dốc cuộc đời; giờ đây ngồi nghỉ chân một lát, rồi sẽ xuống dốc về đích. Hằng ngày, sau khi xong công việc, nàng lên face book gặp gỡ, chia sẻ, học hỏi những điều hay, cùng bạn bè, cùng những thân quen. Trong trái tim nàng, luôn mơ ước được trải lòng trên trang viết; những cảm nhận, cũng như những vết cứa đốn đau trong cuộc đời mà nàng đã trải qua. Vậy là nàng tập viết. Nàng viết những đoạn văn, bày tỏ suy nghĩ của mình về một điều gì đó, hay cảm nhận cái đẹp của các mùa trong năm, chỉ vậy thôi. Sau đó, nàng viết những tản văn, ghi lại những kỷ niệm tuổi học trò; được chọn đăng trong tập san “Nhớ Về Một Ngôi Trường” của trường trung học BĐHX, mà nàng đã từng học. Ngôi trường mà nàng đã từng gọi là “Ngôi Trường nắng”; tuy nàng chỉ học ở ngôi trường này có năm năm, nhưng đã lưu dấu biết bao kỷ niệm thân thương, không bao giờ phai nhạt.

Một buổi xế chiều, Nhon ngồi nhìn ánh nắng úa mầu rớt xuống dòng sông trước nhà, anh cảm thấy nỗi buồn mỗi lúc một dâng cao. Tiếng gà gáy bên kia sông vắng vắng đưa sang, lòng anh như chùng xuống; và tiếng gọi của loài ngựa hoang trong ký ức trời dậy thao thiết, gấp bách; khiến anh bàng

hoàng, muốn từ bỏ hết tất cả, đi theo tiếng gọi giục giã trong anh. Và anh đã lên đường, trong một sáng đầu hạ, vượt bao sóng gió muôn trùng, bay về phía chân trời mới. Ở đấy, có khoảng trời xanh mà anh hằng ao ước!

(*) Thơ - NC

CHƯƠNG 8

NGƯỜI ĐI ĐỂ LẠI NỖI BUỒN

Tuệ Nguyên cảm nhận một luồng hơi nóng ấm áp, len lỏi vào từng tế bào, nghe từng giọt nước mát, thấm đẫm hòa trong huyết quản, khỏe khoắn dần; để nhận biết rằng, mình vừa trải qua một cơn hoảng loạn, chìm vào giấc ngủ sâu, và đang trở về với thực tại.

Tuệ Nguyên nhớ lại, Hoàng - con trai lớn của nàng, đưa mẹ vào bệnh viện, sau khi khám ở phòng khám Đức Tín mấy ngày không bớt. Nàng được đưa vào khoa nội, ở dãy phòng bên khu A; sau khi làm các thủ tục xét nghiệm sinh thiết, nàng được chuyển đến khoa truyền nhiễm. Đầu nàng quay như chong chóng, nhìn lên trần nhà chao đảo, muốn ngã; da nàng ngà một vàng thêm, chuyền nước liên tục từ sáng đến tối; khiến nàng ê ẩm khắp người, mỗi mệt, rã rời. Tuệ Nguyên uống chút nước, cũng nôn thốc, nôn tháo, hoa mắt, choáng váng; và bất chợt, nàng thấy Nhơn chập chờn, trong bộ đồ lính, xuống xe ở ngã ba, vào ngày cuối tháng Ba năm ấy, đưa tay vẫy chào tạm biệt nàng rồi đi về phía trước, mất hút. Nàng hốt hoảng gọi tên anh thật to, cố nhoài người theo, bỗng thấy mình lọt thỏm vào bóng đêm mù mịt. Nàng vùng vẫy, cố bơi, muốn thoát ra khỏi nơi tăm tối ấy, cho đến khi không còn bơi được nữa.

Tuệ Nguyên khỏe dần, cảm nhận chung quanh vẫn như cũ, vẫn những người bệnh nằm chuyền nước như nàng. Nhìn

thấy Tuệ Viên - đưa con gái nhỏ của nàng, đang ngồi cạnh mẹ; và nghĩ thầm, vậy là mình đã thức giấc - một giấc ngủ mê.

Giọng nàng yếu ớt:

- Mày ở đây, ai trông cháu ở nhà?

Tuệ Viên mừng rỡ:

- Mẹ dậy rồi à? Làm con sợ muốn chết. Ngủ gì mà... ngập ngừng, mà... lâu thiệt lâu, thấy bất sợ.

- Sợ gì mày? Bộ chết dễ lắm sao, mẹ mày muốn lắm, mà có được đâu!

Tuệ Viên cười khẽ:

- Thôi mẹ ơi! Sống với con cháu cho vui, chết mà làm gì, dưới đó buồn hiu à, có gì vui đâu nà. Ở đây, có con, có cháu, cần chi những thứ khác chớ.

Tuệ Nguyên cười gượng gạo:

- Mày nói dễ nghe ghê á con. Sống chết có số hết, không phải muốn mà được đâu con.

Tuệ Viên an ủi mẹ:

- Mẹ bị viêm gan siêu vi B cấp tính, bác sĩ nói mãn tính mới sợ, chứ cấp tính chữa khỏi mà. Mẹ đừng lo, tụi con sẽ luôn bên mẹ.

- Mẹ có lo gì đâu, bệnh thì phải chịu vậy thôi mà.

Tuệ Viên pha ly sữa nóng, đổ từng muỗng cho mẹ, Viên nghĩ, mẹ mình đã khổ quá rồi, chưa có được một ngày sung sướng, giờ lại bệnh đau như vậy, thiệt là tội. Cô muốn mẹ sống thật an vui, để mình và các anh chị còn có dịp báo hiếu, còn có dịp học hỏi ở mẹ rất nhiều.

Tuệ Viên thấy sắc mặt mẹ tươi tỉnh dần, mừng và thương mẹ vô cùng; trông mẹ ốm yếu, gầy guộc, tay chân, mặt mày vàng ơ là vàng, vàng đến phát sợ. Cô tưởng tượng, nếu mẹ không qua khỏi cơn bệnh này, mấy anh em cô sẽ ân hận cả đời. Có món gì ngon, mẹ cũng nhường cho các con, còn mẹ ăn

lây lất cũng được. Làm gì làm, việc học của con mẹ là phải trước tiên, từ sách vở, học phí, cho đến sinh hoạt trường lớp cũng vậy; bởi mẹ nói rằng, mẹ rất hiểu nỗi khổ ấy, vì mẹ đã từng vậy; thà mẹ chịu thiệt thòi, chứ không để con mẹ phải thua kém bạn bè.

Tuệ Viên mắt đỏ hoe, nhìn mẹ, giọng nũng nịu:

- Mẹ phải sống cùng tụi con, còn phải lo cho cháu, rồi chắt nữa, chớ hổng phải lo cho con không thôi đâu. Con nói rồi đó.

- Trời ơi trời! Tưởng sống để làm gì, ai ngờ, nó biểu lo cho con, cho cháu của nó nữa.

- Chớ sao. Ai biểu mẹ để tụi con ra chi. Hi hi hi...

- Mày còn cười nữa đó hở con. Con tụi bây sinh ra, tự mà chăm, tao hổng có chăm đâu, đừng có mơ!

Tuệ Viên cười giòn giã:

- Nhớ ghen. Chừng đó tụi con hổng cho mẹ ẵm “cưng” cháu đâu nha, thử ai buồn cho biết?

Tuệ Nguyên cười theo con gái:

- Ủ hen. Chắc buồn lắm hở.

- Buồn là cái chắc á! Vậy cho nên, phải sống để còn lo cho cháu chắt nữa ghen mẹ ơi!

Tuệ Nguyên nhìn ra cửa sổ bên trái giường mình đang nằm; ánh nắng hanh vàng buồn bã rớt trên hàng cây trong khuôn viên khoa truyền nhiễm; khiến nàng thở dài, băng khuâng.

Một phụ nữ vừa dòm vô phòng bệnh, vừa nói, “Đây rồi. Phòng tám, khoa truyền nhiễm”, rồi bước thẳng vào phòng. Tuệ Nguyên nghe giọng quen quen, ngược nhìn ra cửa phòng, thì thấy Ca đang dáo dác tìm kiếm. Nàng chưa kịp gọi bạn, thì Ca đã reo lên:

- Đây rồi. Mày đây rồi, Nguyên ơi!

Tuệ Nguyên nhoèn cười, héo hắt:

- Ủ! Tao đây. Tao còn sống “nhăn răng” đây này.

Ca bỗng phì cười:

- Vậy mà còn giỡn nữa chứ. Thiệt hết nói luôn á.

Tuệ Viên cúi đầu chào bạn của mẹ mới đến thăm, rồi xin phép đi đóng viện phí cho mẹ, (nhận giấy từ sáng giờ mà chưa kịp đi); còn lại hai người bạn bên nhau. Ca cầm tay bạn mân mê, thương cảm, chị nghĩ, sao cái số bạn mình khổ dữ vậy không biết; cả cuộc đời cứ lao đao, lận đận, hết lên rừng, lại xuống biển; giờ ổn định một chút, chưa được sung sướng gì, chồng lại bỏ đi, để bệnh tật hành hạ thế này. Thiệt là khổ đến tận cùng. Chị lại nhớ, lúc bạn mới vào thành phố này, liền tìm gặp mình, dù đường khó mấy, cũng tìm ra cho bằng được. Tình cảm lớn lao như vậy, chị luôn trân quý, mong bạn chóng bình phục, vui sống cùng con cháu, và làm những gì mình ao ước mà bấy lâu chưa làm được.

- Mày ráng mà vượt qua, hai đứa mình còn phải đi du lịch, khám phá những nét văn hóa của xứ khác mà mình chưa biết đến; với lại, mình còn cùng về trường xưa, gặp gỡ thầy cô, các bạn học cũ nữa. Nghe chưa hở?

Tuệ Nguyên nguýt yêu bạn:

- Nghe rồi. Tao phải sống. Sống đến chừng nào các bạn mình đi hết rồi tao mới đi, được chưa?

Ca cười ha hả:

- Chớ bạn bè đi hết rồi, mày chơi với ai mà hồng đi, nói nghe lạ chưa nà!

Tiếng cười vui vẻ của hai người bạn làm cả phòng vui lây. Một chị nằm cạnh giường, khẽ cười:

- Từ trưa giờ nằm im ru, giờ khỏe rồi hở, sao cười vui dữ hả?

Tuệ Nguyên cười theo chị:

- Cười cho nó vui chị à, nếu không buồn lắm.

Đêm về, nhìn dãy hành lang hun hút, buồn bã, trong nàng cứ lao xao một nỗi niềm bâng quơ khó diễn đạt được. Nàng muốn trút bỏ hết mọi ưu phiền cho nhẹ người, nhưng càng muốn trút bỏ, nó lại càng nhớ hơn, như tảng đá trĩu nặng. Nàng thầm nghĩ, không biết ở chân trời xa xôi nào đó, anh có thỏa lòng với ước mơ của mình chẳng, đã dừng chân, hay còn muốn khám phá những điều mới lạ hơn nữa? Nàng thở dài, tất cả đều là “Thiên ý”, như lời anh đã từng nói với nàng hôm nào.

Nàng trần trọc, trở mình mãi, khó mà chợp mắt. Và trong ký ức cũ càng ấy, đêm trăng kỷ niệm năm nào, lại sáng lòa trong nàng. Tiếng hát vút cao, lao xao trong tiềm thức... *nhìn những mùa thu đi, em nghe sầu lên trong nắng. Và lá rụng ngoài song, nghe tên mình vào quên lãng, nghe tháng ngày chết trong thu vàng...*, (***) mênh mông, mênh mông. Lời anh khen nàng hát hay năm nào, không biết bây giờ anh có còn nghĩ vậy; và lời anh hứa, sẽ nhớ mãi đêm trăng ấy, dù có dâu biển, đổi dời, không biết anh còn nhớ không? Dường như nàng nhớ câu nói của một ai đó đã từng đọc được rằng “Đời là sự đổi thay, chỉ có sự đổi thay, không bao giờ thay đổi”; thì chắc gì có ai giữ lời hứa của mình?

Sau gần một tháng mà men gan của nàng vẫn cao chót vót, các bác sĩ hội chẩn, tìm phương pháp tốt nhất để chữa trị cho nàng.

Một buổi sáng bác sĩ thăm bệnh, hỏi nàng:

- Men gan của chị giảm rất chậm, bây giờ chỉ còn cách, chuyển một loại nước, may ra có giảm không? Nhưng loại này rất đắt, một triệu rưỡi một bình, mà lại không có trong bảo hiểm. Chị có đồng ý chuyển loại thuốc này không?

- Cảm ơn bác sĩ! Bác sĩ cứ chuyển đi ạ. Tôi đồng ý.

Ngay sau đó, nàng được chuyển loại nước bác sĩ nói, và hôm sau xét nghiệm, men gan có phần giảm xuống rõ rệt. Nàng tiếp tục được chuyển bốn bình nữa, sau đó mới chuyển loại nước cũ. Hai tay nàng đầy vết kim đâm, đến nỗi không còn chỗ để lấy ven nữa, phải chuyển xuống chân, đau đớn vô cùng; nhưng nỗi đau thể xác, khó mà so sánh với nỗi đau trong tâm hồn nàng.

Hơn một tháng rưỡi, nàng được xuất viện, dù men gan chưa ổn định lắm, trên dưới hai trăm, mà nàng nghe nói, phải một trăm, hay dưới một trăm mới tốt. Các con nàng muốn mẹ vào Sài Gòn khám lại, nên vừa xuất viện về nhà hai ngày, nàng lên xe vào Sài Gòn ngay.

Tuệ Nguyên nhờ anh Lân - một người bạn cùng A30 với chồng, đón và đưa giùm đến bệnh viện Nhiệt Đới, (bệnh viện chuyên chữa về gan và ký sinh trùng), để khám bệnh. Anh chị nhiệt tình đưa đón, chăm sóc Tuệ Nguyên thật chu đáo, còn an ủi, khuyên lơn nàng đủ điều; ân tình này nàng luôn khắc cốt, ghi tâm.

Kết quả lần khám này, Tuệ Nguyên bị viêm gan siêu vi B mạn tính chứ không phải cấp tính như đã chữa ở bệnh viện tỉnh. Bác sĩ cho đơn thuốc và hẹn một tháng sau tái khám.

Một tháng sau, Tuệ Nguyên trở vô Sài Gòn tái khám, như lịch hẹn của bác sĩ. Nàng bàng hoàng khi biết kết quả gan đã chuyển sang giai đoạn xơ hóa từ F3 đến F4, là giai đoạn cuối của xơ gan, nếu không khéo sẽ chuyển sang K bất cứ lúc nào. Tuệ Nguyên không thể mở miệng nói, hoặc một nụ cười; dù anh chị Lân khuyên can đủ lẽ, nàng cũng cứ buồn rười rượi. Tuệ Nguyên nghĩ, mình chưa làm được việc gì cho riêng mình mà lại ra đi như thế này sao, nàng không nở từ giã cõi đời như vậy được. Và nàng khóc, nghĩ thương bản thân mình; đến bấy giờ nàng mới nghĩ đến mình, có muộn lắm không?

Các con của Tuệ Nguyên không muốn mẹ lo nghĩ nhiều, sợ ảnh hưởng sức khỏe, liền nói mẹ về quê, thăm gia đình, người thân và vui chơi cùng bạn bè. Ở Sài Gòn về mới hai ngày, nàng vội lên tàu về quê.

Tuệ Nguyên được các bạn học cũ đón mừng vui vẻ, rủ đi ăn, đi chơi cả ngày, không thấy mệt mỗi chút nào. Có bạn cho cả bịch ny lon cây chó đẻ phơi khô, có bạn cho loại thuốc được bào chế từ cây chó đẻ dưới dạng viên, cho dễ uống; có bạn rủ về nhà đúc bánh xèo, nấu bánh canh. Nàng cảm ơn, trân quý những tấm chân tình ấy, khắc ghi vào lòng, không bao giờ quên. Và ngay tối hôm đó, Tuệ Nguyên lại lên cơn sốt, choáng váng, ói mửa, liền nhập viện ngay tại quê nhà.

Nằm viện một tuần, nàng thấy được bạn bè quý mến mình dường nào; nhỏ Lê ngày nào cũng vào viện chơi với nàng cho có bạn, sáng ra, tối về. Thương nhất là bạn Hoa và bạn Tiến, đàn ông con trai mà chịu khó, chạy lên phòng bệnh trong giờ làm việc, đưa vội cái phong bì, nói mấy câu “tụi tui lên lên đây, chớ họ đâu có cho lên. Đây nè, quà của hai đứa tui, mong bà mau khỏi, rồi về đi chơi nữa nghen. Bữa hôm trước chưa gì hết mà đã vào đây rồi. Ngó vậy mà dở ẹc. Thôi hai đứa tui đi đây, để mấy cô y tá la”. Tuệ Nguyên ứa nước mắt cảm ơn bạn, nhìn theo ngậm ngùi.

Tuệ Nguyên thường xuyên về quê, vừa hốt thuốc Nam uống, vừa vui chơi với bạn bè cho vơi nỗi buồn; nhưng nỗi buồn cứ ám ảnh, đeo bám nàng mãi, không thôi. Tối tối, vui chơi, ca hát cùng bạn; đêm trằn trọc khó ngủ được, bao nỗi niềm cứ dâng trào, dù nàng cố gạt sang bên, vẫn cứ tràn ngập. Nước mắt nàng ướt đầm gối. Nhiều đêm không ngủ được, nàng thầm thì với chính mình: “Sao anh nỡ đối xử với em như vậy? Anh từng hứa không để bàn tay em sần sùi, không để đôi chân em nứt nẻ, kia mà? Em phải sống làm sao,

khi mọi người dòm ngó, canh chừng, sợ em quyến rũ chồng họ? Em phải sống làm sao, khi có người là bạn từng sống chết trên A với anh, lại chọc gheo em? Em biết, họ thấy em vậy, nên đùa giỡn trên nỗi đau của em thôi, phải không anh?”. Rồi nàng tự trả lời với mình rằng: “Anh là loài ngựa hoang, không bao giờ biết yêu đồng cỏ”. Chỉ vậy thôi. Nàng không dám giận anh, sợ mình lại tổn thương. Anh đã hòa tan trong máu thịt của nàng, khó mà rút ra được; nếu buộc phải tách ra, đau đến xé nát ruột gan.

Tuệ Nguyên muốn lưu lại một cái gì đấy cho các con, sợ một ngày nào đó đột ngột ra đi; và các bạn đề nghị, nàng nên thu lại giọng ngâm thơ của mình, để kỷ niệm. Vậy là, nàng muốn ngâm những bài thơ anh đã gởi tặng nàng những năm tháng còn ở trên trại; nhưng phải có phòng thu, để tiếng rõ ràng và hay hơn. Biết nàng có ý định này, bạn Hoa vui vẻ góp ý:

- Được đấy Nguyên à. Tui có thằng bạn thân có phòng thu, để tui nói nó giúp bà. Tui nói là nó giúp liền hà, thân lắm luôn á.

Lê cười rạng rỡ:

- Được đó Nguyên. Ông Hoa nói là được hà, hồi giờ ông có nói sai đâu nà.

Tuệ Nguyên nhìn các bạn, thầm cảm ơn, e ngại:

- Có phiền anh ấy không? Mình ngại lắm.

Hoa quả quyết:

- Phiền gì chứ. Tui nhờ là nó giúp liền. Yên tâm đi.

Hoa đưa số điện thoại của bạn mình cho nàng, và hứa sẽ gọi nói trước với bạn mình. Tuệ Nguyên gọi điện thăm hỏi người bạn của Hoa, dù chưa biết mặt, nhưng nghe tiếng anh nói, giọng cũng thiết tha, dễ gần; anh hứa sẽ giúp nàng, khi nào ra phòng thu cứ gọi anh.

Một buổi sáng, như đã hứa, Tuệ Nguyên cùng ba người bạn ra phòng thu và gọi anh. Anh trả lời là đang ở trên quê, anh có đưa số điện thoại của người bạn trực ở phòng thu, bảo rằng, cứ nói với người đó, họ sẽ thu giúp. Sau khi Tuệ Nguyên gặp người bạn của anh đang trực phòng thu, người ấy bảo, sẽ tốn nhiều tiền, vì chi phí thuê đàn, thuê sáo nữa. Tuệ Nguyên nghĩ, tiền còn đủ để lo vào Sài Gòn tái khám, cần thiết hơn; thôi thì, không cần để lại thứ gì cả, tất cả rồi cũng phôi pha theo thời gian; nàng cảm ơn rồi cùng các bạn ra về.

Các bạn cùng làng thuở nhỏ của Tuệ Nguyên, ai cũng e ngại cho bệnh tình của nàng, không biết trở nặng lúc nào; nên tổ chức một buổi gặp mặt, cho nàng khuây khỏa nỗi buồn. Thanh mua con gà, Ngân góp một mớ mực, Hạnh đồ uống; mọi người cùng chung vui, kể chuyện hồi nhỏ, cùng cười, cùng ăn, cùng hát nhạc sống; làm nàng nguôi ngoai một chút. Nàng rất quý tấm chân tình của các bạn.

Cứ ba tháng, Tuệ Nguyên phải vào Sài Gòn tái khám theo lịch hẹn của bác sĩ, uống thuốc đều đặn, không dám lơ là. Nhìn thấy ai có dáng gầy gầy, cao cao, giống anh ngang qua là nàng giật mình, thắc thỏm. Mỗi lần đến nơi nào, mà lúc trước anh với nàng đã đến, là nàng thom thóp, hồi hộp. Mỗi khi có ai nhắc tên anh, là nàng chảy nước mắt ròng rã, không kiềm nén được. Nhiều người bạn khuyên nàng, nên quên hết đi để mà sống; nàng cũng muốn thế, nhưng đâu phải muốn là được.

Lại một đêm trăng tròn ở quê nhà.

Sau khi đi nghe ca nhạc cùng các bạn về, Tuệ Nguyên không ngủ, lang thang một mình trên con đường năm xưa anh cùng nàng đi dạo dưới trăng. Mầu trăng vẫn vậy, vẫn rực rỡ,

tươi mát chan hòa cùng vạn vật, cây cỏ; vẫn hết mình sáng soi khắp cõi nhân gian. Ánh trăng vẫn tròn đầy tươi tắn, tô đẹp khắp nơi, không phân biệt miền quê hay phố thị; và nàng nhớ đến ánh trăng trong “Tuyệt Khúc Chàng” réo rắt, khoan thai, trong ký ức cũ càng vừa trở dậy. *Đêm nay nằm thao thức, trăng tàn phai lạnh lòng. Úa mầu trời kỷ niệm, em nhớ chàng mộng lung.* Đúng vậy. Nàng nhớ chàng quá mộng lung. Mộng lung qua từng giọng nói, tiếng cười, từng bước chân đi, khắc khoải, buồn thương; mộng lung qua từng kỷ niệm, từng lời hứa, từng ước mơ - ước mơ một ngày nào đó, chàng sẽ đưa nàng đi thăm lại chiến trường xưa, thăm lại những nơi anh từng sống, từng đi qua; ước mơ một ngày nào đó, anh sẽ viết cuốn sách, nói về tình yêu của anh và nàng, sẽ viết, sẽ viết; nhưng có lẽ, sẽ mãi mãi là bản thảo trong anh, và cũng có thể là đã bị xóa vĩnh viễn từ lâu?

Một lần về thăm quê, Tuệ Nguyên nhập viện vì căn bệnh cũ lại tái phát, phải nằm viện hơn mười ngày mới khỏe lại. Sau khi được xuất viện, nàng về nhà mẹ ở Phú Lâm, được một người bạn văn nghệ ghé thăm và mời về nhà chơi. Ngay tối hôm đó, Hạnh - tên người bạn, rủ nàng cùng đi dự buổi ra mắt sách của một vị thầy, mà chị của Hạnh mời. Tuệ Nguyên từ chối vì thấy chưa được khỏe lắm, nhưng Hạnh nói rằng, khó có dịp như vậy, nên đi cho biết. Hạnh đưa nàng bộ đồ mưa, ra lệnh:

- Chị mặc vào đi, em chở đi chơi một lát rồi về, lâu lâu mới có dịp như vậy, không đi uống lắm.

Tuệ Nguyên lắc đầu, từ chối:

- Chị chưa được khỏe lắm sợ bệnh trở lại. Em cứ đi đi, chị ở nhà có sao đâu.

Hạnh dứt khoát:

- Không được. Chị phải đi. Em nói vậy đấy.

Vậy là Tuệ Nguyên mặc bộ đồ mưa Hạnh đưa cho, trùm khăn kín đầu, rồi cùng Hạnh đi dự buổi giới thiệu sách, dù trong lòng không muốn.

Ánh trăng non trên cao bàng bạc, mênh mông.

(**) Bài hát Nhìn Những Mùa Thu Đi - TCS

CHƯƠNG 9

NHÂN DUYÊN MẪU NHIỆM - VIẾT VÀ HIẾN DÂNG

Tuệ Nguyên cởi bộ đồ đi mưa, xếp gọn gàng đưa Hạnh bỏ vào cốp xe, vuốt lại mái tóc, rồi cả hai cùng bước vào quán cà

phê Hoa Giấy, nơi có buổi giới thiệu tác phẩm mới. Hạnh đưa nàng lại ngồi ở chiếc bàn có chị của Hạnh và mấy người bạn nữa đang ngồi, giới thiệu, nói chuyện vui vẻ; và nàng biết được, đây là buổi giới thiệu sách của một tu sĩ.

Tuệ Nguyên xin phép mọi người dạo quanh khuôn viên quán một lát trước lúc khai mạc. Bất ngờ nàng gặp thầy Thích Thiện Đạo, là tác giả giới thiệu tác phẩm mới hôm nay - vị thầy năm xưa đã từng dạy môn Anh văn lớp mình, một người thầy mà nàng rất quý kính. Tuệ Nguyên biết rằng, mình thật may mắn, có duyên lành được gặp lại thầy sau bốn mươi năm, kể từ năm 1975; được gặp bạn văn, đồng nghiệp, đồng đủ thân hữu của thầy - nhất là những người thầy năm xưa ở trường trung học BĐHX, và nhiều bạn học cũ của mình.

Tuệ Nguyên chạy lại đứng trước mặt thầy chấp tay:

- A Di Đà Phật! Con kính chào thầy! Mấy mươi năm, giờ con mới được gặp lại thầy. Con là học sinh cũ của thầy, trường BĐHX năm xưa. Thầy còn nhớ con không, thưa thầy?

Thầy mỉm cười hiền hòa:

- Thầy thấy quen lắm, nhưng không nhớ tên, lâu quá rồi, thời gian làm mòn trí nhớ thầy, con à.

Tuệ Nguyên nở nụ cười tươi, nhìn thầy nói khẽ:

- Thưa thầy! Con là Tuệ Nguyên, lớp 10B đây thầy.

Thầy suy nghĩ một lát, chợt như nhớ ra, vui vẻ:

- A. Thầy nhớ rồi. Hồi xưa, con ốm nhong, da đen đen, thường ngồi ở bàn đầu, chớ gì?

Tuệ Nguyên mừng rỡ:

- Dạ là con đấy thầy.

Thầy trò mừng rỡ hỏi thăm nhau một lát, Tuệ Nguyên xin phép thầy lại ngồi theo nhóm học sinh cũ của trường trung học BĐHX.

Tuệ Nguyễn thật vui mừng, khi biết thầy của mình giờ đây không những là một vị hòa thượng uyên thâm, mà còn là một nhà văn, nhà thơ dạt dào cảm xúc, gắn gũi với đời sống, rất uy tín trên văn đàn. Đây cũng là lần đầu tiên nàng tham dự một buổi giới thiệu tác phẩm mới, với nhiều người tham dự như vậy.

Buổi giới thiệu tác phẩm “Đường Trở Về” của thầy Thích Thiện Đạo bắt đầu.

Người giới thiệu chương trình là nhà văn Huệ Tâm, có giọng nói thàng hậu như người Phú Yên, dễ mến. Sau khi tác giả giới thiệu về tác phẩm Đường Trở Về của mình, quý thân hữu phát biểu, đến lượt văn nghệ góp vui; không biết ai đã giới thiệu với anh là Tuệ Nguyễn biết ngâm thơ, mà anh lại mời nàng.

- Em lên ngâm một bài thơ góp vui nhé!

Tuệ Nguyễn e ngại:

- Dạ thưa anh. Em ngâm thơ không hay đâu, anh mời bạn khác đi ạ!

Huệ Tâm nhìn nàng động viên:

- Em là cựu học sinh BĐHX, là học trò của thầy, lên ngâm để thầy vui.

Bạn Phát ngồi bên cạnh nói vào:

- Bạn lên ngâm bài thơ Ngôi Trường Nắng của mình giới thiệu trường mình luôn.

Biết không thể từ chối, Tuệ Nguyễn đứng dậy, bước lên phía trên, cầm micro cúi chào tất cả, rồi giới thiệu sơ qua về Ngôi Trường Nắng, trong sự chờ đợi của mọi người. Dù mới trải qua những ngày nằm viện, hơi mệt, nhưng giọng ngâm của nàng vẫn cảm xúc, trong trẻo, khi nhắc nhớ về ngôi trường thân yêu mà mình đã từng học. Bao nhiêu kỷ niệm tuổi học trò hồn nhiên, sâu lắng mà nàng muốn gởi gắm qua bài

thơ, qua giọng ngâm truyền cảm, làm người nghe cũng cảm xúc theo nàng.

Huệ Tâm lắng nghe từng câu, từng chữ thật rõ ràng, khiến anh xúc động, bồi hồi. Nhìn Tuệ Nguyên trong bộ quần tây, áo sơ mi kín đáo, choàng chiếc khăn trên cổ, trông trang nghiêm, hiền thực, lại biết làm thơ, thật đáng quý. Tuệ Nguyên đã gây ấn tượng trong lòng anh, một sự quý mến tự nhiên, mà từ trước đến nay chưa bao giờ anh bắt gặp. Suốt buổi, anh cứ nhìn sang chỗ nàng ngồi, đôi khi bắt gặp ánh mắt của nàng, anh vội quay đi, như một sự tình cờ.

Sau buổi giới thiệu tác phẩm, Huệ Tâm vào face book tìm hiểu, xin kết bạn cùng nàng, và gửi tặng nàng tác phẩm anh vừa xuất bản. Càng ngày anh càng hiểu thêm về nàng hơn, biết được hoàn cảnh sống cũng như ước mơ và căn bệnh hiểm nghèo, mà nàng đang mắc phải. Anh đồng cảm, muốn giúp đỡ, hướng dẫn nàng sống và viết, theo như ước nguyện của nàng. Anh động viên, khuyến khích nàng viết, với đề tài “Suối nguồn yêu thương”, là bài tập đầu tiên, mở đầu cho những trang viết sau đó.

Có được người hướng dẫn, khích lệ, Tuệ Nguyên bớt đi sự rụt rè, e ngại, nàng viết và gửi anh đọc, biên tập. Anh khen bài viết của nàng khá trôi chảy, có tính hiện thực và cảm xúc chân tình. Huệ Tâm biết, nàng có tiềm năng, muốn đào tạo nàng thành một cây bút truyện ngắn; mà từ lâu, anh hằng mong ước, được truyền đạt kinh nghiệm mấy mươi năm cầm bút lại cho thế hệ đăng sau. Hằng ngày, anh gọi điện hướng dẫn nàng, làm thế nào để viết một tùy bút cảm xúc, một truyện ngắn hiện thực, sinh động, thật nhiệt tình. Mỗi lần Tuệ Nguyên viết xong một tạp văn, một tùy bút, liền gửi anh biên tập, góp ý, là anh vui như mình vừa hoàn thành một tác phẩm mới vậy. Anh háo hức đọc, ghi lại những chỗ cần thiết, sau đó

giảng giải thật kỹ những lỗi nàng mắc phải. Huệ Tâm nhận thấy nàng tiếp thu rất nhanh, những bài viết sau đó tốt hơn, ít có lỗi hơn.

Một ngày, Huệ Tâm khuyến khích nàng chọn lựa những bài tùy bút và truyện ngắn, xin giấy phép và in tác phẩm đầu tay. Nàng e ngại, sợ những bài viết của mình không được bạn đọc đón nhận, khiến anh giận.

- Vậy là em không tin tưởng anh biên tập hay sao?

Tuệ Nguyên già lã:

- Dạ không phải vậy. Em nghĩ là mình chưa sẵn sàng.

Huệ Tâm thuyết phục:

- Những truyện ngắn, tùy bút em viết rất tốt. Tác phẩm đầu tay như vậy là tốt lắm rồi, anh không nói để khen em đâu.

Giọng nàng ái ngại:

- Nhưng mà, em vẫn thấy lo.

- Em yên tâm đi, anh nói được là được mà.

Nghe lời anh, nàng nhờ anh biên tập, tổ chức bản thảo, gửi xin giấy phép và in ấn. Tác phẩm đầu tiên của Tuệ Nguyên ra đời, trong sự chào đón của quý thầy cô, các bạn học cũ, người thân, gia đình; và vui nhất vẫn là người “sư phụ” Huệ Tâm và nàng.

Như có cái trớn, anh động viên nàng viết không ngừng nghỉ, in những tác phẩm tiếp theo, trong sự ngạc nhiên của tất cả. Càng ngày Huệ Tâm càng hiểu nàng nhiều hơn, từ sở thích, những bất hạnh nàng gặp phải, cũng như khát vọng, bâng bạc qua những trang văn. Anh nhìn thấy, ẩn sâu trong đôi mắt buồn rười rượi của nàng, là nét hồn nhiên, trong sáng, là một tâm hồn nhạy cảm, rộng mở, làm anh càng yêu quý nàng nhiều hơn. Huệ Tâm thương ví nàng như tia nắng buổi sáng chiếu rọi vào tâm hồn anh sự ấm áp, yêu thương; hay làn gió mát dịu dàng, mới mẻ, làm tươi vui cuộc đời anh,

vốn chịu nhiều thiệt thòi, khổ đau, bất hạnh. Dường như, được hướng dẫn nàng viết, biên tập cho nàng, còn là niềm vui còn lại, mà anh mong đợi.

Huệ Tâm không những đào tạo nàng viết truyện ngắn, tùy bút, mà còn hướng dẫn nàng viết cho bằng được cả tiểu luận, nhận định về một tác phẩm của các bậc đàn anh đi trước. Tuệ Nguyên lao vào viết không ngơi nghỉ, dẹp bỏ hết mọi khổ đau, phiền muộn, cũng như căn bệnh bấy lâu nay luôn hành hạ nàng; trong sự dìu dắt chân tình của anh - một nhà văn thành danh trước năm bảy mươi lăm, có uy tín trên văn đàn. Anh gợi ý nàng gửi tặng sách cho những bậc đàn anh đi trước, để họ đọc, nhận xét về những thiếu sót của mình; hầu rút được kinh nghiệm, học hỏi thêm từ những người đi trước.

Mỗi ngày Huệ Tâm không nói chuyện được với nàng là anh thấy nhớ và trống vắng; dù gặp qua internet, chỉ để hướng dẫn nàng viết, hay nói chuyện vui buồn của đời sống. Nỗi nhớ thương nàng ngày càng lớn hơn, để anh hiểu được rằng, anh đã thật sự yêu nàng, một tình yêu trong sáng, chỉ hiến dâng và trân trọng. Mỗi lần nghe nàng đau nhức xương khớp, hay đau đầu, đau bụng là anh thức thỏm, lo âu. Anh gửi cho nàng một hộp thuốc, trong đó có từng loại, bỏ vào từng bịch ny lon nhỏ, có ghi trị bệnh gì hẳn hoi - tiêu chảy, ăn không tiêu, ngộ độc thức ăn, xương khớp, mất ngủ..., anh mới yên tâm được.

Có lần, sau khi buổi giới thiệu và phát hành tác phẩm mới của nàng kết thúc, anh đưa nàng đi ăn cơm, xong lên thẳng bến xe để về nhà; anh đi xe ra, nàng đi xe vô, nghịch chiều nhau, khởi hành cùng một giờ ba mươi phút. Gần đến giờ lên xe, Tuệ Nguyên bỗng đau bụng, anh gọi xe thô, xuống hiệu thuốc gần nhất mua cho nàng mấy liều thuốc, rồi trở lại bến xe, kịp giờ xe chuyển bánh. Anh đưa thuốc cho nàng, dặn nàng uống, rồi vội vã lên xe, mới yên tâm ra về.

Huệ Tâm không muốn nàng cũng như mọi người biết được tình cảm yêu thương anh giành cho nàng, vì còn e ngại, đắn đo, sợ phải đau khổ lần nữa. Anh chỉ đứng từ xa nhìn ngắm nàng hằng ngày, yêu thương, lo lắng và hướng dẫn mọi thứ; mong muốn nàng được sống bình yên, vui khỏe, để trái lòng như ước mơ. Nhiều lúc, anh muốn nàng nhỏ thật nhỏ, chỉ mình anh nhìn thấy, rồi anh lại mỉm cười với ý nghĩ ấy, mình thật ích kỷ - yêu người là vì người, không vì mình, mới là tình yêu đích thực.

Trong một đêm trăng sáng, Huệ Tâm trần trọc khó ngủ, anh ra sân vườn vai, hít thở, rồi ngồi xuống chiếc ghế bên hiên nhà, ngắm trăng. Ánh trăng bàng bạc, mông mênh, làm anh nhớ đến nàng da diết; và nàng như lặn vào cái mầu trắng ấy, lung linh, xao động trong tâm hồn anh. Anh nghĩ, nàng là một vầng trăng, nhỏ nhoi, soi sáng tâm hồn anh; trong cảm xúc dâng tràn, anh vội vào nhà mở máy, gửi nàng những rung cảm dạt dào ngập tràn trong anh.

*Gặp em cơn gió tình cờ,
Mà sao tình đã như tơ tóc rồi.
Giọng em sâu lắng, xa xôi
Gieo vào anh những bồi hồi, băng khuâng.
Nét nhìn ánh mắt trong ngần,
Sao đời em chịu long đong giữa dòng?
Anh như con suối xanh trong,
Đợi em ghé bến giữa dòng phù du.
Bao ngày canh cánh mặc dù,
Lời thơ chỉ để thiên thu nhớ người.*

Những lần giới thiệu và phát hành tác phẩm mới của nàng, quý thầy cô, các bạn học cũ, bạn văn, bạn đồng hương, bạn face book, tham dự đông đủ, động viên và chúc mừng nàng, trong không khí ấm áp, thân tình. Tuệ Nguyên nhớ có lần thầy dạy văn của mình nói rằng, “Em ao ước được làm một cô giáo, nhưng niềm mơ ước đó không thành; hôm nay, em đã trở thành một nhà văn, đó là cái không phải ai cho em, ai đặt để cho em, mà là cuộc đời này chứng nhận, ban tặng. Thầy chung vui và chúc mừng em!”. Còn thầy hiệu trưởng của nàng chia sẻ rằng “Thầy rất tự hào vì trường chúng ta có được một học sinh như em. Em phải cố gắng hơn nữa, để sống trọn vẹn cho trang viết, cho sự hiến dâng, em nhé!”.

Nàng vô cùng trân trọng!

Anh Hân - người bạn của Hoa, người có phòng thu đã từng muốn giúp nàng ngày ấy, luôn có mặt chung vui; anh nói, anh cảm thấy có lỗi với nàng, vì thiếu sót lần ấy. Mỗi lần giới thiệu tác phẩm mới, anh luôn có mặt, còn mời những thân hữu của anh cùng tham dự, làm nàng vui lắm, và trân quý tấm chân tình của anh giành cho nàng.

Tuệ Nguyên rất biết ơn những lời khích lệ của quý thầy, các bạn chia sẻ, góp ý; nàng biết mình cần phải cố gắng hơn nữa, như lời của sư phụ Huệ Tâm đã từng nói, không chỉ viết vì sự yêu quý đời sống không thôi, mà còn vì sự đam mê và hiến dâng. Nàng hiểu cuộc sống của những người nghèo khổ hơn ai hết, bởi mình là một người nghèo khổ. Bưng bát cơm hôm nay, họ luôn nghĩ đến bát cơm của ngày hôm sau; và nàng muốn nhắc nhở những ước vọng, khát khao của người lao động bình dân, nghèo khổ qua ngòi bút; nói giùm họ cũng là nói cho chính mình. Nàng nghĩ, viết còn để cầu mong cho cuộc sống chính mình, những người xung quanh mình, ngày càng được an vui, hạnh phúc hơn. Niềm mong ước lớn hơn

nữa, nàng muốn mang thông điệp yêu thương đến với tất cả; bởi yêu thương sẽ gắn kết người với người, không còn định kiến, hận thù, phân biệt. Từ đó, con người sẽ sống trong khoan hòa, xây dựng đất nước, hướng tới sự công bình, hạnh phúc, phồn vinh.

Huệ Tâm muốn nàng thật hoàn thiện trong mắt anh, nên luôn nhắc nhở những sai sót mà nàng gặp phải; và anh muốn nàng phải như anh, hướng nàng tu học, lo cho phần hồn trước lúc ra đi.

Huệ Tâm chịu khó in kinh Chú Đại Bi, kinh Bát Nhã gửi nàng, dặn dò:

- Em cần phải đọc những bài kinh này trước tiên, để tâm thanh tịnh, rồi dần dần em sẽ cảm nhận được sự mầu nhiệm của Phật Pháp.

Những bài kinh này, Tuệ Nguyên đã từng đọc lúc nhỏ cùng nội, nhưng mấy chục năm rồi nên quên, giờ đọc lại, nàng thuộc rất nhanh. Anh rất vui mừng khi nghe nàng đọc dù qua internet, anh khen nàng đọc hay, lên cao, xuống thấp nhịp nhàng, nhuần nhuyễn. Rồi anh hướng dẫn, nàng nên đọc những kinh khác nữa - Kinh Cầu An, Sám Hối, Cầu Siêu hay Dược Sư... để được an vui mà làm việc. Anh còn nói với nàng rằng: những tác phẩm mình viết ra với sự chân thành và hiến dâng, đó cũng là một Pháp thí đấy em ạ!

Tuệ Nguyên hướng theo con đường anh đi để được bước cùng anh trên con đường trở về. Với sự khuyến khích của anh, nàng đọc kỹ "Đường Trở Về" của thầy Thiện Đạo, để tìm con đường trở về cho chính mình. Nàng xúc động làm sao, khi đọc *Đã đến lúc chúng ta cần phải trở về với chính mình. Dù có bị trôi lăn vạn nẻo luân hồi hay hụp lặn trăm sông nghìn biển, chúng ta vẫn có thể vượt qua, nếu chúng ta thật sự biết hối đầu.* (Đường Trở Về trang 80). Nước mắt nàng ứa ra, nàng

nghĩ, đã đến lúc mình phải trở về; bấy lâu nay mình lặn lông lốc hết nơi này đến nơi khác, chỉ thấy toàn khổ đau, đau khổ; vậy là mình cũng có thể vượt qua để trở về, như lời thầy đã nói. Và nàng như được mở ra *Cầu làm Phật tức là tìm về với tánh giác, với con người thật của mình. Khi nào ta bắt gặp được con người thật của ta, tức là ta đã thể nhập vào thật tánh, chân như tánh, như lai tánh.* (Đường Trở Về trang 26).

Từ đấy, nàng thường về chùa trong các ngày lễ.

Nhiều lúc Tuệ Nguyên nghĩ, nếu như hôm đó mình nhất định không đi cùng Hạnh đến dự buổi giới thiệu tác phẩm mới của thầy Thiện Đạo, thì có lẽ, mình chẳng bao giờ có được niềm hạnh phúc lớn lao như hôm nay. Nàng nghĩ, đây là một duyên lành cho cuộc đời nàng - như định mệnh, đúng thời khắc, phải gặp vậy. Nàng chợt nhớ đến lời của một ai đó nói rằng, cánh cửa này khép lại, sẽ có cánh cửa khác mở ra; và cánh cửa hạnh phúc nhiệm mầu đã mở ra với nàng.

Tuệ Nguyên nhận ra, tình yêu của Huệ Tâm giành cho nàng bao la quá, anh như một vị Bồ Tát cứu giúp nàng thoát khỏi những ưu phiền, mê muội. Nàng bỗng thấy mình nhỏ bé, trong cái bóng mát rộng lớn là anh, không biết lấy gì đền đáp tấm chân tình ấy. Nàng thấy lòng mình chợt rộn ràng, xao xuyến khi nhớ nghĩ về anh; và hình bóng anh bỗng chơi vơi trong niềm hạnh phúc nàng bắt gặp.

Tình em như nắng ban mai,

Reo vui theo bước chân ai đi về.

Yêu người, em dệt vần thơ

Gởi hương theo gió ru bờ môi xanh.

Đưa tay níu mộng trăm năm,

Có con chim hót bên hành yêu thương.

Trong một lần vào Sài Gòn tái khám, sau khi làm các thủ tục xét nghiệm, kết quả gan của nàng chỉ thô nhẹ, giảm xuống

từ F0 đến F1, làm nàng rất ngạc nhiên. Không chỉ mình nàng ngạc nhiên, mà anh, cũng như quý thầy cô, bạn bè, người thân của nàng, ai cũng ngạc nhiên và vui mừng; ai cũng nghĩ, có lẽ nhờ những trang văn, nàng không còn nghĩ đến điều gì khác, nên bệnh tật mới rút lui như vậy. Còn anh, anh nói với nàng rằng “tình yêu đã đẩy lùi bệnh tật” đẩy em ạ!

CHƯƠNG 10

DƯỚI ÁNH TRĂNG XƯA

Đọc Đường Trở Về của thầy Thiện Đạo, Tuệ Nguyên thấy được tâm sự thao thiết, tấm lòng bao dung của thầy dành cho mọi người con Phật. Nàng chợt ngộ ra, tất cả những của cải vật chất, chỉ là giả tạm, hư huyền, ngay cả thân mình cũng thế. Mọi thứ rồi sẽ mất đi, trở về với cát bụi, tan biến theo thời gian, theo chuỗi nhân duyên vô thường, sau khi mình rời bỏ thân này. Và nàng cảm thấy nhẹ lòng hơn, an tâm hơn, khi đã hiểu được như thế; buông bỏ những thứ không cần thiết, để được nhẹ nhàng “nhẹ nhàng thì bay lên, nặng nề thì rơi xuống” như lời giảng của thầy, hôm lễ Đại tường thân mẫu thầy, tại chánh điện chùa Phi Lai, mà nàng có duyên tham dự.

Tuệ Nguyên tìm đọc giáo lý của Phật để mở mang thêm, nàng hiểu được Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, một cách rõ ràng, sâu sắc hơn; không như ngày xưa dưới mái trường Phật giáo, học đấy, rồi quên đấy, không hiểu được nhiều. Nàng hiểu hơn về bốn ân quan trọng (Tứ Trọng Ân - Ân ông bà, cha mẹ; Ân

Tam Bảo, Thầy tổ; Ân đất nước, xã hội; Ân chúng sinh) mà người con Phật phải nhớ; bốn ân ấy còn được coi là một trong những đạo lý quan trọng của con người. Và nàng lấy những điều mình hiểu được, học được, làm nền tảng đạo đức căn bản, để bước tới.

Không biết Huệ Tâm có linh cảm như thế nào, mà anh dặn dò nàng thật kỹ; nếu anh không còn trên cõi đời này, thì nàng phải sống và làm việc theo con đường đã đi, bằng chánh niệm. Anh còn nói, anh sắp hết nợ rồi, nàng chỉ cười bảo anh cứ đùa, không nghĩ đó là lời từ biệt. Mười ngày sau, vào một buổi trưa, sau khi gọi thăm nàng, anh đã về với Phật. Anh đã ra đi nhẹ nhàng, nhanh chóng, trút bỏ tất cả bay về Trời, trong vô vàng thương tiếc.

Vài ngày sau, sau khi nỗi buồn tạm lắng xuống, Tuệ Nguyên mở máy, nàng vô cùng ngạc nhiên, khi nhận được email anh gửi. Đó là một bài thơ, anh viết vào ngày mừng tám tháng chạp năm 2019, anh đã kịp gửi cho nàng, trước khi đi xa một giờ đồng hồ. Nàng trân trọng thấp nén tâm hương tưởng nhớ anh, mở đọc những điều anh gửi gắm. Những con chữ nhảy múa, nhòe nhoẹt trước mắt nàng; và hình bóng anh chấp chới, theo từng con chữ.

“Tuệ Nguyên yêu quý!

Anh thường ví em là một vầng trăng, một vầng trăng nhỏ thôi, đủ soi sáng cuộc đời anh - Một vầng trăng uyên nguyên, tinh khôi từ nghìn năm trước!. Vầng trăng ấy, đã đồng hành cùng anh trong suốt cuộc hành trình, mà cho đến bây giờ anh mới nhận ra, đó chính là em. Xin chia sẻ cùng em! Dù mai sau có dâu bể, đổi dời, em mãi mãi là vầng trăng yêu thương, sáng mãi, sáng mãi trong lòng anh.

THƠ CHO “TRĂNG NHỎ”

Từ thuở ấy,

Đã bao năm trôi nổi
Trong cõi hiu quạnh cút côi,
Ta tìm kiếm
Một tình yêu thương.
Ta đã từng đam mê,
Cũng đã từng liều lĩnh,
Nhưng chỉ là những nỗi buồn,
Trải dài trên từng bước chân,
Lặn đạn.
Cho đến đêm gặp em ở Hoa Giấy
Lần đầu tiên
Ta chợt hiểu ra.
Suốt đời ta,
Vì sao ta yêu Trăng đến thế?
Từ “Những mùa trăng tuổi thơ”
Trăng sáng trong thành Đồ Bàn
Có những mùa trăng,
Những mùa trăng có nhau
Đến “Tiếp nối những mùa trăng”,
Và “Đón trăng thu nhớ Tuy Hòa”.
Còn bao ánh trăng trong cuộc hành trình,
Nhưng vẫn là hình bóng mờ nhạt, xa xôi,
Vô định.

Cho đến mãi đêm ấy - đêm định mệnh!
Thời khắc của dòng nhân duyên đã đến,
Ta tình cờ gặp em
Em là vầng Trăng - nhỏ
Tinh khôi của hằng nghìn thế kỷ
Về lại đây.
Đã soi rọi vào đời ta, thấp sáng

Niềm hy vọng tưởng đã tắt lịm
Sưởi ấm trái tim bằng giá
Trong bao tháng năm dài,
Lang bạt, bơ vơ.

Em ơi!
Hỡi vầng Trăng - nhỏ của ta!
Em mãi sáng,
Mãi sáng trong suốt cuộc đời còn lại,
Của ta...
(Mùng 8 tháng chạp 2019)".

Tuệ Nguyên nguyện với lòng mình, sẽ mãi là vầng trăng, nhỏ thôi, góp sáng cho mọi bước khổ đau trong cuộc trần này. Nhớ lời anh dặn, nàng tiếp tục học đạo, sống và viết, đi theo con đường đã chọn, bằng nỗ lực hết mình.

Tuệ Nguyên nhận thấy cuộc đời này thật vô thường, có rồi không, không rồi có, sống và chết thật mong manh, chỉ trong một hơi thở. Nàng hiểu sâu sắc hơn khi đọc: *Vầng, cuộc đời là vô thường, con người là vô thường, tất cả các pháp đều vô thường. Cho nên nhận chân, thấm sâu được chân lý vô thường thì mọi vọng duyên đều rơi rụng, không còn gì phải nhọc công ôm giữ, để phải thủ chấp một cách đáng thương* (Đường Trở Về trang 168). Tuệ Nguyên hiểu được rằng, có mong cầu, tìm kiếm, ôm giữ những bọt nước ấy, rồi cuối cùng chúng cũng sẽ tan mất, chẳng còn được gì.

Nhân duyên đưa đẩy, Tuệ nguyên gặp và làm quen được với Thuận - một Phật tử thuần thành, tu học đã ba mươi năm, giúp nàng cùng tu học. Nàng đọc kinh mỗi sáng, tối, cảm nhận niềm an vui trong lời kinh, trong tiếng chuông, tiếng mõ; cảm nhận niềm hạnh phúc mỗi ngày, và nhất là cảm nhận được tình thương trong lòng, ngày một nhiều hơn.

Tuệ Nguyên giới thiệu và phát hành hai tác phẩm tiếp theo không có sự hiện diện của anh; nhưng nàng cảm thấy, anh vẫn bên nàng, vui cùng nàng, như những lần trước. Nàng không những viết, mà còn dành thời gian tu học, vui chơi cùng bạn bè; cảm thấy đời sống này thật ý nghĩa, thật cần thiết. Mọi ưu phiền buồn đau như có cánh bay đi, còn lại trong lòng nàng là sự bao dung, rộng mở.

Nhiều lần trong thời kinh, đọc và cảm nhận được lời kinh Phật dạy, nước mắt nàng cứ tuôn ra, nàng biết, đó là niềm hạnh phúc - một niềm hạnh phúc vô biên, như mình vừa gặp lại những gì mình đã mất, mà mình rất trân quý. Niềm an vui này, giúp nàng thêm sự sáng tạo mỗi lần ngồi vào bàn viết, giúp sức khỏe nàng tốt hơn; và nàng muốn chia sẻ với bạn bè, mong bạn mình cũng có được niềm an vui lớn lao này.

Quê nhà đối với nàng là nỗi nhớ để trở về, để thăm lại những thân quen, những hoài niệm của một thời; và quê nhà còn là chất xúc tác để trang viết nàng thấm đẫm cảm xúc, yêu thương, chân thực, giàu chất sáng tạo. Nàng nghĩ, những năm tháng lận đận khi xưa nàng từng trải, là chất liệu cho trang văn của nàng giàu tính hiện thực, nhân văn hơn.

Mỗi ngày thức dậy, Tuệ Nguyên chào buổi sáng, gửi lời chúc an lành, sức khỏe, hạnh phúc đến mọi người, mong tất cả đón một ngày mới thật bình an, hạnh phúc, ấm áp yêu thương.

Sau thời kinh tối, Tuệ Nguyên bước ra sân hít thở cái không khí trong lành, mát mẻ vào buồng phổi; rồi ngồi xuống bên hiên nhà, nhắm mắt tĩnh tâm. Một làn ánh sáng rực rỡ phủ xuống, mỗi lúc một mạnh dần, và nàng cảm nhận mình

vừa lọt vào một khoảng không yên ắng, trong trẻo, trong niềm như nhiên, hạnh phúc. Nàng sung sướng tận hưởng sự an lạc đang tràn ngập tâm hồn, một niềm an lạc vô biên chưa từng có. Chỉ trong một tích tắc, một tích tắc thôi, mà nàng cảm nhận một năng lượng to lớn vô cùng, những tưởng không gì sánh nổi. Tuệ Nguyên xúc động, nước mắt ướm đầm, quỳ lạy, cảm ơn chư Phật đã ban cho sự thể nghiệm này, để nàng hiểu sâu sắc hơn về sự mầu nhiệm của Phật Pháp.

Tuệ Nguyên ngược nhìn lên trời cao, ánh trăng rằm sáng soi rực rỡ, đang chiếu rọi xuống khắp cõi nhân sinh. Và trong cái ánh sáng mông mênh ấy, nàng chợt nhận ra, ánh trăng trong trẻo, thanh thoát, thuở nào xa lắc như trước mắt; vội dang tay, như muốn ôm chầm cái ánh sáng huyền nhiệm ấy vào lòng, trong niềm an lạc, hạnh phúc.

Bên dòng sông Tắc.
Những ngày giãn cách 9/2021

Mục lục:

Lời giới thiệu:

Đi tìm bến bờ hạnh phúc,
trong “Về Dưới Ánh Trăng Xưa” của Tiểu Nguyệt.

Nhà văn: Nguyễn Cần

- Chương một:

Những mảnh ký ức rời

- Chương hai:

Tuổi thơ lặng lẽ giữa quê nhà

- Chương Ba:

Thôi đành xếp lại ước mơ

- Chương bốn:

Khúc Hát Yêu Thương

- Chương năm:

Khoảng cách cho một tình yêu

- Chương sáu:

Người về dưới trăng

- Chương bảy:

Những năm tháng lặn đặng

- Chương tám:

Người đi để lại nỗi buồn

- Chương chín:

Nhân duyên mầu nhiệm - viết và hiến dâng

- Chương mười:

Dưới ánh trăng xưa